

Lê Bùi Thảo Nguyên



cần một cái



mèo mớ cũng được!



Mục lục

1. [CỔ](#)
2. [Hư](#)
3. [Con nhà nghèo](#)
4. [NHỮNG BƯỚC ĐI ĐẦU TIÊN](#)
5. [Những ngày đầu tiên](#)
6. [Một mình giữa đám đông](#)
7. [Sinh viên thực tập](#)
8. [Cha và con gái](#)
9. [Những điều thầy không dạy](#)
10. [Quy Nhơn nồng ấm](#)
11. [“Chợ”](#)
12. [Tự sát ở Phú Yên](#)
13. [Tiếng hát giữa đêm](#)
14. [Bình Thuận - Cuối mùa bão đông](#)
15. [DÍCH DẮC](#)
16. [Đứng yên](#)
17. [Miền tây lần đầu gặp mặt](#)
18. [Vùng an toàn](#)
19. [Nhảy việc](#)
20. [Du xuân](#)
21. [Trái tim không còn đập](#)
22. [Hà Nội – Hà Nội](#)
23. [Cái quần què](#)
24. [Mưa qua thành phố lạ](#)
25. [Đêm dài lắm mộng](#)
26. [Phải lòng miền đá](#)
27. [Chuyển viện](#)
28. [Phú Yên ngày trở về](#)
29. [Chuyện của trái tim](#)
30. [Sapa - Quay về nơi bắt đầu](#)
31. [Có những thiên thần chưa từng được sinh ra](#)
32. [Cuộc gặp gỡ tình cờ](#)
33. [GÓC KHUẤT](#)

- 34. [Con ở đâu?](#)
- 35. [Attapeu - Hoàng hôn rực lửa](#)
- 36. [Đi biệt](#)
- 37. [Cao Pha mùa cốm mới](#)
- 38. [Đứa trẻ ngoài hành tinh](#)
- 39. [Ngày dài nhất \(Phần 1\)](#)
- 40. [Bài học về con người](#)
- 41. [Ngày dài nhất \(Phần 2\)](#)
- 42. [Thờ ơ](#)
- 43. [Ở nhà người lạ](#)
- 44. [Giảm đau](#)
- 45. [Nợ biển một lời xin lỗi](#)
- 46. [NGÃ RỄ](#)
- 47. [Vỏ bọc](#)
- 48. [Ngày dài nhất \(Phần 3\)](#)
- 49. [Nghi ngờ](#)
- 50. [Bản Phùng - Xứ sở lạ kỳ](#)
- 51. [Đêm trắng](#)
- 52. [Cao nguyên trong màn sương](#)
- 53. [Từ bỏ](#)
- 54. [SẢI CÁNH ĐẾN MẶT TRỜI](#)
- 55. [Con đường ở phía trước](#)
- 56. [Đôi cánh Icarus](#)

CỔ

Hu

L

úc này, có lẽ là thời điểm thích hợp nhất để sống cho trọn vẹn chữ “hu”!

Tôi có nhiều hình xăm, khắp người, và chắc sẽ còn nhiều nữa. Cái đầu tiên được “tậu” vào tháng 5/2015.

Những bạn nam từng uống rượu và bia với tôi đều trở mặt “Cậu uống khỏe thật!” Nhiều người, thậm chí còn rất thích ngồi uống với tôi, vì cảm thấy thoải mái, không phải giữ kẽ, vừa có gái để tâm tình, vừa có bạn nhậu, uống được từ đầu cuộc đến tàn canh.

Tôi hút thuốc lá! Không nghiện, chắc chắn thế, có thể cả tháng không hút, nhưng cũng có thể, rít hết một bao, trong vòng 2 tiếng!

Tôi có thể ngủ với rất nhiều đàn ông! Vâng, trên cùng một giường, theo đúng nghĩa đen, là ngủ. Với con dao nắm chặt trong tay, sẵn sàng ăn thua đủ với bất cứ ai muốn chạm vào người mình.

Tôi có thể thay quần áo trong căn phòng có một nam bạn khác, chỉ với yêu cầu bạn ấy quay mặt đi.

Tôi có thể ở nhờ nhà một bạn nam, rồi chui vào phòng bạn ấy, leo lên giường của bạn ấy mà ngủ, với bạn ấy, kệ gia đình bạn ấy nghĩ gì.

Hắn tôi là đứa vô duyên, nếu nhận là thứ nhì, thì không ai dám nhận thứ nhất.

Và...

Tôi được nuôi dạy rằng, mượn của ai cái gì, thì nhất quyết là phải trả, cho dù đó là miếng giẻ nhàu nhĩ. Thứ gì không phải của mình,

tuyệt đối không được lấy.

Khi đã từ chối tình cảm của ai đó, tuyệt nhiên không nhờ họ chở đi đâu chơi, đi ăn, không nhận quà từ họ. Nói chung là không khiến cho họ hy vọng, không “vờn”, không lợi dụng, không biến họ thành osin, bạn, anh trai, em trai, hay bất cứ thứ gì. Họ có quyền được tôn trọng. Tôi từng lỡ tựa đầu vào vai một người thương mình, bảo họ đừng đi, và khóc trước mặt họ, chỉ thế thôi. 5 năm trôi qua, mỗi lần nghĩ đến, tôi vẫn cảm thấy rất có lỗi với người đó. Vì rõ ràng, tôi không có tình cảm với họ. Vì suýt nữa, tôi đã gật đầu, để khóa lấp nỗi đau, bởi một người khác, cho dù cái “suýt” ấy chỉ mới lướt qua trong suy nghĩ.

Tôi cảm thấy buồn nôn, khi phải cố tỏ ra là “ngoan”, theo tiêu chuẩn của mọi người: Con gái phải nhu mì, phải yếu điệu thực nữ, phải yếu đuối, để người khác chở che thậm chí phải “thủ đoạn”, phải “diễn”, để đổi lấy sự quan tâm vun vớt, từ người khác, từ người mình thương.

Tôi sợ làm người khác tổn thương, hay là buồn, hay là lo lắng, nhất là đối với người tôi thương. Nên, mỗi lời nói hay hành động mà tôi quyết định làm họ đau, cũng chính là, tự hủy hoại mình.

Tôi không nói dối được, nhất là những lời nói dối để làm lợi cho mình. Có người từng nói, “thật” quá sẽ khổ lắm.

Đã rất nhiều lần, tôi muốn mình tan biến đi cho xong, chứ đi ngược dòng, va phải hết người này đến người kia, đau lắm. Dĩ nhiên đó chỉ là suy nghĩ trong vài ba phút yếu đuối, lạc lòng mà thôi.

Sống mà cứ mãi làm một con số nguyên tố chẳng dễ chút nào. Nhưng, rũ bỏ hết trách nhiệm của mình với những hợp số xung quanh để trốn, lại sợ họ sẽ buồn.

Tôi vẫn luôn làm tốt những điều người khác giao cho mình, tôi tự tin nói như vậy. Cho nên, chưa ai từng hỏi tôi có vui không, tôi thực sự muốn gì. Họ chỉ bảo sao, tôi làm tốt vậy, nên thực sự thấy tiếc, khi tôi dừng lại.

Nếu tiếp tục, Nguyên sẽ thành công đấy, sẽ tiến xa, sẽ leo cao đấy!

Nếu tiếp tục, Nguyên sẽ vỡ tan ra đấy!

*

Với tôi, khi mình thương một người, cho dù người ta có ghét mình đi chăng nữa, thì dù một lời buông lời với người đàn ông khác thôi, cũng đã là phản bội, chính trái tim mình.

Tôi từng cố buông thả bản thân, cố im lặng để cho một người đàn ông chạm vào mình, trần trụi, để rồi đến cuối cùng, đẩy họ ra, “Em không làm được!” Sau đó, nhốt mình rất lâu trong nhà tắm, nôn mửa, kỳ cọ, tự ghê tởm mình.

Trên những cung đường, tôi hay bắt gặp những ánh mắt thẳng thốt nhìn mình. Người lịch sự thì bảo em là con gái mà “gan”, dám đi một mình. Vài người khác buông một chữ “liều”, rồi tặc lưỡi lắc đầu. Có lần, đứng trong bếp nhà cậu bạn ở xa Sài Gòn gần 2000 kilômét, bác cậu ý tứ nhỏ nhẹ: “Bố mẹ trong Nam cho con gái đi như vậy chứ ngoài này không có đâu.” Trong rất nhiều cuộc nói chuyện, sau khi tìm mọi cách thuyết phục rằng cách sống của tôi là sai nhưng thất bại, người đối diện thường chốt lại bằng câu “Em đi vậy ba mẹ em không nói gì hả?” Họ nghĩ, đó sẽ là đòn cuối cùng khiến tôi không còn trụ vững. Nhưng, điều may mắn nhất của tôi từ trước đến giờ không phải là có ba mẹ hiểu mình, mà đó là có ba mẹ chấp nhận được những suy nghĩ của mình, dù cho suy nghĩ đó có dị biệt. Hãy cứ làm những gì con muốn, miễn là cái “muốn” đó không làm hại đến ai, con vui vẻ hạnh phúc, và có thể tự nuôi sống được bản thân mình. Ba mẹ tôi là thế đấy, không ép uổng, chỉ đưa ra lời khuyên, sau đó, để con tự lựa chọn. Dĩ nhiên, tự làm tự chịu, điều đó giúp tôi chính chắn và có trách nhiệm với bản thân mình hơn. Nhờ họ, tôi chưa bao giờ thấy dằn vặt với những duy nghĩ không giống ai của mình. Và dù độc hành trên hầu hết mọi chặng đường, tôi vẫn thấy bản thân chưa bao giờ đơn độc.

Con nhà nghèo

T

ôi sinh ra trong một gia đình có 5 chị em gái. Suốt bao nhiêu năm, ba luôn là người giữ ngôi vị đẹp trai nhất nhà. Ba mẹ tôi làm nông, gia đình không khá giả lắm, nếu không muốn nói là nghèo khó, nhất là khi tôi còn nhỏ. Tuổi thơ của tôi có đôi chút thiệt thòi, một buổi đi học, một buổi đi làm phụ gia đình, hái dâu nhỏ cỏ. Năm lớp 6, một tay tôi chăm sóc đàn thỏ thịt mấy chục con để mẹ bán lấy tiền trang trải học phí cho chị em tôi. Ở xóm núi nghèo này, đứa trẻ nào cũng thế, không riêng gì tôi. Thế nhưng, mỗi khi nhớ lại, tôi luôn tự hào về điều đó. Tôi mừng vì ba mẹ vẫn đủ giàu để nuôi 5 chị em tôi ăn học đàng hoàng, càng mừng hơn, rằng họ đủ nghèo để tôi không ỷ lại, biết cố gắng phấn đấu bằng chính sức mình. Hành trang bước vào đời của tôi là những lời răn dạy phải sống làm một con người thật tốt cùng hai bàn tay trắng.

Năm 16 tuổi, tôi rời quê nghèo xuống thành phố học. Nỗi ám ảnh bị coi thường bám riết lấy con bé nhà quê. Lần đầu tiên trong đời tôi bị điểm 5 môn Toán, môn mà trước đó, điểm tổng kết hằng năm đều trên 9,0. Suốt học kỳ đầu tôi không có bạn, chỉ thu mình trong thế giới của mình, học, học và học. Học kỳ đó, tôi đứng nhất lớp. Thảo Nguyên bắt đầu được mọi người nhìn thấy, và làm bạn. Có nhiều bạn quý tôi thật, vài bạn khác, chỉ quý vở bài tập của tôi mà thôi. Đó là bước đầu tiên tôi làm quen với cuộc sống trần trụi nơi phố thị. 2 năm cuối cấp trôi qua trong mờ nhạt, đến ngày điền hồ sơ thi đại học, tôi bắt đầu phân vân. Không ai ép tôi làm gì cả, tự tôi gây áp lực cho mình. Mình đã rời quê xuống thành phố học, phải đạt được điều gì đó, nhất định phải đậu đại học ngay năm đầu tiên, phải đậu trường top đầu, phải có việc làm lương cao... không thì còn mặt mũi nào nữa để trở về gặp thầy cô, bạn bè. Suy nghĩ ấu trĩ, nông cạn lúc đó khiến tôi nhắm mắt đưa... tay.

Thi đại học xong, trong lúc chờ kết quả, tôi trượt dài trong vô vọng. Suốt 12 năm đi học, tôi cũng có một vài ước mơ, nhưng nhanh chóng bị gạt sang một bên vì “không khả thi”. Tất cả mọi thứ đều cần được quy ra cơm – áo – gạo – tiền. Ngồi mà mơ thì không ăn được. Tôi từng thích vẽ, nhưng “hoạ sĩ có ai giàu đâu”. Sau đó tôi muốn trở thành bác sĩ tâm lý, nhưng “Việt Nam không chú trọng cái này”, sao sống được. Cứ như thế, ước mơ nhẹ bẫng trên bàn cân cuộc sống. Tôi xếp mọi thứ lại, làm những việc vừa sức, bước trên con đường an toàn. Suốt 12 năm, chỉ học với mục tiêu duy nhất là thi đại học, đột nhiên mục tiêu ấy hoàn thành, tôi chẳng biết phải làm gì sau đó.

Những năm tháng sinh viên vất lộn với công việc làm thêm và bài vở chồng chất, tôi tự động viên bản thân mình cố lên, sau khi tốt nghiệp đại học, đi làm có tiền, có thể thoải mái làm những gì mình thích. Anh gây mê khoá trên khi nghe tôi chia sẻ suy nghĩ đó đã bật cười chua chát, anh cũng từng nghĩ như tôi, nhưng rồi công việc cuốn anh theo dòng xoáy của nó. Sau này, cô giáo chủ nhiệm của tôi cũng từng nói: “Ít người dám bỏ công việc ổn định để chạy theo ước mơ lắm.” Để có thể làm được điều đó, tôi cần có quyết tâm cực kỳ lớn. Chính anh cũng là người dạy tôi hai điều mà sau này, tôi luôn coi đó là phương châm không chỉ trong ngành y mà cả trong cuộc sống của mình. Một là, khi đứng trước bệnh nhân, hoặc là làm thật tốt, hoặc là không làm gì cả. Hai là, kinh nghiệm đôi khi chỉ là sai lầm được lặp đi lặp lại. Đừng vội vã tin lời ai, chỉ vì họ đã trải qua rồi.

Sau một chặng đường chưa dài, tôi quyết định dừng lại, rời khỏi bệnh viện. Đây không phải là chạy trốn, chỉ là, tôi không còn có thể đặt toàn tâm toàn ý vào đó, không thể làm thật tốt như mong muốn của mình nữa. Một trạm dừng chân để biết tiếp theo mình sẽ đi hướng nào, đâu là điều mình thực sự mong muốn.

Nhưng, dù chọn hướng nào, tôi sẽ luôn luôn giữ cho mình suy nghĩ mình là con nhà nghèo, không phải để tự ti, mà để tự nhắc bản thân luôn phải cố gắng nhiều hơn nữa, chẳng để hơn ai, chỉ mong vượt qua được chính bản thân mình của ngày hôm qua.

Những câu chuyện ghi ra trong cuốn sách này không phải để phán xét đúng sai, chỉ đơn thuần là những điều bản thân tôi đã trải qua và cảm nhận được. Tôi đã đổi tên hoặc giấu tên những anh chị ở bệnh viện, để đảm bảo sự riêng tư cho họ. Thông qua những câu chuyện này, cũng mong, mọi người có thêm một góc nhìn khác về ngành y, từ đó, cảm thông cho những người vẫn ngày đêm cặm cụi làm việc để bảo vệ bảo vệ sức khỏe cho người khác. Đừng vì vài con sâu mà bỏ cả nồi canh ngon lành nghi ngút khói, nhé!

NHỮNG BƯỚC ĐI ĐẦU TIÊN

Những ngày đầu tiên

T

ôi ngơ ngác ngược nhìn những tòa nhà bằng đá xây theo kiến trúc kiểu Nhật xếp san sát nhau. Trước mặt, hàng ngàn chiếc xe máy chen nhau từng khoảng trống. Kỹ năng đầu tiên cần phải có của sinh viên trường y là tìm thấy nơi thực tập! Băng qua dãy hành lang chật kín người là người, những chiếc băng ca hối hả nối đuôi nhau chạy, những gương mặt nhàu nhĩ lo âu, những thân xác tả tơi, những lồng ngực chỉ còn phập phồng theo nhịp bóp bóp. Tôi đi lòng vòng, bị đuổi khỏi mấy cái cầu thang vì không có thẻ nuôi bệnh.

– Sinh viên đi cầu thang bên kia kìa!

Lại lóc cóc ôm ba lô chạy. Mất nửa tiếng xếp hàng, hai lần bị lấn, đẩy tuột ra phía cuối, tôi mới vào được thang máy để lên tầng chín. Tuy trần nhà ở đây khá thấp, người qua lại không ngót thể nhưng cảm giác lạnh lẽo và u ám vẫn bao trùm, có lẽ do chất liệu đá xây nên tòa nhà mà cũng có thể do không ai nói với ai tiếng nào, cứ im lặng lướt qua. Tầng tám gồm hai khu, lơ ngơ thế nào tôi lại lạc vào khoa Nội Phổi – Thận, mất thêm 15 phút để về được khoa Nội Tiêu hóa, nơi cô giáo đang đứng chờ. Tôi quệt mồ hôi, may quá, vừa kịp giờ. Đến tận sau này, khi đã tốt nghiệp, cái tên Chợ Rẫy vẫn là nỗi ám ảnh với tôi.

Ngày hôm đó là lần đầu tiên tôi đi thực tập ở bệnh viện!

Tôi được phân công làm trưởng nhóm. Sau khi phổ biến một số quy tắc và sắp xếp vị trí cho cả lớp, cô dẫn tôi cùng một vài bạn nữa vào box cấp cứu. Đây là nơi tập trung những bệnh nhân nặng, cần theo dõi liên tục và chăm sóc cấp một, phải ưu ái lắm mới được cô dắt vào đây. Trong box có tất cả sáu giường, mỗi giường đều có một người nhà khoác áo choàng xanh ngồi bên cạnh. Việc ngồi như vậy cũng không có tác dụng gì nhiều ngoài trấn an bệnh nhân, đó là

trong trường hợp bệnh nhân vẫn còn ý thức. Xung quanh mỗi giường bệnh, cơ man nào là máy móc, tiếng títt títt của máy theo dõi điện tim đôi khi đều đôi khi không.

Một bà cụ đưa đôi tay chỉ còn da bọc xương với về phía tôi. Nhìn quanh không thấy người nhà đâu, tôi tiến về phía cụ, gần như phải ghé sát tai mới nghe được giọng cụ thều thào: “Tụi nó ác lắm, tui muốn ăn đậu phộng rang mà tụi nó cũng không cho.” Tôi ngồi thẳng dậy, choáng váng vì mùi hơi thở của cụ, dù đã đeo khẩu trang. Khoang miệng đã lâu không được vệ sinh, lại kèm theo mùi tanh rất đặc trưng do việc sử dụng thuốc Tây. “Tụi nó” ở đây chắc là người nhà cụ, vì nếu không, cụ đã chẳng vấy lại một đũa đang mặc áo blouse trắng để than vãn. Thật ra, tôi cũng chưa dám chắc đây là cụ ông hay cụ bà, cho đến khi đọc được tên cụ ở bảng đầu giường kèm chuẩn đoán: Ung thư gan.

Tiếng thầy vang lên đều đều bên tai, đưa tôi trở về giảng đường một trưa gà gât:

– Trong các loại ung thư, ung thư gan tiến triển nhanh nhất, thường từ khi phát hiện đến khi tử vong chỉ khoảng ba tháng. Ung thư gan cũng là loại ung thư hay được phát hiện khá muộn, nếu bệnh nhân không đi khám sức khỏe định kỳ. Lý do là gan của chúng ta có khả năng bù trừ rất tốt, bị tổn thương đến 80% mà hầu như vẫn chưa có dấu hiệu gì, hoặc có, nhưng thường bị người bệnh bỏ qua, coi là không quan trọng, cứ nghĩ là chán ăn khó tiêu thông thường và tự ra nhà thuốc Tây mua thuốc uống. Nhưng chỉ cần vừa vượt qua mốc 80% đó, sức khỏe người bệnh gần như diễn biến xấu rất nhanh.

Cảm giác nghẹn ứ ở cổ, không biết phải làm thế nào. Cụ không thể ăn đậu phộng được, gan cụ không còn chức năng tiêu hóa hay giải độc nữa. Những thứ tưởng chừng đơn giản với người bình thường, giờ đây, có thể đẩy cụ đến cái chết một cách nhanh chóng. Cụ không hiểu được, quay ra trách móc con cháu. Tôi thấy thương cụ, cả một đời lao tâm, đến cuối đời, một hạt đậu phộng cũng không thể ăn. Nhưng, tôi càng thương con cháu cụ hơn, ai không rõ lại bị mang tiếng ác. Tôi chạy ra khỏi box cấp cứu, đứng... khóc như

mưa. Cô giáo chạy theo, hỏi có chuyện gì. Nghe thuật lại, cô cười, chưa thấy đứa nhóm trưởng nào mít ướt như vậy, chuyện có gì đâu. Tôi cũng chẳng hiểu vì sao mình khóc, ừ, chuyện có gì đâu, bệnh viện ngày nào chẳng có những thứ như thế này. Sau này, tôi sẽ phải đối mặt nhiều chuyện kinh khủng hơn như thế nữa. Cô nói chúng tôi phải học cách kiểm soát cảm xúc của mình, thương bệnh nhân thì tốt, nhưng ai dám tin tưởng những nhân viên y tế mà khi có chuyện xảy ra còn đứng khóc thút thít trước cả khi thân nhân kịp khóc? Lúc nào cũng phải thật bình tĩnh. Người ngoài gọi đó là vô cảm, người trong ngành gọi là chuyên nghiệp!

Hôm sau, trở lại bệnh viện, tôi lao thẳng vào box cấp cứu. CỤ không còn ở đó nữa, trên chiếc giường là một thanh niên với cái bụng trướng to, nước da vàng ệch. Hỏi ra mới biết người nhà đã làm thủ tục xin cho CỤ về.

– Người Việt mình kỵ chết ở ngoài đường – Chị điều dưỡng nói với tôi như vậy.

Tôi thở hắt, biết vậy, hôm qua cứ mua một bịch đậu phộng rang để CỤ ăn cho thỏa thích. Mà cũng có khi, con cháu CỤ cũng đang cho CỤ ăn rồi cũng nên.

Những ngày thực tập đầu tiên của tôi ở bệnh viện đã trôi qua như thế. Lúc đó, tôi không hề biết những hạt đậu bé nhỏ ấy đã trở thành một điềm báo, vẫn chọc vào lưng cô công chúa hàng đêm dù đã qua hai mươi lớp nệm. Trong ngành này, có quá nhiều thứ khiến con người ta phải thốt lên “biết vậy”, và, cứ mỗi lần từ ấy được thốt ra là một lần người ta nghẹn ngào hối tiếc, tự chất vấn bản thân: Điều mình đang làm là đúng hay sai?

Một mình giữa đám đông

T

ôi kéo ga, cố gắng tập trung vào con đường trước mặt, sau lưng là cô bạn xinh xắn học cùng lớp. Chiếc xe tay ga mượn của chị khiến tôi hơi lo lắng, tôi không quen điều khiển xe này lắm, còn chiếc Citi cả khổ chính hiệu Trung Quốc của tôi thì chẳng có vẻ gì là chịu nổi một chuyến đi hơi xa xa mà lại còn phải đèo thêm gần tạ thịt. Mấy ngày giáp Tết, đường xá dường như tắc nập hơn, ai nấy đều hối hả mua sắm, xe tải và container cũng đông hơn thường ngày đưa những chuyến hàng Tết về thành phố.

Ban đầu, tôi đã từ chối chuyến đi này, nhưng bị cả lớp xúm vào “chửi”. Chuyện là, mặc dù làm cán sự, tôi hầu như rất ít khi đi đâu với các bạn. Sau giờ học, lũ lớp tôi hay rủ nhau đi ăn chè, xem phim, uống sinh tố, hoặc là đi ăn trưa cùng nhau mỗi khi được “thả” ra khỏi bệnh viện. Còn tôi, thường đã ôm ba lô “tẩu thoát” khỏi giảng đường từ 4 giờ chiều, bắt đầu ca dạy đầu tiên. Tôi là đứa duy nhất trong lớp vừa học vừa làm ở cường độ đủ để tự lo mọi chi phí cho bản thân, từ ăn ngày ba bữa cho đến xăng xe, nhà trọ, và dĩ nhiên là cả học phí. Một vé xem phim bằng ba bữa cơm trưa, một ly sinh tố bằng hai ngày nhịn ăn sáng. Cứ như vậy, tôi gần như cách ly khỏi thế giới bạn bè. Thế nên, chuyến này, các bạn nhất quyết lôi tôi đi bằng được. Mà thật lòng, tôi cũng thích đi chơi, chỉ là, tôi chưa sẵn sàng cho chuyến đi đông như vậy, tròn trịa 10 người. Ngay từ giai đoạn đầu tiên, tức là tập trung tại điểm xuất phát đã có những khó chịu bắt đầu len lỏi trong lòng tôi, khi mà “giờ cao su” được giãn hết cỡ. Ban đầu, chúng tôi dự định cắm trại ở Xuyên Mộc, thế nhưng, vừa nhìn thấy cánh rừng thì một bạn nữ trong đoàn đã giãy nảy lên. Hình như, bạn chưa bao giờ hình dung ra “rừng” là như thế nào. Khung cảnh rậm rạp trước mặt khiến bạn sợ hãi. Thêm cả con rắn màu trắng bò ra từ câu chuyện của các bạn nam sau khi rủ nhau đi vệ sinh càng khiến bạn quyết tâm... không đi tiếp. Có lẽ khi háo hức với chuyến đi này, bạn ấy nghĩ Xuyên Mộc không khác Tao Đàn là

mấy. Vậy là, thay vì chạy thẳng xuống Vũng Tàu theo quốc lộ 51, chúng tôi chạy vòng qua Long Hải, rồi dừng ở Bãi Sau.

Thời điểm cuối năm chẳng mấy ai đi du lịch, 10 đứa chúng tôi thuê được một căn phòng rộng rãi đủ cho cả đoàn với giá rất hời, chỉ 400 nghìn. Chú chủ nhà nghỉ cẩn thận dặn đừng nói lại với ai, vì đây là mức giá bình thường chẳng bao giờ có.

Tối đó, mặc các bạn quây lại với nhau đánh bài cù đùa rôm rả, tôi dạt ra một góc, trùm chăn kín đầu, cố ngủ. Tôi đang cố dàn xếp với những bức bối trong lòng. “Chung sống” luôn là vấn đề lớn với tôi. Càng khó khăn hơn khi tôi hiếm khi nói ra những suy nghĩ thật sự trong lòng, cứ ôm lấy cho riêng mình. Đôi lúc, những người xung quanh gần như quên mất tôi có khả năng nổi nóng, và bỏ qua luôn cảm giác của tôi. Đó dĩ nhiên là lỗi do tôi, nhưng cho đến lúc khắc phục được nó, tôi sẽ phải tự thu xếp với bản thân mình.

Đến tận gần sáng tiếng ồn ào mới tắt, thay vào đó là nhịp thở đều đều. Tôi trở dậy, khoác thêm áo, nhẹ nhàng bước ra khỏi phòng. Nhà nghỉ cách bãi biển chỉ một con đường. Gió biển và không khí thoáng đãng của buổi sớm mai khiến tôi dịu lại. Tôi ngồi trên bãi biển chờ bình minh, phát hiện cô bạn đi chung xe đã ở bên cạnh từ lúc nào. Chúng tôi đi dạo dọc theo đường Thùy Vân, không ai nói tiếng nào. Rặng phi lao cũng rì rào thật khẽ. Dừng lại ở một điểm có tầm nhìn thoáng đãng, tôi chăm chú ngắm những con sóng nổi đuôi nhau xô vào bờ. Nước triều hạ thấp, để lộ con đường dẫn ra hòn đảo nhỏ gần bờ, trên đảo có miếu thờ thần gì đó tôi không rõ lắm. Trên con đường ấy, vài bóng người đang buông cần.

Mặt trời từ từ nhô lên phía xa, những tia nắng len lỏi qua cái u ám xám xịt của bầu trời, từng chút từng chút một. Cảm giác bắt đầu một ngày mới luôn có cái gì đó rất thiêng liêng mà tôi không muốn chia sẻ với ai. Tôi nói dối rằng muốn tìm một chỗ có thể ngắm mặt trời rõ hơn, rồi bắt đầu di chuyển. Cô bạn đi theo tôi, thế là tôi cứ bước nhanh hơn, nhanh hơn, cuối cùng thì cầm đầu chạy, vờ như sợ chậm chân thì mặt trời lên cao mất. Cô bạn tụt lại phía sau, dừng lại thở dốc. Tôi ngoái đầu lại, vừa kịp nhìn thấy cái xua tay của cô bạn, rồi cứ thế guồng chân chạy mãi, gió biển mặn chát lướt qua gò má,

mồ hôi nhễ nhại. Tôi nghe rõ tiếng quả tim đang đập thành thịch một cách quá sức trong lồng ngực. Đến khi dừng lại, chỉ còn mình tôi giữa bờ biển vắng tanh, bên tai là tiếng sóng rì rào. Tôi đã cách rất xa Mặt Trời! Chỉ một mình tôi.

Sinh viên thực tập

M

ột bàn tay đặt chiếc điện thoại đang bật lên tờ phiếu gây mê tôi đang ghi, trên màn hình, một cô gái gần như không mặc gì đang uốn éo ở tư thế hết sức nhạy cảm. Tôi buông bút, ngẩng mặt lên, nhận ra gương mặt nham nhở đang kê sát mặt mình, tôi vội vàng lùi người lại, suýt nữa ngã ngửa ra sau. Người đàn ông ấy đưa tay kéo tôi lại, cũng không rõ cho tôi khỏi ngã hay là muốn kéo tôi lại sát anh ta hơn. Tôi vùng ra, đứng dậy. Anh ta bèn đứng thẳng người, liếc nhanh về phía các bác sĩ phẫu thuật rồi cười nhỏ nhẹ:

– Có cái hình thôi mà, làm gì giật mình dữ vậy? Anh còn nhiều hình đẹp lắm, em muốn xem không? Bình thường thôi mà, mình học trường y mà, ngại gì!

Tôi nắm chặt tay, cố kiềm chế cơn giận. Nếu đây không phải phòng mổ, nếu người đứng trước mặt là một tên ất ơ ngoài đường hoặc một thằng bạn cùng lớp, hẳn đã ăn trọn một bạt tai. Nhưng đây là bệnh viện, một bệnh nhân đang được gây mê để phẫu thuật, và quan trọng hơn hết, tôi chỉ là sinh viên thực tập. Tôi tránh người sang một bên, nói mình cần đi uống nước rồi bước nhanh ra khỏi phòng, cảm giác vừa bức bối lại vừa ầm ứ, chỉ muốn hét ầm lên. Vì bác sĩ già đang rửa tay chuẩn bị cho một ca mổ. Bình thường, bác ấy rất thích tôi, một điều “bé Nguyên”, hai điều “bé Nguyên”. Tôi cũng rất quý bác, thế nên, ngay lúc này, chỉ muốn chạy đến ôm chầm lấy bác mà khóc nức nở. Nhưng thay vì lè nhèo “Bác ơi, con bị người ta bắt nạt”, tôi chỉ có thể cúi đầu chào rồi nhanh chóng bước qua, cố không nhìn vào bác. Tôi sợ bị phát hiện ra rằng mình đang khóc.

Tôi còn nhớ mình đã thờ phào thế nào khi không phải thực tập ở khu phòng mổ cũ của bệnh viện này. Bên khu đó, phòng thay đồ cho sinh viên chỉ có một, dù là nam hay nữ cũng đều phải dùng chung.

Đã có nhiều “tai nạn” không hay xảy ra trong căn phòng đó, thậm chí, đã có vài “tai nạn” khá nghiêm trọng, nhất là trong những buổi trực đêm. Thế nhưng, tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa. Tôi đã không hề biết trước rằng qua phòng mổ khu kỹ thuật cao mình sẽ phải đối diện với điều gì. Mình là sinh viên, mình phải ngoan, phải giữ “hòa khí”. Cô giáo chủ nhiệm đã từng nói chúng tôi phải tự bảo vệ mình, vì khi có chuyện xảy ra, sinh viên luôn là người thiệt thòi. Bệnh viện sẽ tìm cách bảo vệ nhân viên của họ, không ai tin lời sinh viên, mà giả như có tin đi chẳng nữa, cũng sẽ rất khó cho những nhóm thực tập sau khi đã có điều tiếng không tốt. Và quan trọng nhất là, chuyện mình thấy không chấp nhận được chắc gì người khác cũng thấy thế. Có lần, tôi đã nổi điên lên khi một người anh nói về việc các bạn nữ bị nhìn trộm khi đang tắm rằng “có mất mát gì đâu mà kêu”. Chẳng lẽ, cứ phải bị đè ra hãm hiếp thì mới gọi là “thiệt hại”? Chuyện tôi đang trải qua chẳng phải là quấy rối hay sao?

Tối hôm đó, tôi đăng lên group lớp, kêu la ầm ĩ. Sáng hôm sau, có một bạn nam đang thực tập ở bệnh viện khác chạy sang với tôi. Tôi mừng đến phát khóc. Nhưng đó chỉ là giải pháp tạm thời, vì cậu không thể trốn mãi bên bệnh viện được phân công, nếu không muốn trượt môn. Cuối buổi, nhìn cái dáng cao lênh khênh của cậu phía trước khi bước qua đường, tôi lại ứa nước mắt.

Sau này, mỗi khi ai đó xung quanh tôi hỏi về phòng mổ, tôi đều bảo họ rằng họ nên xem ít phim lại. Không có những cảnh băng ca chạy hối hả, bệnh nhân chớp chớp mắt nhìn ánh đèn sáng choang, không có không khí im ắng rợn người đến mức chỉ nghe tiếng dụng cụ kim loại khua lách cách đâu. Phòng mổ “trần tục” hơn thế nhiều, với những con người đã quen với sự sống cái chết trong gang tấc, họ tìm mọi cách để giải tỏa tâm lý trong khi làm việc. Đôi khi là trêu cô gây mê đang đứng phía trên đầu bệnh nhân, quan sát phẫu trường qua tấm màn xanh căng ngang, thường xuyên là đùa về những đặc điểm trên cơ thể phụ nữ, nam giới và các vấn đề liên quan đến tình dục, thỉnh thoảng, là quấy rối con bé sinh viên nào đó ngu ngơ, như tôi chẳng hạn.

Rất lâu sau này, tôi quen dần với những điều đó, không còn cảm giác bức bối hay ảm ức nữa. Thế nhưng, quen, hiểu không có nghĩa là chấp nhận. Sau khi cậu bạn về, tôi dần học cách giữ khoảng cách, không để người khác tiến quá gần mình, cũng như tránh né những động chạm, và cả tỏ thái độ rõ ràng rằng mình không thích. Khi không thể làm vậy, tôi nói to hơn bình thường để thu hút sự chú ý của những người khác, dù sao, phòng mỗi lúc nào cũng có người qua lại, may cho tôi. Quan trọng nhất, là giữ thái độ bình thản, bất cứ nhìn thấy hay nghe thấy gì cũng không phản ứng nữa, chẳng có gì làm người ta mau chán bằng một kẻ đứng dưng trước những ý đồ của họ.

Bốn tuần dài đằng dặt rồi cũng qua. Tôi mừng rỡ chạy như bay trên đường Điện Biên Phủ. Nhưng, trước mắt tôi, những kỳ thực tập bệnh viện vẫn còn kéo dài, rất dài.

Cha và con gái

G

ió thổi nhẹ nhẹ làm đám lá dừa tách nhau ra, để lộ một khoảng trời trong veo với ánh trăng dịu dịu. Ngày tôi đặt chân đến đất này, ngày đầu tiên trong chuyến đi miền Trung sau khi tốt nghiệp đại học xong, trăng cũng sáng như thế. Trong vườn, chỉ còn tiếng lá, tiếng văng vẳng kẽo kẹt và tiếng muỗi vo ve. Đã gần 9 giờ tối. Ngày mai, tôi sẽ chia tay ba, đi tiếp chặng đường của mình. Thế mà, tôi đang giận ba và tự hành xác bằng cách phơi mình giữa vườn dừa cho lũ muỗi mỗ đại yến tiệc. Ba uống quá nhiều rượu, đến nỗi say ngất ngư, không thể trở về nhà dì Hai. Sáng nay, ba còn lo sốt vó lên khi thấy con gái nhăn nhó vì đau. Lúc nấy ông cũng cố xoa dịu, thuyết phục tôi vào trong nhà ngủ nhưng không thành. Giờ chắc ông đang ngáy quên trời đất rồi, chẳng nhớ là mình có con nữa ấy chứ. Tôi đưa tay ôm chặt cái bụng đang đau, co người lại, khóc rầm rức. Ba tôi bị bệnh, phải uống thuốc, cả bác sĩ lẫn mẹ con tôi đều không muốn ba uống rượu nữa nhưng không được. Mỗi quan hệ giữa tôi và ba xấu đi cũng vì lẽ đó. Có thời gian, cả tháng trời tôi không nói chuyện với ông.

Sau khi tốt nghiệp xong, tôi ôm ba lô về nhà, lê la từng góc ngách nhỏ nhất, đến nỗi, bé Ut phải thốt lên: “Chị cứ làm như là không sao giờ quay lại nữa vậy”. Tôi hơi giật mình. Đúng là như thế thật. Không hiểu sao, từ sau khi vật vã chấm dứt mối tình đầu của mình, ngay trước khi thi tốt nghiệp hai tháng, tôi nhìn mọi thứ xung quanh như thể ngày ngày mai tôi sẽ mất đi tất cả vậy. Tôi đã lấy cớ về quê để không đi cùng chúng bạn ra Phú Yên, tôi sẽ xuất phát sau. Đến tận ngày hai cha con chuẩn bị lên đường về Bình Định, mẹ vẫn cản, không muốn tôi đi. Mẹ sợ con gái lần đầu tiên đi xa nhà như vậy, lại đi một mình, lạ nước lạ cái, lỡ đâu... Thật ra tôi cũng sợ. Nhưng tôi muốn đi. Tôi muốn bù đắp lại đời sinh viên chỉ biết đi học và đi làm của mình, muốn nghỉ ngơi, muốn tận hưởng. Đó là tôi nói với người khác như thế. Kỳ thực, tôi muốn trốn chạy. Trong suốt hai tháng sau

khi chia tay, tôi vùi đầu vào công việc. Tôi có bốn đứa học trò cần đỡ đại học, bản thân tôi phải đỡ tốt nghiệp – trách nhiệm, bài tập, đề cương... không cho tôi ngơi ra phút giây nào. Tôi không còn thời gian để nghĩ vẩn vơ nên cứ ảo tưởng rằng mình ổn, mình chịu được. Cho đến khi kết thúc buổi liên hoan cuối khóa mà tôi được giao nhiệm vụ làm MC, tôi trở về căn phòng nhỏ với tâm trạng trống rỗng, cảm giác như mình đang vỡ ra thành từng mảnh nhỏ, gục xuống khóc như mưa đổ. Hết rồi những trọng trách, những điều tôi cần phải cố gắng, giờ làm gì tiếp theo đây? Cuộc trò chuyện trong một đêm xa xưa lại văng vẳng bên tai:

– Tốt nghiệp xong em tính xin việc ở đâu?

– Em chưa biết, em muốn đi du lịch đã, trước giờ em có đi đâu được đâu. Anh muốn đi với em không?

Câu trả lời bay theo gió. Lẽ ra, tôi nên hiểu cái bấu môi lúc đó theo một cách khác.

Đêm về khuya, cái oi ả của miền Trung dịu dần, chỉ có lũ muỗi cái là không phút giây nào ngơi nghỉ. Nói cho cùng, bọn chúng cũng chỉ đang kiếm thức ăn cho lũ con trong bụng mà thôi, như bất cứ ông bố bà mẹ nào. Ngày mẹ cản tôi, chính ba đã thuyết phục mẹ để cho tôi đi, “Kệ nó, lớn rồi”. Rồi cũng chính ông trầm ngâm, bắt tôi hứa sẽ không chạy xe khi trời tối. Ông biết mất tôi không tốt. Rất nhiều năm sau này tôi vẫn đi và giữ lời hứa đó cho cho mình. Nhiều lúc tôi nghĩ ba con tôi không nói chuyện được với nhau có lẽ do quá giống nhau, tôi gần như một bản sao của ông – làm lì, cứng đầu. Ngay cả chuyện không thể lớn giọng với người khác, tôi cũng giống ông. Chắc chẳng mấy nhà có chuyện con gái ngồi uống rượu với ba và bạn của ba như ở nhà tôi, như tôi. Tuy không nói ra nhưng suốt mấy ngày cùng ông thăm họ hàng ở quê, tôi biết ông thương và lo lắng cho tôi rất nhiều. Trong mắt ông, tôi vẫn là đứa con gái bé bỏng sợ biển cả bao la, cách ông gọi khi thấy tôi đi quá xa ra những khối bê tông hình chữ y, cổ với tay chạm vào nước vẫn y như ngày xưa, khi tôi còn là bé con tám tuổi.

Một đám mây che ngang vàng trắng, trả lại màn đêm đen đặc. Tôi đứng dậy, xoa mấy vết muỗi đốt trên mặt, len lén trở vào nhà, nằm xuống một chiếc võng khác, ngay trước bàn thờ. Bên cạnh tôi, ba đang nằm trên sàn gạch, ngáy đều. Ngày mai, chỉ ngày mai thôi, ông sẽ không còn đi theo canh chừng cho đứa con gái hậu đậu nữa. Tôi phải đi tiếp hành trình của mình. Một mình.

Những điều thầy không dạy

H

ành lang Bệnh viện Ung bướu chật kín người là người, những gương mặt lấm lem, hốc hác. Người đứng kẻ ngồi, người nằm vật vạ, phải chú ý lắm tôi bước qua được dãy hành lang hun hút ấy mà không giẫm phải ai. Phòng mổ Bệnh viện Ung bướu nằm ở tầng trên, mỗi bậc cầu thang là “giang sơn” của một gia đình nhỏ, ai nấy đều ngồi rất gọn ghẽ trên cái bậc nhỏ xíu ấy. Họ là những thân nhân “chuyên nghiệp”. Bệnh nhân điều trị ung thư không phải ngày một ngày hai là xong, những đợt xạ trị – hóa trị kéo dài dằng dặc, đa số lại là bà con nghèo ở xa, thành ra họ không về quê mà quanh năm suốt tháng gắn chặt với bệnh viện. Có vài gia đình thuê phòng trọ gần đó, lúc nào khỏe thì đi bán vé số, tới đợt điều trị lại nhập viện. Đường đi lối lại ở đây, có khi họ rành hơn bác sĩ.

Trước khi qua Bệnh viện Ung bướu tôi đã được rĩ tai về những “sát thủ” phòng mổ, đó là hai cô lớn tuổi sắp về hưu. Hai cô rất nghiêm khắc với sinh viên, chuyện gì không đúng ý là mắng không kiêng nể, khiến nhiều bạn sợ xanh mặt. Nghe qua cũng hơi sợ, nhưng thật sự tôi không sợ những người như vậy, họ khó, họ kỹ để sinh viên chăm chỉ, nghiêm túc trong việc thực tập, đối với cả sinh viên và bệnh nhân mà nói chỉ có lợi chứ không có hại. Người tôi sợ là một người khác. Đó là một chị gầy mê tuổi ngoài ba mươi, coi sinh viên không khác gì... người giúp việc. Phòng mổ có hai tầng, vật tư để ở tầng dưới. Cô bạn tôi đã phải chạy lên chạy xuống cầu thang ba lần trong vòng 10 phút chỉ để lấy đủ các vật dụng chị ấy yêu cầu. Cứ vừa đặt chân vào phòng mổ thì nhận được “chỉ thị” quay xuống lấy thứ tiếp theo. Nhìn mặt nó hậm hực “Phải mẹ tao ở nhà là tao kêu còn gì nữa không con đi lấy một lần luôn rồi.” mà tôi phì cười. Cho đến lượt tôi.

Sáng đó, tôi bước vào phòng mổ và nhận được tin chị Hàn đang tìm mình. Chuẩn bị phòng mổ xong xuôi, tôi qua phòng chị. Vừa mở

cửa, chị đón tôi bằng gương mặt lạnh tanh:

– Em là Nguyên đúng không? Tôi nghe nói hôm qua em chích bệnh nhân năm mũi hả? Làm không được thì nhờ anh chị lớn ra tiêm chứ. Chỉ biết đạt được mục đích của mình thôi, không nghĩ gì tới bệnh nhân hết...

Chị nhắc đi nhắc lại điều đó đến 3-4 lần. Thoạt tiên tôi cố thanh minh rằng mình không làm. Sau đó đành bỏ cuộc vì hầu như không có cơ hội mở miệng, cứ im lặng nghe và “dạ”. Sau chừng 30 phút, tôi được “tha bổng”. Tôi chỉ chích bệnh nhân đúng hai mũi. Bệnh nhân ở Ung bướu khi lên đến phòng mổ đa số đều đã qua vài đợt điều trị hóa chất hoặc phóng xạ, mạch máu nổi rất rõ nhưng đều đã xơ chai, rất khó thiết lập đường truyền, mũi kim vừa chạm nhẹ đã vỡ mạch, sưng phù. Tôi không biết tại sao từ hai khi đến tai chị lại thành năm. Với tôi, bệnh nhân không chỉ đơn giản là đối tượng để thao tác, trên hết, họ là con người, có cảm xúc, biết đau biết sợ. Tôi thà mang tiếng dở, nhất định không bắt chấp chỉ để đạt chỉ tiêu. Nhưng đành chịu thôi, bọn tôi vẫn truyền tai nhau rằng, sinh viên thực tập là “tầng lớp” thấp kém nhất ở bệnh viện, ai cũng có thể mắng được, từ bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên cho tới hộ lý, lao công, dĩ nhiên là cả bệnh nhân và người nhà bệnh nhân nữa. Thầy hướng dẫn ít khi xuất hiện, bọn tôi lại càng bơ vơ, thôi thì cứ im lặng mà nghe, giả câm giả điếc. Nhiều lần, tôi thấy các bạn thút thít khóc vì ảm ức. Dù chỉ học cử nhân, nhưng đa số bọn tôi cũng đều là học sinh khá giỏi từ hồi phổ thông, quen được thầy cô nâng như trứng, chưa từng bị ai nặng lời. Có lần, đứa bạn tôi vừa khóc vừa hậm hực, “Tao thương ba mẹ tao quá, đóng tiền để con mình bị chửi vì mấy thứ nó không làm.” Những lúc như vậy chúng tôi cũng chỉ biết vỗ vai động viên nhau. Tuy nhiên, bị chửi oan là chuyện thường ngày ở huyện, ở bệnh viện còn có những điều khác.

Hôm đó, đang loay hoay kiểm tra máy gây mê, tôi nhìn thấy chị nhân viên bế bệnh nhân vào. Thằng bé mười lăm tuổi, ung thư xương, đau quá nên không tự đi được. Đó là tôi đọc hồ sơ mà biết chứ nhìn bề ngoài thằng nhóc chỉ khoảng chín, mười tuổi là cùng. Thằng nhóc đen nhẻm, nhưng đôi mắt sáng ngời và gương mặt

thông minh. Tôi liếc nhanh chỉ định mổ “Đoạn chi 1/3 trên đùi T”, bâng hoàng quay qua nhìn thằng nhóc đang nhoẻn miệng cười. Em ấy có biết không? Soạn xong thuốc gây mê theo lời chị dặn, tôi thắc mắc:

– Sao mình không gây tê tủy sống hả chị? Chỉ là đoạn chi thôi, với lại thằng bé cũng lớn rồi, biết hợp tác để mình tiêm mà.

Chị đang dán điện cực theo dõi điện tim cho bệnh nhân, ngừng tay, kéo tôi ra phía sau máy gây mê, nhỏ nhẹ:

– Đúng là gây tê là được, nhưng đừng nói là thằng nhóc mười lăm tuổi, cho dù ba mươi tuổi thì chị cũng cho ngủ thôi. Có ai muốn thức khi chân mình bị cưa đi không? Cho dù không nhìn thấy, không cảm thấy gì, nhưng nghe tiếng dụng cụ cũng sợ chứ. Mình làm gây mê, không phải cho bệnh nhân không đau là xong, mà còn phải khiến bệnh nhân an tâm nữa. Đừng để sau này ký ức về phòng mổ trở thành ác mộng với họ.

Khi nhìn thấy anh điều dưỡng phụ mổ cầm chân cậu bé cho vào túi rác y tế màu vàng chờ đem đi xử lý, tôi mới thấm thía hết những lời chị nói. Sau này, tôi vẫn nói với bạn mình: “Tay, chân hay bất kỳ bộ phận nào trên cơ thể người, nhìn thì bình thường, nhưng đó là khi nó nằm trong một thể hoàn chỉnh. Còn tách riêng ra, thật sự đáng sợ lắm.” Đó là tôi mới nhìn chân người khác thôi đấy. Mà rác y tế thì...

Trên giảng đường, tôi được học cách lựa chọn phương pháp vô cảm phù hợp lứa tuổi, loại phẫu thuật, thể trạng bệnh nhân. Nhưng chỉ có ở đây tôi mới biết phải lựa chọn phương pháp vô cảm theo cả lương tâm mình. Thằng nhóc đang cười đó chắc chắn sẽ hợp tác để gây tê tủy sống, sẽ lim dim hoặc mở mắt đếm những vệt ố trên trần nhà, nhưng liệu sau này, em có choàng tỉnh giấc hằng đêm vì tiếng lách cách dao kéo đang cắt lìa chân mình? Đó là nếu còn có sau này...

Tất cả các trường hợp ung thư sống được hơn 5 năm sau khi điều trị thì được coi là điều trị thành công!

Quy Nhơn nồng ấm

V

ừa đến bến xe ba đã gọi điện. Lúc còn ngồi trên xe ông cũng đã gọi hai cuộc, dù rằng điểm ông xuống là Phù Cát, chỉ cách Quy Nhơn vài chục cây số. Mặc dù thuyết phục mẹ để tôi đi nhưng xem ra ba lại là người lo lắng hơn cả.

Nhóc Nguyên tới đón tôi đi tìm khách sạn. Thằng nhóc nhỏ hơn tôi hai tuổi, học Y đa khoa. Hai chị em cùng tập chung một lớp Karate ở Sài Gòn. Nhất quyết tìm cho được nơi yên tĩnh, hai chị em càng đi càng ra xa trung tâm thành phố, hàng đoàn xe tải cuốn bụi bay mù mịt. Chúng tôi ghé vào một khách sạn, chờ dọn phòng để check-in, thấy thằng nhóc có vẻ nhấp nhòm, tôi bảo hấn về trước. Lúc nấy có nghe hấn bảo phải chờ mẹ đi chợ, mua hoa quả cúng rằm. Ngồi lại một mình, chờ thêm gần nửa tiếng phòng vẫn chưa dọn xong, tôi chào ông chủ rồi đi ra, quay ngược về hướng trung tâm thành phố. Một ba lô sau lưng, một trước ngực, thêm chiếc túi nhỏ đựng máy ảnh đeo chéo bên hông, tay kéo chiếc va li to sụ, tôi cứ thế đi bộ dưới cái nắng hè miền Trung. Một chị chạy xe Cup ngang qua ngoái đầu lại nhìn, nghĩ sao đó, chị quay đầu xe, dừng trước mặt tôi:

- Em đi đâu vậy?
- Dạ, em đang đi tìm khách sạn.
- Biết địa chỉ khách sạn chưa?
- Dạ chưa. Giờ em mới bắt đầu tìm.
- Lên đây, chị chờ đi.

Dù từ chối nhưng chị cứ một hai đòi chở, tôi đành leo lên xe, trong lòng vẫn ngờ ngợ không biết có phải chị này hành nghề xe ôm hay không. Suốt đường đi, nói chuyện một hồi tôi mới vỡ ra chị không

tin tôi đi du lịch một mình. Hình ảnh con nhỏ thất thủ kéo va li, đồ đạc lỉnh kỉnh khiến chị hình dung ra một cô gái nhẹ dạ cả tin, vác bụng bầu đi tìm nhà tên họ Sở đã quất ngựa truy phong. Tôi suýt ngã khỏi xe, vừa buồn cười vừa thương cho trí tưởng tượng của chị. Thầm nghĩ chị mà làm biên kịch thì hợp phải biết. Nhưng, có một mối xúc động dâng lên trong lòng tôi. Chị chẳng biết tôi là ai, từ đâu đến, là người như thế nào, vậy mà vẫn đưa tay ra cho cô gái cơ nhờ. Chúng tôi dừng trước Khách sạn Công đoàn, nơi mà theo chị là an toàn nhất cho một cô gái trẻ. Nhưng chẳng may khách sạn lại khóa cổng, gọi mãi không thấy động tĩnh gì. Đang chưa biết làm sao thì nhóc Nguyễn gọi lại, thì ra hấn vừa bị mẹ mắng cho một trận vì cái tội dám để chị lại một mình. Tôi cảm ơn chị, khẳng định chắc nịch rằng mình không sao, chị mới chịu chạy đi lo tiếp công việc của mình. Tôi đã không hỏi tên cũng chẳng nhớ nổi mặt chị, nhưng tôi không hối hận. Sau này cũng vậy, tôi chẳng bao giờ hỏi tên những người đã giúp đỡ mình trên đường. Vì tôi biết, đến cuối cùng, người ta sẽ quên hết. Thứ còn đọng lại sẽ chỉ là những cảm xúc mà thôi.

Đi bộ thêm một đoạn, tôi gặp nhóc Nguyễn ngay ngã tư, mặt méo xệch: “Mẹ mắng em quá chùng.” Hấn chở tôi về nhà ở ngay gần ga, ăn bánh, uống nước, nghỉ ngơi. Lát sau, mẹ hấn dẫn hai chị em đến một khách sạn gần nhà, tôi nhớ không nhầm thì tên là “Khách sạn Ngân hàng”. Xong xuôi đâu đấy hai mẹ con mới đi về. Mẹ hấn bảo, ít ra cũng biết tôi ở đâu. Thân con gái một mình giữa thành phố lạ, ai mà không lo cho được. Lúc đó, tự nhiên tôi thấy có lỗi với mẹ ở nhà. Mẹ nhóc Nguyễn chẳng quan hệ máu mủ gì, cả chị gái tôi gặp trên đường nữa, họ đều lo lắng cho tôi như thế, huống chi...

Căn phòng nằm trên tầng hai, ban công nhìn xuống vòng vắn, chính giữa là bức tượng vua Quang Trung. Ngoài ban công có cả chỗ phơi đồ. Trong phòng tắm để sẵn chiếc chậu giặt quần áo. Mãi sau này tôi mới biết với một khách sạn thì đó là điều không bình thường chút nào, vì có mấy khi tôi ở khách sạn đâu. Giá phòng 180 000 đồng/một đêm, hơi đắt so với tôi nhưng cũng không phải là vấn đề lớn lắm. Tôi đứng giữa căn phòng rộng thênh thang nhìn hai chiếc giường trải drap trắng muốt. Sao đây nhỉ? Tôi có nên đặt báo thức không? Từ 10 giờ đêm tới 2 giờ sáng sẽ ngủ trên chiếc giường

bên trái, còn từ 2 giờ tới 6 giờ sáng thì ngủ trên chiếc giường còn lại, cho đều.

Tôi quay nhìn con bé trong gương, gương mặt và đôi tay đã bắt đầu cháy nắng. Sau cặp kính, đôi mắt không giấu được vẻ hoang mang, lo sợ. Từ giờ phút này, con bé ấy chính thức còn lại một mình, sẽ không còn ai đi theo canh chừng hay gọi với mỗi khi tôi làm gì đó nguy hiểm cho mình. Tự tôi phải lo lấy tất cả.

Tắm rửa qua loa, tôi chạy ra khỏi khách sạn, hướng về cầu Thị Nại. Hôm nay là rằm tháng Bảy, sẽ là lần đầu tiên trong đời, tôi được ngắm hoa đăng.

“Chợ”

Đ

ã nửa đêm, phòng mổ Chợ Rẫy vẫn tấp nập người ra kẻ vào. Đây là lần thứ ba tôi quay lại bệnh viện này, lần đầu là học kỳ 2 năm ba, thực tập ở khoa Nội Tiêu hóa, lần thứ hai thực tập Hồi sức – Cấp cứu và lần thứ ba là ở đây, phòng mổ. Trục đêm bệnh viện Chợ Rẫy nói dễ không dễ, khó cũng chẳng khó. Chẳng có gì phải bàn cãi khi trục đêm thì 100% là mổ cấp cứu, mà cấp cứu Chợ Rẫy thì khỏi phải nói rồi: chấn thương sọ não, vỡ gan vỡ lách, dập thận, thủng phổi, tràn máu màng tim... toàn những ca khó “gặm”. Nhưng dễ ở chỗ, nghe hơi chua chát, đó là đã vào đến Chợ Rẫy thì bệnh nhân không qua khỏi là chuyện... bình thường, chẳng người nhà nào cần vận bác sĩ tại sao không cứu được người thân của tôi. Nơi đây là tuyến cuối rồi, vào bằng bằng ca và đi ra trên đôi chân của mình mới lạ, chứ về “cửa sau” thì chẳng có gì để nói. Tôi thường vào trục đêm muộn 2 tiếng so với giờ quy định do bận đi dạy thêm. Ở một số bệnh viện, tôi xin phép thầy cô hướng dẫn, một số khác thì tự thương lượng với các anh chị mà tôi đi theo trục đêm chung, cũng không khó khăn lắm vì ai thấy sinh viên vừa đi học vừa đi làm cũng thương.

Tôi chạy từ phòng thay đồ vào phòng mổ, vừa chạy vừa quan sát xem phòng nào chưa có sinh viên thực tập. Anh gây mê mừng rỡ khi thấy tôi bước vào phòng. Chúng tôi có một ca khá nặng. Bệnh nhân nữ, hai mươi sáu tuổi, vỡ gan, lách do tai nạn giao thông. Chi cán phải quả bóng của mấy đứa nhóc bên đường, loạng choạng tay lái rồi ngã. Chúng tôi tiến hành gây mê để phẫu thuật khâu gan và cắt lách, huyết áp bệnh nhân tụt sâu do mất máu nhiều, nhưng vì tổn thương kín nên nhóm phẫu thuật quyết định truyền máu tự thân, tức là hút máu trong ổ bụng bệnh nhân, qua máy quay tách lấy hồng cầu rồi truyền trả lại cho bệnh nhân. Phương pháp này thực ra khá tốn kém, được cái hạn chế rủi ro do sử dụng chính máu của bệnh nhân, nhưng vì lượng máu mất là khá lớn, nếu lấy máu từ ngân

hàng máu chi phí cũng tương đương. Cuộc phẫu thuật diễn ra được một nửa chặng đường, đã kẹp được các mạch máu lớn, máu không chảy nữa, tôi mới thở phào. Điều lạ là, trong phòng chỉ có mình tôi căng thẳng, còn lại mọi người làm việc với thái độ rất tập trung nhưng cũng cực kỳ thoải mái, thỉnh thoảng còn trêu chọc nhau. Các y bác sĩ ở đây hẳn đã quá quen với những ca bệnh như thế này, hằng ngày, xung quanh họ đều là bệnh nặng, nếu lúc nào cũng căng như dây đàn như thì chắc sớm gặp bác sĩ tâm lý hết. Ca mổ khá thành công, huyết áp bệnh nhân tuy còn thấp nhưng đã dần ổn định trở lại.

Chuyển bệnh nhân ra hồi sức, tôi phụ anh gây mê làm tiếp một ca chấn thương sọ não, mở hộp sọ giải áp.

Đến ca khâu vết thương cánh tay, anh giao lại cho tôi vì ca bệnh này khá đơn giản, chỉ cần gây tê rồi làm, bệnh nhân lại trẻ khỏe. Anh trải một tấm drap mỏng ngay trên sàn bên cạnh bàn mổ, một tấm trùm kín đầu, tranh thủ chớp mắt. Về nguyên tắc, anh sai rành rành không đường nào chối cãi. Tôi vừa thương anh vừa thấy tủi cho mình. Anh vào nhận trực từ chiều, quần quật đến tận khuya với những ca bệnh gần với sự chết hơn là sống. Những lúc ấy chỉ có đồng nghiệp biết với nhau, nhưng chỉ cần lúc này đây, ai đó “vui tính” chụp lại tấm ảnh, đăng lên mạng xã hội, sự nghiệp của anh coi như xong.

Gần 3 giờ sáng, anh cho tôi đi ngủ, một mình ở lại chiến đấu với ca vết thương thủng dạ dày do dao đâm.

Sinh viên như tôi có hai lựa chọn, một là ngủ trên băng ca phía cuối hành lang phòng mổ, khu đó có máy lạnh, không có muỗi, không có gió, nhưng hầu hết mọi người đều chọn phương án thứ hai, ngủ ở ban công phía sau phòng thay đồ. Lý do chắc ai cũng đoán được.

Tôi co người lại cho vừa chiếc chăn mỏng, ngắm bầu trời đầy sao. Gió thốc từng cơn lạnh buốt. Trời Sài Gòn về đêm lúc nào cũng như vậy sao? Không tài nào ngủ được, cứ nhắm mắt lại, tôi lại nhìn thấy gương mặt của người đàn ông ban sáng. Chú hơn năm mươi tuổi, là lao động chính trong gia đình, ngã giàn giáo, gãy đốt sống cổ, liệt

toàn thân. Tôi khám tiền mê lại lần cuối trước khi phẫu thuật, để chắc chắn, tôi yêu cầu chú nhắc tay và chân để đánh giá mức độ tổn thương. Chú không làm được. Có vẻ như cảm thấy có lỗi vì không thể thực hiện yêu cầu, chú trần tình:

– Bác sĩ nói tui gãy cổ gì đó, nhưng mà mổ xong, tập vật lý trị liệu là tui cử động lại được bình thường à cô.

Chất giọng miền Tây thật thà, ánh mắt đầy tin tưởng của chú khiến tim tôi thất lại. Tôi ước những gì chú nói là sự thật. Tôi biết bác sĩ có tư vấn về các khả năng, nhưng gãy đốt sống cổ không phải như gãy tay gãy chân được, nguy cơ liệt suốt đời là rất cao. Thế nhưng, chú nghe lời bác sĩ giải thích và chỉ giữ lại những điều chú muốn tin. Những lúc thế này, đứa vô thần như tôi lại khao khát có một phép màu. Thiên Chúa ở đâu? Đức Phật ở đâu? Thần thánh muôn phương đang chu du chốn nào? Sao không ghé mắt xuống mà nhìn những con người bất hạnh này? Tôi không dám nhìn vào mắt chú, cũng không dám hé răng nói một lời nào. Tôi không thể bảo rằng mọi chuyện sẽ ổn thỏa, chú sẽ lại có thể đi lại lao động bình thường, càng không thể dập tắt hy vọng của người đàn ông này. Nguồn sống cả gia đình đang trông chờ vào chú.

Trong suốt thời gian đi học lẫn đi làm sau này, cảm giác tệ nhất tôi phải trải qua không phải là khi không giữ được bệnh nhân lại với cuộc sống, mà là khi đứng trước bệnh nhân và phải tự hỏi lòng mình, “Rốt cuộc, người này sống hay chết thì sẽ bớt đau khổ hơn?” Rồi sau đó, tất cả những gì tôi có thể làm là gắng hết sức để giữ cho tim họ vẫn đập, lồng ngực vẫn phập phồng. Rốt cuộc, phải làm sao mới tốt?

Tự sát ở Phú Yên

T

uấn và Nguyên tiễn tôi ra bến xe, ba ngày ở Quy Nhơn trôi qua thật nhanh. Suốt ba ngày qua, hai thằng nhóc luôn cố gắng tranh thủ tất cả thời gian rảnh để đi cùng tôi, lúc nào cả hai cùng bận thì tôi vui vẻ tận hưởng cảm giác một mình. Điều gây ấn tượng mạnh nhất đối với tôi có lẽ là sự hồn hậu, mến khách của con người Quy Nhơn, tôi đã được ăn bữa ăn vui vẻ nhất ở nhà Tuấn, cười đến chảy nước mắt khi nghe ba Tuấn âu yếm gọi mấy con heo là “bé Thúy”, “bé Diễm”. Mà xem chừng, đám này cũng thích cái tên được ưu ái đặt cho lắm, cứ ngoáy tí đuôi. Mỗi tội, mỗi “bé” chắc cũng cho ra đời gần chục lứa heo con rồi.

Tuấn tỏ ra khá lo lắng, cứ nhắc đi nhắc lại đến nơi thì báo cho hẳn biết.

Gà gật suốt dọc đường vì viên thuốc chống say xe, mở mắt ra, tôi đã ở bến xe Thuận Thảo. Một chú xe ôm tiến tới hỏi thăm xem tôi muốn đi đâu. Chưa có kế hoạch định trước, tôi leo lên xe cho chú đưa đến một khách sạn “rất an toàn” theo lời chú. Tôi đã mất 20 000 đồng cho quãng đường vài trăm mét đến cái khách sạn xa lắc xa lơ khu trung tâm, thêm 200 000 đồng/một đêm cho căn phòng bé tí xíu, chỉ bằng 1/3 phòng ở Quy Nhơn. Cũng không hẳn là quá đắt, chỉ là, hơi đắt với tôi thôi, một đứa sinh viên mới ra đường và đang thất nghiệp.

Tôi bắt đầu hành trình khám phá Tuy Hòa bằng một chuyến đi bộ “hoành tráng”. Từ khách sạn lên Tháp Nhạn, rồi loanh quanh trong phố, ra cầu Hùng Vương, qua đến đầu bên kia cầu, lại quay về khách sạn. Trong 4 tiếng ấy, có một chuyện đã xảy ra.

Tôi tạt vào một chốt cảnh sát giao thông hỏi đường lên cây cầu sáng lấp lánh đã nhìn thấy khi đứng trên Tháp Nhạn. Vừa nghe đến

tên cầu Hùng Vương, cả chót quay sang nhìn tôi bằng ánh mắt dò xét pha chút hoang mang. Không khí im lặng ngột thở chỉ bị xua tan khi một anh cảnh sát nói giọng Nghệ Tĩnh lên tiếng. Thế nhưng, thay vì chỉ đường, anh ấy lại... hỏi cung. Tôi bị xoay gần nửa tiếng với các câu hỏi như từ đâu đến, sẽ đi về đâu, tên gì, bao nhiêu tuổi, học trường gì, tại sao lại đi một mình... Sau cùng, anh kết lại một câu: Cầu Hùng Vương là nơi con gái không nên đến một mình! Thì ra, nơi đây vốn nổi tiếng với các vụ tự tử. Thảo nào, ngay từ lúc hỏi về cây cầu này trên Tháp Nhạn, những cô chú đi tập thể dục đã nhìn tôi bằng ánh mắt dị thường.

Bỏ qua tất cả những lời cảnh báo, tôi vẫn đi ra cầu Hùng Vương cho bằng được. Từ xưa đến giờ tôi vốn là đứa cứng đầu, phàm ai bảo không được làm tôi lại càng nhất định phải làm cho bằng được. Lúc đó đã 9 giờ tối, gió sông Đà Rừng lồng lộng thổi. Trên cầu, lác đác vài gia đình ngồi hóng gió, vài nhóm bạn trẻ vừa nhậu vừa cười đùa rôm rả, tuyệt nhiên không thấy cặp đôi nào. Tôi cảm nhận rõ những ánh mắt đang dõi theo bước chân mình. Cảm giác bất an xâm chiếm. Một giọng nói vang lên từ phía sau: “Đi đâu vậy? Đừng đi nữa, ngồi xuống nói chuyện đi!” Quay đầu lại, một người đàn ông lớn tuổi, gương mặt nhăn nheo, người này đã đi theo tôi từ lúc vừa lên cầu. Quá sợ hãi, tôi bỏ chạy. Người đàn ông đuổi theo tôi, vừa chạy vừa la lớn: “Đừng đi nữa, đừng đi nữa mà.” Được một đoạn, có lẽ do lớn tuổi, ông ấy bắt đầu ho sặc sụa, chạy chậm dần rồi dừng hẳn. Vẫn chưa hết sợ, tôi băng qua bên kia đường, định quay về khách sạn. Một nhóm thanh niên đang ngồi nhậu cứ đưa tay về phía tôi chỉ trỏ. Đi được một đoạn, tôi quay nhìn xem người đàn ông kia còn đi theo mình không. Bất giác, có hai bàn tay vòng lên ôm ngang người tôi từ phía sau, cánh tay gân guốc phủ kín những hình xăm vằn vệt. Giật bung tay, tôi dễ dàng thoát ra, quay người lại, một năm học Karate quả không phí phạm. Gương mặt tên thanh niên kê sát mặt tôi, cười nham nhở. Phía xa, đám bạn hắn rú lên cười, ai đó nói to: “Có nhảy thì ra giữa sông nhảy, người ta còn cứu được, ở đây đá không à, nhảy xuống chết đó em ơi!” Vừa ám ức vừa sợ, tôi đẩy cái tên đang đứng trước mặt mình ra, bỏ đi.

Thì ra, trước sau, tất cả đều sợ tôi tự sát. Nghĩ lại thì, người đàn ông lớn tuổi đi theo tôi lúc này, có thể đã mất con gái ở đây, biết đâu đây. Lúc ở chốt cảnh sát, tôi khẳng định chắc nịch rằng ở Sài Gòn cũng có cầu, muốn nhảy thì tôi nhảy lâu rồi, đâu cần đi mấy trăm cây số chỉ để chết. Nhưng ngay lúc này đây, nhìn dòng nước cuộn xiết dưới chân, tôi thấy mình tan nát quá. Tôi đang chạy trốn, đó là sự thật. Mỗi tình đầu đến muộn vỡ vụn ngay khoảnh khắc tôi nhận ra người mình yêu cũng yêu mình như cái cách người đó đang cùng lúc yêu vài ba cô gái khác. Tôi gói tim mình mang đi thật xa, nhưng chạy đâu cho khỏi tơ vương? Những trang nhật ký được xé ra từ quyển sổ bìa da vẫn nằm im trong ba lô từ đầu hành trình. Tôi đọc lại từng dòng một, khóc lần nữa cho sự ngu ngốc của mình, rồi buông tay. Ừ thì thôi tự sát. Chết một phần và sống phần còn lại cho ra sống. Cứ để một quãng thanh xuân vừa đẹp vừa ngây dại nằm lại dưới dòng sông này, rồi tái sinh thành con người khác, trưởng thành hơn, mạnh mẽ hơn.

Trong đêm tối, đám giấy trắng sáng lên lần cuối cùng, cuộn tròn theo gió rồi chìm xuống dòng nước dữ. Mãi mãi.

Tiếng hát giữa đêm

A

nh đi trước, tôi bưng mâm thuốc theo sau, trên đó có dịch truyền, kim luôn, kim tê và mấy ống thuốc tê vừa pha. Tôi thiết lập đường truyền ở tay trái trong khi anh xem xét vết thương bên tay phải. Bệnh nhân nam, tai nạn lao động, bàn tay anh bị cuốn vào máy tuốt lúa trong một phút lơ là.

Đêm nay là đêm đầu tiên tôi trực ở Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình. Từ sáng, mới bước chân vào cổng bệnh viện tôi đã cảm thấy rất căng thẳng, hành lang chật kín người, ai nấy băng bó trắng toát, rất nhiều người sử dụng nạng hoặc phải ngồi xe lăn, 1 bệnh nhân 3-4 người nhà dìu, thành ra đông lại càng đông. Ban ngày, vì là buổi đầu tiên nên thầy đưa chúng tôi đi chào nhân viên phòng mổ, giới thiệu các phòng, xong xuôi đâu đấy, mỗi đứa được “gửi gắm” cho một anh chị gây mê. Ban ngày, phòng mổ trên tầng chỉ toàn mổ chương trình, thành ra, cũng không có gì ghê gớm lắm: phẫu thuật cột sống, khớp gối, khớp háng, hội chứng ống cổ tay, nối dây chằng... Toàn là những phẫu thuật khá “sạch sẽ”. Đến tận tối nhận trực, leo lên tầng một thấy cửa đóng then cài, tôi mới ờ người ra: phòng mổ cấp cứu nằm dưới trệt. Cánh cửa gỗ nặng trịch, phải dùng cả thân người mà đẩy mới mở ra được, cửa phòng thay đồ không thể khóa. Sau nhiều đợt thực tập bệnh viện, tôi bắt đầu quen dần với những thứ như thế này, không còn hốt hoảng nữa, nhưng cảm giác nơm nớp, cố thay quần áo cho thật nhanh vẫn còn y nguyên. Mà phàm càng vội, tay chân càng lóng ngóng. Đôi lần, cũng có chút “sự cố” xảy ra, cũng đành im lặng, coi như không biết không thấy, để chạm mặt nhau còn làm việc được bình thường.

Phòng mổ cấp cứu của Chấn thương chỉnh hình là nơi không dành cho những kẻ yếu bóng vía! Một đứa “lì đòn” như tôi còn phải quay mặt đi khi anh bác sĩ đeo găng, tháo cuộn băng quấn quanh bàn tay bệnh nhân ra, đó gần như là một đồng... bầy nhầy đỏ loét. Xem xét

xong, anh quay qua... khảo bài tôi: Chỉ định gây tê đám rối thần kinh cánh tay; Các vị trí có thể tê và vùng phẫu thuật tương ứng; Kỹ thuật gây tê liên cơ bậc thang... Tôi không phải đưa siêng học bài, nhưng được cái trời phú cho trí nhớ khá tốt nên những chuyện này chẳng có gì khó khăn. An tâm vì tôi nắm chắc lý thuyết, anh giao bệnh nhân lại cho tôi, quay vào trong phòng mổ chuyển bệnh, chuẩn bị phòng để đưa bệnh nhân vào. Rửa tay xong đầu gối, nghiêng cổ bệnh nhân sang một bên, sát khuẩn, chọn vị trí đâm kim. Động mạch cảnh đập ngay sát đầu ngón tay đang canh vị trí, bệnh nhân khá căng thẳng, tôi cảm nhận được điều đó khi mạch anh nảy mỗi lúc một nhanh và mạnh hơn. Nhịp tim tôi đuổi theo sát nút, hai má nóng ran. Nỗi lo cây kim tê tìm tới cái “ống cống” đầy máu ấy khiến tôi chùn tay, tôi vẫn nhớ hình ảnh tia máu phụt lên từ động mạch cảnh, bắn cao đến 3 mét, tạo thành vệt dài trên trần. Đánh đòn vai thả để vậy, dù sao thì, nguyên tắc đầu tiên của WHO là: Không gây hại. Tôi buông kim, tháo găng, lóc cóc đi về hướng phòng mổ, vừa đi vừa gọi “Anh ơi!”

Từ đó, suốt cả buổi tối tôi chỉ có nhiệm vụ theo dõi bệnh nhân trong lúc mổ và ghi chép phiếu gây mê. 12 giờ đêm, tôi nhận một bé gái cũng bị dập nát bàn tay phải. Em phụ mẹ xay nước mía. Con bé mới mười sáu tuổi, đang học lớp 10. Lúc đó, tôi khá mệt nên hầu như không nói chuyện với con bé, chỉ im lặng mặc các thiết bị theo dõi rồi ghi chép. Ngay cả khi con bé lo lắng về chuyện liệu mình có thể tiếp tục cầm bút viết hay không, tôi cũng máy móc trả lời rằng mọi người đang “cố gắng hết sức”. Một khoảng im lặng, chợt lời con bé làm tôi giật mình:

– Chị mệt hả? Em xin lỗi nha, tại em mà mọi người phải thức tới giờ này. Em sợ không cầm bút viết được nữa quá. Mà không sao, nếu không viết được bằng tay phải, em sẽ tập viết bằng tay trái. Sắp tới thi học kỳ rồi...

Một nỗi xấu hổ xâm chiếm lấy tôi. Ngay giây phút ấy, tôi chỉ ước phải chi nền nhà có cái lỗ nào cho mình chui xuống. Tôi là ai chứ? Cho dù là sinh viên thực tập đi chăng nữa thì lúc này trước mặt em ấy chỉ có mình tôi. Đã không trấn an bệnh nhân, lại còn để cho bệnh

nhân bản tâm về mình. Đôi lúc, quá mệt mỏi với công việc, tôi đã quên mất bệnh nhân không chỉ là đối tượng để chúng tôi thao tác, làm việc, hơn hết, họ là con người. Tôi quay mặt đi, cố điều hòa nhịp thở, ngăn mấy giọt nước mắt chực chờ rơi.

– Chắc mọi người buồn ngủ lắm rồi, em cũng muốn ngủ lắm. Em xin lỗi. Để em hát cho mọi người nghe nha.

Vậy rồi con bé bắt đầu hát, tất cả những bài vui vẻ tươi tắn nhất mà em ấy biết, hết bài này qua bài khác. Tôi cứ đứng tần ngần như thế, không nói nổi câu nào. Nhiều đêm về sau, giọng hát trong trẻo ấy vẫn vang lên, mỗi khi tôi mệt mỏi, mỗi khi tôi chuẩn bị cáu gắt với bệnh nhân. Giọng hát ấy, đã giữ cho tôi tỉnh táo và an yên trong rất nhiều đêm trực sau này.

Bình Thuận Cuối mùa bão đông

C

ơn mưa lất phất theo chúng tôi từ lúc bắt đầu chạy vào Kê Gà bỗng dừng đổi nét, những hạt mưa nặng trĩu tấp thẳng vào mặt, bầu trời tối đen dù mới 3 giờ chiều. Không thể tiếp tục di chuyển, chúng tôi nép vào mái hiên của một ngôi nhà gỗ bên đường, thế mà vẫn không thoát khỏi bàn tay của thần mưa. Hai đứa vừa ướt vừa lạnh, đứa nào đứa nấy run cầm cập, tự đưa tay ôm lấy mình. Cây trướng cá bên hông nhà bị gió quật tơi tả. Tôi ngược mặt nhìn dòng nước đang ròng rọc chảy xuống từ mái tôn. Đi dọc miền Trung gần một tháng trời suốt mùa mưa bão, vậy mà về tới Bình Thuận tôi mới dính cơn mưa đầu tiên. Trong lòng tôi, hai chữ “Bình Thuận” luôn xót xa. Cô bạn cho tôi ở nhờ ngạc nhiên khi thấy lần đầu tiên đến Bình Thuận mà tôi biết rất nhiều nơi.

Chuyến đi này tôi chưa có nhiều kinh nghiệm, không tìm hiểu trước thông tin, cũng chẳng có điện thoại thông minh để tìm đường. Vậy mà, bao nhiêu địa danh lần lượt được tôi đọc vanh vách. Đã rất nhiều lần tôi len lỏi qua từng ngõ ngách của thành phố Phan Thiết, khi đang lim dim tựa đầu vào vai một người giữa lòng Sài Gòn. Đây là trường chuyên Trần Hưng Đạo nức tiếng cả vùng, sau trường, treo rất nhiều giò lan; đây là con đường Nguyễn Tất Thành chạy dọc biển, ngang qua công viên Đồi Dương; đây là làng Ông Nam Hải, nơi lưu giữ bộ xương cá voi lớn nhất Đông Nam Á; và đây, “Ngọa Du Sào” – “ổ nằm chơi” của Bác Hồ trong thời gian giảng dạy ở trường Dục Thanh.

– Em có biết lâu Ông Hoàng ở đâu không?

– Hmm... Để em nhớ coi. Đà Lạt phải không ạ?

– Haha... Sai rồi! Lâu Ông Hoàng nằm ở Phan Thiết, trên đường từ thành phố ra Mũi Né, cùng một khu với tháp Chăm Po Sah Inư. Đó

là nơi Hàn Mặc Tử cùng Mộng Cầm lên làm thơ vào những đêm trăng sáng.

Bình Thuận cứ ngấm dần vào tôi qua những câu chuyện vu vơ như thế. Dù lần đầu tiên tận mắt nhìn thấy nhưng tôi có cảm giác thân thuộc như là trở về, về một nơi chưa bao giờ dành cho mình. Những con đường cứ ngỡ rồi đây sẽ có người sát vai cùng đi, đành tự một mình đi qua tất cả. Tôi đã không kể cho cô bạn nghe, ngay khi đứng trên ngọn hải đăng cổ, gió quạt đến chao đảo, tôi đã muốn buông tay cho mình rơi xuống. Đến tận bây giờ tôi mới biết, cảm giác “nhói ở trong tim” là có thật. Tôi chọn điểm cuối cùng của hành trình là Bình Thuận, cũng là điểm cuối cùng để kết thúc lòng mình. Về đây, tự mình thực hiện hết những lời hứa còn dang dở, rồi buông tha cho chính bản thân mình.

Tối qua, hẳn tôi đã khiến cả nhà cô bạn giận. Hai đứa đi Cổ Thạch về, tôi để cô bạn ở nhà, chạy về hướng Ma Lâm ngắm người ta chong đèn thanh long, hứa sẽ về trước 9 giờ tối. Đã hàng trăm lần ngắm vườn thanh long sáng rực lên giữa đêm qua ảnh, qua lời kể, thế nhưng, giờ đây nhìn bằng mắt thường vẫn không khỏi choáng ngợp. Hàng thanh long thẳng tắp, những trái căng mọng đỏ ừa, đây đó, sót lại vài bông hoa nở muộn. Hoa thanh long rất đẹp, gần giống hoa quỳnh nhưng trắng muốt và to hơn nhiều. Tôi không thích ăn thanh long, nếu không muốn nói là rất ghét. Ngày xưa ở nhà mẹ tôi có trồng hai trụ, sáng nào tôi cũng dậy thật sớm, chạy ra vườn để ngắm và hít hà những bông còn ướt đẫm sương. Như những nàng thiếu nữ e ấp, nắng vừa lên, những bông hoa xinh tươi ấy lập tức thu mình lại. Tôi cố chụp vài tấm ảnh nhưng khung cảnh lung linh này dường như quá sức với chiếc máy kỹ thuật số cầm tay. Cất máy ảnh, tôi cứ ngây người ra ngắm. Ma Lâm, thanh long, những lời hứa hẹn...

Giật mình vì cơn lạnh, tôi lấy điện thoại ra xem giờ thì phát hiện máy đã hết pin từ khi nào. Vội vàng quay lại thành phố Phan Thiết, cả nhà bạn đang ngồi trước cửa đợi tôi. Chính xác là cả nhà, không thiếu một ai. Lúc này đã là 11 giờ. Thấy tôi, ba mẹ bạn không nói tiếng nào, lẳng lặng bỏ vào trong đi ngủ, bạn cũng gọn lỏn “Ngủ

thôi”. Tôi biết mọi người giận, đã về trễ lại còn không liên lạc được. Hẳn ai cũng lo lắng cho tôi lắm, con gái một thân một mình từ nơi xa tới, lỡ chẳng may xảy ra chuyện gì thì...

– Nguyên! Nguyên! Làm gì mà đàn mặt ra vậy? Về thôi!

Cô bạn nắm vai tôi, lay mạnh. Mưa đã dứt, bầu trời sáng lên rất nhanh dù vẫn còn mây. Sau này, khi viết về những ngày ở Bình Thuận, tôi vẫn dùng cụm từ “cuối mùa bão đông”. Ừ, là tận cùng của đông bão, mưa tạnh rồi, nắng lại lên, trời sẽ lại quang đãng, phía trước là con đường loang loáng nước, có chút trơn trượt nhưng rất sạch sẽ, không còn chút bụi bay nào, không một chút nào.

Về thôi.

DỊCH DẶC

Đứng yên

N

hận được giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, cũng như lũ bạn, tôi bắt đầu “rải truyền đơn” khắp các bệnh viện trong thành phố. Được một thời gian, khi mà các bạn bắt đầu lo lắng vì không nơi nào gọi đi phỏng vấn, tôi vẫn bình chân như vại. Rời khỏi nhà từ năm mười sáu tuổi, bước chân vào chốn phồn hoa đô hội, tôi bắt đầu vừa đi học vừa đi làm. Thi đại học xong, tôi tự lo một phần cuộc sống của mình, chỉ còn nhận một phần hỗ trợ nhỏ từ chị gái. Đến năm ba đại học, tôi tự lo lấy, tiền ăn tiền ở, điện nước, học phí... Sau khi tốt nghiệp, tôi dành một tháng lang thang dọc miền Trung sau đó trở về thành phố, tiếp tục công cuộc “gõ đầu trẻ”, thành ra, chưa bao giờ tôi có áp lực rằng mình đang ăn bám. Trong khi các bạn chạy đôn chạy đáo, làm việc không lương, xin vào bệnh viện tư, rồi nhảy việc, tôi vẫn ung dung đi dạy, đi bán cà phê, bán cơm, và đi chơi. Tôi đăng ký lớp học Vovinam sau bốn tháng ngưng tập Karate.

Tôi muốn bắt đầu lại, một con người mới đầy sức sống. Bỏ lại tất cả những nỗi tiếc, sai lầm ở phía sau. Và, thành thật mà nói, việc không bệnh viện nào gọi phỏng vấn khiến tôi khá nhẹ nhõm. Tôi sợ bệnh viện. Sợ những ánh mắt van nài và tiếng nhịp tim đập không đều đặn, sợ cả đường thẳng chạy dài trên màn hình theo dõi. Trái tim tôi không chịu đựng được những nỗi đau. Vẫn nhớ, học kỳ 1 năm cuối đại học, tôi nhắn tin cho thầy, xin thầy cho tôi không đến bệnh viện thực tập nữa. Mọi thứ dường như quá sức chịu đựng, tôi muốn bỏ cuộc, tôi muốn có thể an lành ru giấc ngủ hằng đêm. Thầy tôi, vốn rất trẻ, đã khuyên tôi hãy suy nghĩ thật kỹ, vì dù sao, tôi cũng đã đi gần hết chặng đường. Thầy cho tôi ở nhà hai ngày để trấn tĩnh bản thân. Hết hai ngày đó, tôi lại lóc cóc ôm ba lô lên bệnh viện, tiếp tục những ngày dài ở phòng mổ. Tôi vẫn sợ mình phạm sai lầm, sợ uổng phí công sức đã bỏ ra bao năm nay, và sợ, ba mẹ sẽ không thể an tâm.

Trong suốt một năm này, ba mẹ vẫn hỏi thăm chừng về tình hình xin việc, tôi cứ ậm ừ, không ai gọi đi làm con biết làm sao. Những chiều chạy trồm trồm 20 kilômét từ Nguyễn Thị Thập về Bình Hưng Hòa sau giờ dạy, tôi dừng thật lâu bên cây cầu, nhìn dòng sông cuộn chảy. Sát bên bờ sông, những mái nhà tạm xiêu vẹo lụp xụp, ngay sau đó, hàng tá tòa nhà cao tầng nối đuôi nhau. Thành phố này tràn ngập những điều mâu thuẫn, như thể nó cũng là một con người thực thụ, biết hít thở và biết đau thương. Tôi vẫn nhớ ngày còn sinh viên, cùng cô bạn đến quán cà phê nói tiếng Anh ở Phú Mỹ Hưng, vị khách già người Mỹ đã thốt lên “This part is not real!” – “Phần này của thành phố chẳng thật tí nào!” Có lẽ bác đúng, có thể không. Bác chỉ nhìn thấy những con đường thẳng tắp rợp bóng cây, không có bóng dáng dây điện, lãng mạn như trong một bộ phim Hàn. Bác chỉ thấy những trung tâm mua sắm sáng choang tấp nập người và xe, với những món đồ mà giá của nó bằng ba lần lương dạy kèm của tôi, trong vòng một năm. Nếu bác bước vào sâu một chút, bác sẽ thấy những điều bị giấu kỹ trong xa hoa ấy. Nơi đây là phần thật nhất của thành phố! Giàu sang và cùng cực chỉ cách nhau có một gang tay.

Tôi nhìn những đứa trẻ lem luốc đang tắm bên bờ sông đầy bùn đen, rồi nhìn những con người chỉnh chu áo quần, tất tả trở về căn chung cư cao cấp. Tất cả, tất cả, đều khoác lên mình một màu nắng chiều hoang hoải, cùng hít chung bầu không khí nhiễm chì và cả mùi nước sông thum thum. Rốt cuộc, chúng ta khác gì nhau? Chúng ta cố sống cố chết kiếm thật nhiều tiền, và leo lên vị trí thật cao, để làm gì? Những con người trong ngôi nhà lụp xụp kia hẳn đã nhiều lần ngược lên tầng cao trước mặt và mơ ước. Nhưng, có ai dám chắc, những con người trong khu căn hộ cao cấp chưa từng kéo rèm cửa, nhìn xuống khúc sông mà “giá như”?

Rốt cuộc, chúng ta tìm kiếm điều gì trong suốt cuộc đời mình? Giàu sang, danh vọng, hay là sự bình an trong tâm hồn? Trách nhiệm và kỳ vọng của xã hội, hay cuộc sống vừa vặn với chính bản thân mình? Hạnh phúc sẽ đến từ đâu?

Và rốt cuộc, chính bản thân tôi đang tìm kiếm điều gì vậy?

Miền tây lần đầu gặp mặt

Đ

ó là chuyến đi đầu tiên kể từ khi đi làm, lần này, tôi chọn đi chung với cô bạn rất thân từ ngày còn học đại học. Hai đứa vẫn đùa nhau, cô ấy là vợ, còn tôi là chồng. An Giang là điểm đến do tôi quyết định, cô bạn chỉ đi theo lịch trình của tôi. Nói về tình bạn của hai đứa tôi, có chút gì đó rất kỳ lạ. Sở dĩ, chúng tôi thân nhau như vậy, có lẽ vì hiếm khi chia sẻ với nhau. Hoàn toàn trái ngược với những cặp bạn gái thân khác, ngồi lại là tám đủ thứ trên trời dưới đất, từ học hành, công việc, gia đình cho đến tình yêu, chúng tôi hiếm khi nói chuyện với nhau. Có khi, vài tháng trời, đứa này mới nhắn cho đứa kia, hỏi xem còn sống hay không. Khi biết người kia có chuyện buồn, cũng chỉ đơn giản một câu “Có muốn kể không?” Nhưng trên hết, mỗi đứa đều biết rằng, dù không nói ra, lúc nào đứa kia cũng còn ở đó. Chúng tôi hiểu tính nhau, thế nên khi đi chung, mỗi đứa nhường nhau một chút, do đó, dù chỉ thích đi một mình, nhưng mỗi năm tôi đều dành 1-2 chuyến đi với cô bạn của mình.

Những ngày cuối năm, An Giang vừa qua mùa gặt. Vịt chạy từng đàn khắp những cánh đồng, con nào con nấy múp míp nhờ những hạt lúa còn sót lại. Chúng tôi dừng xe bên vệ đường, cười đến chảy cả nước mắt khi thấy những chú vịt xanh đỏ tím vàng đủ màu sắc lạch bạch trên đồng. Đây có lẽ là cách để những người lùa vịt chạy đồng không bị lẫn bầy với nhau. Ngày đầu tiên, do đi nhầm đường, chúng tôi đã đánh một vòng “hoành tráng” từ Sài Gòn xuống Cần Thơ rồi quay ngược về Lấp Vò. Tối đó, cả hai ngủ trong một nhà trọ ngay trước cổng rừng tràm Trà Sư, chờ chuyến đi sớm nhất vào ngày hôm sau.

Sáng, cô bạn dậy trước, đánh răng rồi đi loanh quanh trong sân. Đến phiên tôi, vừa cho bàn chải vào miệng thì nghe cô bạn kêu thất thanh: “Nguyên ơi, ra đây, ra đây, nhanh lên!” Tưởng có chuyện gì, tôi vội vã chạy ra, nhìn theo hướng tay cô chỉ, cả một biển sương

đang lãng đẵng giăng trên cánh đồng lúa vàng ruộm. Ngày hôm trước, vì đến quá muộn, chúng tôi đã không nhìn thấy nó. Quẹt vệt vài nhát qua loa, tôi cất bàn chải, cùng cô bạn lao thẳng ra con đường đất chạy giữa cánh đồng. Đó là lần đầu tiên tôi cảm nhận được mùi hương lúa ẩm sương. Chúng tôi cứ ở đó đến tận khi mặt trời lên ngang tầm mắt. Không sao, Trà Sư có thể chờ, cứ tận hưởng đã. Đồng lúa chín muộn này là của riêng chúng tôi.

Đạo chơi bằng những chiếc tắc ráng¹ trên “con đường màu xanh” chán chê, chúng tôi đi xe máy trên những con đường đất nhỏ xuyên giữa rừng tràm mát rượi. Hai đứa được một phen đứng tim khi chú rắn nhỏ băng ngang qua đường. Hai đứa nhìn nhau, là chúng tôi đang xâm phạm địa phận của chúng, biết sao được. Hai chúng tôi và chú rắn nhỏ, còn chưa biết bên nào hoảng sợ hơn bên nào.

1. Tắc ráng, còn gọi là vỏ lãi hay vỏ vọt, là một loại thuyền nhỏ, dáng hình thoi, thường được làm bằng gỗ và có gắn động cơ máy. Tắc ráng là phương tiện di chuyển phổ biến ở các tỉnh miền Tây Nam Bộ, nhất là vào mùa nước nổi. (BTV)

Ngày cuối cùng ở An Giang, cô bạn chiều ý tôi đi thăm nhà mồ Ba Chúc. Vừa xem ảnh ở phòng triển lãm, cô quyết định không đi sâu vào trong, chỉ đứng ngoài chờ tôi. Tôi cười thầm cô bạn sao nhát gan đến vậy, nhưng, những chuyện xảy ra sau đó khiến tôi nghĩ lại. Nắng chiếu xiên qua lỗ thủng trên mái ngôi chùa, rọi xuống sàn. Ngay điểm sáng trên sàn nhà ấy, một chú mèo con xơ xác, giương đôi mắt ướt nhìn xoáy vào tôi. Chú ta cứ đứng như thế, rất lâu, trong suốt quãng thời gian đó, tôi không tài nào cử động được, tay chân đông cứng lại, một cảm giác ớn lạnh chạy dọc sống lưng, tiếng bước chân xung quanh cũng im bặt, chỉ còn nhìn thấy làn khói nhang bay lên theo tia sáng. Tiếng mở cửa làm tôi giật mình quay lại, chú mèo con cũng biến mất. Tôi vốn là đứa vô thần và duy vật, nhưng từ lúc đó, bản thân cứ thấy có chút vướng mắc và khó hiểu. Tôi bước ra ngoài, đứng ngay tử kính đang lưu giữ hài cốt của những người dân Ba Chúc đã bị Khmer Đỏ tàn sát, 1 159 người chỉ trong vòng 12 ngày, từ 18 tới 30 tháng 4 năm 1978. Ở đây, không có bộ hài cốt nào được xếp thành hình, người ta chỉ có thể chia ra

người lớn hay trẻ em, nam hay nữ, trong khoảng độ tuổi nào, kệ này là hộp sọ, kệ kia là xương cánh tay, và đây là xương đùi...

Tôi bước ra cổng, cố cười với cô bạn đang đứng chờ, không thể lý giải nỗi cảm giác lạnh lẽo và nặng nề mà mình đang cảm nhận được. Tôi đã không hề thấp một nén hương nào, y như cách tôi vẫn làm khi viếng các đền chùa hay khu tưởng niệm khác. Chờ cô bạn quay về Sa Đéc, một lần nữa tôi ngang qua cây đa sừng sững ngay giữa đường mà không ai dám chặt, bụng quặn lên từng chập, cả thân người nóng lạnh từng cơn. Tôi không rõ tất cả những điều này là gì, đến giờ tôi vẫn chưa thể nào giải thích được. Thế nhưng, tôi quên tất cả rất nhanh khi nhìn thấy ánh mắt dò xét của người đàn ông trên phà Vàm Cống dành cho hai đứa con gái đang hỏi đường. Qua khỏi phà, người đó cứ chạy theo sau, tôi cố tình tăng rồi giảm tốc độ, chiếc xe vẫn giữ khoảng cách rất đều phía sau. Tôi nắm chặt tay lái, bảo cô bạn lấy bình xịt hơi cay trong ba lô của tôi ra, cầm chặt trên tay, rồi không ai nói ai tiếng nào nữa. Cứ như vậy, chúng tôi trải qua hai tiếng đồng hồ căng thẳng, chỉ đến khi cài được cửa phòng ở một khách sạn nhỏ, cả hai mới nhìn nhau thở phào. Rốt cuộc, mọi chuyện ngày hôm nay là sao đây?

Vùng an toàn

Đ

ám học trò vừa thi học kỳ 2 xong, tôi nhận được cuộc gọi của phòng nhân sự Bệnh viện Đại học Y Dược. Thì ra, lá đơn xin việc tôi gửi gần một năm trước nay được ai đó lôi ra phủi bụi. Cái cơ để lần nữa không đi làm của tôi xem như không còn. Thật ra, tôi có thể giấu nhẹm chuyện ấy đi nhưng tôi không thể nào nói dối khi ba mẹ hỏi được. Tôi đi phỏng vấn lần một. Cuộc phỏng vấn rất đơn giản của bác sĩ trưởng khoa dành cho các ứng viên. Tất cả những người ngồi trong phòng hôm đó đều là “người quen”. Ở khắp miền Nam, tính tới thời điểm đó, chỉ có mình trường tôi dạy gây mê, thành ra ai cũng biết ai, bác sĩ trưởng khoa cũng là thầy của tất cả chúng tôi. Thầy nhanh chóng xét duyệt dựa vào những câu hỏi chung chung và mô tả sơ lược về công việc ở phòng mổ bệnh viện. Vài ngày sau, tôi nhận được cuộc gọi hẹn đi phỏng vấn lần hai. Lần này, ngồi trước hội đồng tuyển dụng không chỉ có mình thầy mà còn có trưởng phòng nhân sự, trưởng phòng kế hoạch tổng hợp và phó giám đốc bệnh viện. Các thầy hỏi tôi rất nhiều, về chuyên môn, về cuộc sống, về một năm “lông bông”... Tôi đều trả lời thành thật. Trước khi cuộc phỏng vấn kết thúc, tôi rành mạch: “Thật ra, em không muốn đi làm ở bệnh viện. Hiện tại, công việc chính của em là đi dạy kèm, làm công việc này em không có sếp, không có đồng nghiệp. Phụ huynh hoặc là chấp nhận phương pháp dạy của em, hoặc là thôi, tìm người khác, em đi dạy chỗ khác. Nhu cầu gia sư trong thành phố mình luôn luôn cần. Hôm nay, em ngồi đây chỉ vì ba mẹ em quá lo lắng mà thôi.” Phải, tôi đã trả lời như vậy, không phải vì ngạo mạn, mà vì, tôi mong sao mình đừng được nhận, chỉ nghĩ đến bệnh viện thôi tôi cũng thấy ngộp thở rồi. Thế nhưng, tôi nhận được điện thoại gọi đi làm!

Lần lượt gọi điện thoại cho từng phụ huynh để “dàn xếp” với lời hứa khi nào công việc ổn định mà họ vẫn cần gia sư, tôi sẽ quay lại. Nhưng, tôi đã không hình dung ra rằng, thời điểm tôi được nhận,

mỗi ngày bệnh viện Đại học Y Dược mổ khoảng 80-90 ca, chia cho 10 phòng mổ, 6 phòng ở khu A và 4 phòng ở khu B. Các phẫu thuật ở khu B thường là phẫu thuật nhỏ, ngắn, kéo dài từ 30 phút đến một tiếng. Đổi lại, các ca phẫu thuật ở khu A thường kéo dài vài tiếng đồng hồ, có khi từ sáng đến chiều. Cứ khoảng 5 giờ chiều, tôi lại “bị” hỏi hôm nay ăn gì, xôi hay bánh bao, bánh ướt. Số là, hôm nào đến chiều mà ca bệnh còn nhiều, phải giải quyết đến tối, nhân viên phòng mổ sẽ được bệnh viện mua đồ ăn nhẹ. Suốt những ngày thử việc ở đó, tôi hầu như không tốn tiền bữa tối. Làm việc chưa đến hai tuần, tôi trắng hẳn ra. Từ một con bé ưa lang thang, chạy ngược chạy xuôi khắp thành phố, tôi rời khỏi phòng trọ từ khi mặt trời chưa mọc, và ra về khi sảnh bệnh viện đã vắng tanh. Về đến nơi, chỉ kịp tắm rồi lăn quay ra ngủ vì kiệt sức. Ngày nào cũng như vậy, từ thứ Hai đến thứ Bảy.

Một bữa, tranh thủ giờ vắng bệnh hiếm hoi, thằng nhóc được nhận vào chung đợt kéo tôi ra góc riêng, hỏi: “Em nghe nói chị là cháu giám đốc sở hả?” Tôi tròn mắt nhìn thằng bé, cảm tưởng mình vừa rơi từ hành tinh nào xuống. Thằng nhóc bảo, hấn và hai bạn nữa được nhận vào cùng đợt với tôi đều đã học việc ở bệnh viện một thời gian trước khi được nhận, chỉ có mình tôi “lọt” từ bên ngoài vào, ai cũng tò mò. Trước khi tôi chính thức thử việc, hai cô bạn cùng lớp đang học việc ở đây cũng đã nói cả phòng mổ đang nháo nhào, kháo nhau coi tôi là ai, gia thế khủng thế nào mà được tuyển một cách “thần bí” như vậy. Lúc đó, tôi cứ nghĩ các bạn đang làm quá lên, cho đến khi nghe được câu hỏi này. Sau vài giây ngơ ngác, tôi cười trừ. Ừ, ai muốn nghĩ sao cũng được. Người ta chỉ tin những điều họ muốn tin, mình có giải thích hay không cũng vậy. Họ luôn tìm lý do cho những điều họ không hiểu, lý do đó có thể đúng hoặc không, miễn là nó hợp lý với họ. Câu chuyện “không muốn đi làm” của tôi ngay buổi phỏng vấn xin việc hẳn sẽ chẳng ai tin, thậm chí coi đó là sự ngạo mạn giả tạo. Thôi thì cứ làm tốt công việc, hoàn thành nhiệm vụ của mình, những thứ khác, những thứ mà mình không quản được, thì đừng để tâm đến. Một tay mình cứ cho là bị đứt miệng thiên hạ, cũng không thể điều khiển suy nghĩ của họ được.

Tuy vậy, khi mà da dẻ tôi càng ngày càng trắng lên thì tâm trí ngày càng chìm sâu trong một màu xám xịt. Ngày biết tin mình “bị” nhận, tôi lao vào thành phố, lần lượt thăm hết những địa điểm trước giờ vẫn có ý định đi mà chưa làm, như thể sẽ không bao giờ có cơ hội nữa: bên trong nhà thờ Đức Bà, Bưu điện thành phố, Bảo tàng Mỹ thuật, Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, Bến Nhà Rồng, Nhà hát lớn...

Mỗi ngày bắt đầu và kết thúc giống hệt nhau, với những con người và công việc không khác đi chút nào. Tất cả những gì cần làm là bật công tắc và vận hành như một cái máy. Tôi đang bước từng bước một vào cuộc sống ổn định. Nhưng liệu, đây có thực sự là vùng an toàn như mọi người vẫn nói?

Nhảy việc

T

ôi thả phịch người xuống trước chiếc quạt đang quay, căn phòng quay lưng về hướng Tây nên chiều nào cũng nóng hầm hập. Cô bạn bảo, Bệnh viện Hùng Vương đang đăng tuyển người, chỉ cần tải mẫu đơn điện tử về điền rồi nộp là được, tôi ậm ừ, bảo cô có điền thì điền giúp tôi luôn. Thật ra, bạn tôi đang làm ở một bệnh viện cũng khá lớn trong thành phố, nhưng có vẻ chán, cũng muốn thử nhảy việc. Tôi cũng vừa phỏng vấn lần một ở Bệnh viện Đại học Y Dược, nhưng thôi kệ, tới đâu thì tới. Nộp vậy thôi, chắc gì đã được chọn.

Thế rồi, cả hai đưa tôi đều nhận được e-mail từ phòng nhân sự, hẹn lên nộp hồ sơ giấy. Sẵn phô-tô dư giấy tờ lúc nộp hồ sơ trước, tôi gom hết, viết thêm một đơn xin việc chẳng khác gì so với đơn trước, thay mỗi tên bệnh viện, rồi đi nộp. Trong các ngành, chắc còn mỗi ngành y là duy trì việc viết đơn xin việc bằng tay. “Các thầy muốn coi chữ viết tay của ứng viên”, chị làm ở phòng nhân sự bệnh viện Đại học Y Dược đã nói với tôi như vậy. Trong thông báo tuyển của nhiều bệnh viện cũng ghi rõ yêu cầu đơn xin việc phải viết tay. “Nét chữ nét người”, có lẽ qua đó, các thầy đoán được phần nào tính cách ứng viên, hoặc đơn giản chỉ là các thầy muốn thay đổi quan niệm của xã hội về “chữ bác sĩ” nói riêng và nhân viên y tế nói chung. Một lần nữa, cả tôi và cô bạn đều được duyệt hồ sơ và gọi đi làm bài kiểm tra chuyên môn và tiếng Anh. Tôi hơi ngớ ngàng khi mà sau một năm lông bông, mọi thứ bỗng trở nên thuận lợi như vậy.

Đi làm ở Bệnh viện Đại học Y Dược được vài ngày, tôi nhận được điện thoại gọi đi phỏng vấn vòng hai. Vì đang thử việc, tôi không được nghỉ phép, đành làm một chuyện mà tôi không thích tí nào đó là nói dối để xin nghỉ buổi chiều. Một lần nữa, ngồi giữa hội đồng phỏng vấn, tôi trả lời câu hỏi của các thầy cô một cách rất thoải mái. Lúc đó, chỉ có chút xiu lo lắng diễn ra trong lòng, đó là, nếu tôi được

chọn thì sao. Hơn một nửa trong số các bạn cùng đi phỏng vấn với tôi hôm nay cũng đã cùng tôi đi phỏng vấn ở Bệnh viện Đại học Y Dược cách đây không lâu. Tôi được chọn, các bạn thì không. Nếu chẳng may, tôi lại được chọn tiếp, thì sao? Các bạn liệu có giận tôi? Ý nghĩ đó theo tôi suốt những ngày sau, nhưng rồi công việc bận rộn ở bệnh viện cuốn đi, khiến tôi gần như quên mất nó. Đúng lúc đó, tôi nhận được thông báo chúc mừng của phòng nhân sự Bệnh viện Hùng Vương. Giống như người sắp chết đuối vớ được cọc, tôi mừng đến phát khóc. Từ ngày đi làm, tôi hầu như không còn chút thời gian nào cho bản thân mình, suốt ba tuần không đọc nổi một trang sách, về đến nhà toàn thân mỏi rã rời, chỉ biết gác chân lên cao mà ngủ cho đỡ nhức. Thời gian làm việc của Bệnh viện Hùng Vương dễ thở hơn đôi chút, tôi có thể dành vài phút trong ngày cho những sở thích riêng.

Thế nhưng, niềm vui chưa dứt, tôi lại nhớ đến những người bạn của mình. Ngày đem lá đơn xin chấm dứt thử việc lên phòng nhân sự Bệnh viện Đại học Y Dược, tôi cố kiềm chế lắm mới không khóc khi nghe lời trách móc của chị nhân viên: “Em làm vậy là lấy mất cơ hội của các bạn khác đó, em biết không?” Đây chính là điều tôi lo sợ. Các bạn cùng tôi đi phỏng vấn ở hai bệnh viện, nơi nào tôi cũng là người được chọn. Nếu ngay từ đầu tôi không nhận việc ở Bệnh viện Đại học Y Dược, vị trí sẽ được nhường cho một bạn khác. Đáng này, tôi nhận rồi bỏ, rồi lại nhận lấy một cơ hội khác, khiến các bạn mất đi cả hai. Tôi đổi bệnh viện mà cứ day dứt trong lòng, không dám nói cho các bạn biết. Mãi cho đến khi cô bạn chung phòng an ủi, bảo rằng tôi không làm gì sai, cơ hội được chia đều cho mọi người và tôi nhận lấy nó bằng sự cố gắng của chính bản thân, không gian dối, không “đi cửa sau”, có sao phải tự trách mình, tôi mới có đủ can đảm nhắn tin cho từng người, bảo các bạn đừng chờ thông báo từ phòng nhân sự nữa, vì tôi nhận việc rồi. Nhưng, tôi vẫn không thể ngừng xin lỗi được. Phản ứng của các bạn cũng khiến tôi bất ngờ, không ai trách cứ tôi cả, hoặc giả có, cũng không nói ra. Các bạn đều bảo rằng hiểu, và chúc mừng tôi. Mặc dù an tâm hơn chút xíu, nhưng đến tận bây giờ, mỗi khi nghĩ lại chuyện này, tôi vẫn cảm thấy bản thân mình có chút tệ hại.

Nhưng, nghĩ thì nghĩ thế, chứ việc thì vẫn cứ làm. Như vậy có giả tạo quá không?

Du xuân

Đ

ó là Tết đầu tiên sau khi tốt nghiệp đại học, đám học trò cho cô giáo nghỉ từ trước khi Ông Táo về Trời. Tôi chất ba lô lên “con ngựa già”, qua phà Cát Lái, lượn qua những cánh rừng cao su đang ra lá non, xanh mơn mớn, trở về nhà. Những ngày đó, ham chơi hơn trân quý những giây phút gia đình đoàn tụ, phần vì áp lực “Sao chưa đi xin việc? Người yêu đâu không dắt về? Bao giờ lấy chồng?...” Mới mừng ba Tết, tôi dắt xe ra khỏi nhà, bắt đầu chuyến du 1 200 kilômét xuân.

Từ Di Linh, tôi đi dọc theo quốc lộ 20, rẽ về hướng Đơn Dương, rồi đổ đèo Ngoạn Mục xuống Phan Rang. Thời điểm đó, tôi chưa có nhiều kinh nghiệm chạy xe đường dài, sém chút đo đường vì sỏi và đá dăm được trải trên con đèo đang làm. Chị tôi hay đùa, “Nếu bé Nguyên bị cảnh sát giao thông phạt thì chỉ có thể vì tội chạy xe quá... chậm, gây cản trở giao thông mà thôi.” Đến thị trấn D’ran, tôi dáo dác nhìn trước ngó sau tìm quán ăn sáng, chỉ sợ... bị bắt gặp. Chuyện là, nhà Nội tôi ở ngay đây, đã về đến nơi mà không thấp cho ông Nội nén hương thì thật khó coi trong mắt người khác. Nhưng, tính tôi vậy, ham chơi là một lẽ, còn có lý do khác nữa. Từ ngày Nội mất, trừ đám tang, tôi hầu như không về giỗ lần nào. Chẳng phải vì tôi không thương Nội. Vẫn nhớ, ngày còn sống, Nội luôn trách ba mẹ sao mà đặt tên chị em tôi khó đọc, méo cả miệng vẫn không ra tên. Trừ chị đầu tên Trâm, còn lại hai chị và em tôi đều được Nội đổi tên hết, Uyên đọc thành Yên, Duyên thành Diên, và Huyền thành Hiền. Còn mỗi mình tôi, không thể kêu bằng Nghiên, Nội chuyển qua kêu bằng Bé Chút. Tôi thương Nội lắm, nhưng ngày nhận tin Nội mất, tôi chỉ khóc duy nhất một lần, rồi ráo hoảnh. Nội đã sống cả đời trọn vẹn, ra đi an lành. Giờ Nội nằm ngủ trên đồi thông sau nhà, an yên, cứ chi phải khóc. Tôi ghét những dịp chè chén say sưa, nên cũng không mấy khi về giỗ. Chỉ cần biết, Nội lúc nào cũng trong lòng tôi, dù đi đến cùng trời cuối đất, vậy là đủ rồi.

Hai tay tê cóng vì cái lạnh cuối năm, tôi “ôm” tô phở trước khi cố gắng mở hai hàm răng đang đánh vào nhau lập cập để ăn. Ngoài kia, sương vẫn phủ mờ con đường. Tôi thích D’ran hơn Đà Lạt, ở đây lúc nào cũng yên bình, chẳng mấy khi có bóng dáng khách du lịch. Không khí mát mẻ là thế, vừa xuống hết đèo, tôi gần như không quất queo bởi cái nắng như rang của Ninh Thuận. Đến gần Mũi Dinh khi mặt trời vừa chính ngọ, vì một sai lầm, tôi phải đẩy xe gần 2 kilômét qua sa mạc cát, thay vì chỉ vài chục mét. Đi bộ thêm một quãng xa, những người bạn đi cùng quyết định ngồi lại một chòi bán nước tranh thủ nghỉ ngơi, chỉ còn tôi và một anh bạn mới quen tiếp tục leo lên hải đăng Mũi Dinh. Đi được một đoạn, anh bạn cũng bị bỏ lại dưới chân dốc. Sức khỏe của tôi không phải quá tốt, chỉ là, tôi là người không ưa bỏ cuộc, đã muốn làm gì thì phải làm cho bằng được mới thôi. Mũi Dinh là nơi tiếp giáp giữa Ninh Thuận và Bình Thuận. Đứng trên hải đăng, tôi vẫn có thể nhìn thấy đáy biển hiện ra dưới làn nước xanh trong vắt, những bãi cát trắng trải dài như trong ảnh chụp sa mạc nào đó ở Trung Đông, đẹp một cách khắc nghiệt. Vẻ đẹp làm nản lòng bất cứ cô tiểu thư yếu đuối nào. Trên đường quay xuống, từng đàn dê cừu nhìn những kẻ xâm phạm với ánh mắt dò xét và sợ hãi. Mong sao, nơi đây mãi là một thế giới bị lãng quên với những con người du mục theo đàn gia súc.

Sáng hôm sau, chia tay gia đình anh bạn, tôi tiến vào Tuy Phong, một trong những nơi có lượng mưa thấp nhất cả nước. Ngay cạnh hồ Đá Bạc, một trong những hồ chính cung cấp nước cho Tuy Phong, khung cảnh vẫn rất khô cằn. Đây không phải lần đầu đến vùng đất này, tôi chỉ lưu lại một ngày rồi tiến về hướng Ma Lâm. Suốt chuyến đi, tôi toàn “ăn nhờ ở đậu”. Buổi sáng thức dậy ở Ma Lâm, tôi cười đến chảy nước mắt khi mẹ cậu bạn nhất định bảo hẳn nấu nước nóng cho tôi đánh răng. Nhiệt độ ngoài trời khoảng gần 20 độ C, với đứa sinh ra và lớn lên ở Lâm Đồng như tôi vốn chẳng có gì to tát, nhưng với người dân ở đây, đó đã là cái gì ghê gớm lắm. Cảm động vì sự nhiệt tình của cô, tôi rỉ tai cậu bạn rằng mình chịu được, không cần lo lắng làm gì.

Tôi muốn một mình lang thang ở hồ sông Quao, là hồ cung cấp nước sinh hoạt cho thành phố Phan Thiết, lần trước đến, tôi đã

không ghé được đây. Nhưng cậu bạn hiếu khách không muốn để tôi một mình nơi xứ lạ, đành chịu vậy. Tôi đã quá quen với việc đi một mình, nhưng người khác thì chưa. Từ ngày chia tay, tôi đã tự hứa nhất định phải đến đây, đi cho hết, để bản thân có thể bỏ qua. Nhà “người đó” rất gần hồ. Tôi đã nghe hàng trăm lần về cái hồ này. Tôi muốn tận mắt thấy, chỉ vậy thôi.

Ngày hôm đó, trên đường trở về, làn khói trên đèo Gia Bắc làm mắt nhòe đi. Tôi không khóc. Tôi bỏ qua được rồi. Tôi quên rồi. Mấy hôm sau, nằm ngủ trên bãi biển Nha Trang, “hiến máu nhân đạo” cho muối và để sóng vỗ ướt chân, tôi cũng không khóc. Tôi làm được, hoàn thành tất cả, những lời hứa hẹn ngày xưa. Giờ, có thể thật sự để tất cả qua đi, cứ vui thôi, đang là mùa xuân cơ mà.

Trái tim không còn đập

C

huyển sang bệnh viện mới được vài ngày, những tiếng xì xào vẫn chưa dứt, vẫn là câu hỏi tôi có quen biết “ông này bà kia” hay không, phải lo lót bao nhiêu tiền. Có người thẳng tính, đặt câu hỏi đồng dặc ngay giữa phòng ăn. Tôi chỉ biết cười. Những lời bàn tán rồi sẽ lắng xuống, cứ kiên định, làm tốt việc của mình, mọi chuyện sẽ ổn. Tôi vẫn nghĩ vậy. Thế nhưng, trong môi trường bệnh viện, có nhiều thứ khác khiến tôi không thể bình tâm.

Đó là một buổi trưa, phòng ăn chỉ còn tôi và vài anh chị ăn trưa muộn. Tôi có thói xấu là khi ăn toàn cúi mặt xuống, không để ý nhiều đến xung quanh. Bữa đó, ngẩng đầu lên, tôi không thấy ai khác trong phòng ăn ngoài mình, vài hộp cơm vẫn để mở trên bàn. Ngồi một lúc, cố ăn cho xong, tôi thấy một chị làm ở hồi sức đi ra phòng ăn, nhìn tôi với ánh mắt ra vẻ không hài lòng. Tôi đứng lên, đi vào phòng trực, đang giờ nghỉ trưa nhưng hoàn toàn không có ai ở trong phòng. Cảm thấy kỳ lạ, quay trở lại phòng mổ, tôi sững sờ nhận ra tất cả mọi người đang tập trung ở phòng mổ số hai, chỉ trừ vài anh chị đang có ca mổ ở những phòng khác. Thai phụ độ ngoài 30 tuổi, hoàn toàn mất ý thức, đang được úp mask chuẩn bị đặt nội khí quản, phía phẫu trường, phẫu thuật viên đang khẩn trương khâu tử cung, thế nhưng, công việc liên tục gián đoạn vì những anh chị khác phải thay nhau nhấn tim. Ngưng tim ngưng thở! Đây là lần thứ hai tôi chứng kiến một ca ngưng tim trên bàn mổ, lần đầu tiên là ở Bệnh viện Chợ Rẫy, khi đang là sinh viên năm cuối. Thì ra đây là nguyên nhân cho sự vắng lặng bất thường ở phòng ăn và phòng trực. Trước đó, không ai nói với tôi về tiếng chuông. Tôi đã nghe thấy nó khi đang ngồi ăn, nhưng chỉ sau lần đó, tôi mới biết tiếng chuông đó có nghĩa là gì: Cấp cứu tối khẩn! Khi chuông vang lên, thứ âm thanh sắc lạnh chói tai ấy, đồng nghĩa với việc có một trái tim vừa ngừng đập!

Mỗi người đều có nhiệm vụ riêng, thiết lập thêm đường truyền, kiểm soát hô hấp, pha thuốc, tiêm thuốc, lấy máu xét nghiệm bổ sung, ghi hồ sơ... Tôi vào sau, để bớt cảm thấy bản thân vô dụng, liền đứng vào hàng người chờ... nhấn tim. Thoạt nghe có vẻ buồn cười, nhưng thật sự nhấn tim ngoài lồng ngực là công việc rất tốn sức, các anh có sức khỏe tốt cũng chỉ có thể nhấn liên tục trong 5 phút, xong lại bước ra cuối hàng, nhường người tiếp theo lên. Cứ như vậy suốt 4 tiếng đồng hồ. Việc của gây mê là thở thay, và giữ cho trái tim bệnh nhân còn đập, thế nhưng...

Chúng tôi đã thua trong cuộc chiến với tử thần.

Mọi người quay lại công việc, vẫn còn nhiều đứa trẻ khác đang chờ được sinh ra. Tôi được cử ở lại phòng số hai, tháo hết những cây kim, miếng dán điện cực, thiết bị theo dõi... trên người sản phụ. Mọi chuyện vượt quá sức chịu đựng của tôi. Ngày ở Bệnh viện Chợ Rẫy, chúng tôi cũng đã bỏ cuộc. Thế nhưng, khi rút ống nội khí quản, cô bạn tôi phát hiện ra bệnh nhân có phản xạ nuốt, tất cả quay lại cấp cứu lần hai, và cố gắng đã được đền đáp. Kỳ tích không xảy ra hai lần. Máu sản phụ không thể đông được, tiếp tục chảy ra từ những vết kim, đen ngòm. Tôi dùng gạc gấp làm tư, đè chặt lên những vị trí đó, dán lại bằng băng dính lụa, nhưng chỉ được một lúc, băng dính lại thấm ứot máu và tuột ra. Từ lúc đó đến tận khi bệnh nhân được chuyển lên xe cấp cứu trở về nhà, công việc của tôi chỉ có vậy, dán chặt miếng vết thương, lau sạch mặt mũi, thay quần áo cho chị. Khi miếng gạc ứot lứot trên ngực trái, tôi cảm nhận rõ tiếng lạo xạo của những chiếc xương sườn đã gãy, dưới lớp da, đôi chỗ tụ máu, chuyển màu tím đậm hơn những chỗ khác. Toàn thân chị lạnh ngắt, cái lạnh vô hồn đáng sợ.

Trước đó, khi đã hết hy vọng, chúng tôi vẫn tiếp tục bóp bóng và nhấn tim, đồng thời lần lượt cho từng người thân đang có mặt ở bệnh viện vào phòng mổ, gọi là gặp gỡ chị lần cuối. Với riêng tôi, đó là một sự lừa dối, chị đi rồi, thật sự đi rồi, tôi không hiểu lắm, nhưng có lẽ, các anh chị lớn muốn người nhà yên lòng. Một chị nói với tôi, đây là suy nghĩ thông thường của những người bình thường, họ sẽ day dứt lắm nếu sống với cảm giác mình đã không kịp gặp người

thân lần cuối, nói lời chia tay. Ở bệnh viện, chết không phải điều lạ lắm, nhưng chết ở bệnh viện thì thật đáng sợ, nhất là bệnh viện sản. Đa số sản phụ đến với chúng tôi là những người khỏe mạnh. Người ta đưa người thân đi sinh với tâm lý vui mừng chào đón thêm thành viên mới chứ không phải để đối mặt với nỗi đau mất đi người mình thương yêu. Thế nên, sự ra đi ở đây nặng nề hơn những nơi khác gấp nhiều lần.

Một tuần sau đó, tôi gần như không thể ngủ. Nhắm mắt lại, tôi vẫn thấy máu đen trào ra từ khước miệng và những vết kim trên người chị. Tôi mới chập chững bước những bước đầu tiên trên con đường nghề, chặng đường phía trước còn dài lắm. Nếu muốn đi tiếp, tôi sẽ phải học cách quên, hoặc là quen.

Hà Nội – Hà Nội

Đ

Điều thú vị nhất của việc có công việc ổn định đó là bạn có nhiều tiền hơn, dĩ nhiên. Ký hợp đồng chính thức được nửa năm, tôi đặt vé máy bay khứ hồi đi Hà Nội. Vé được cô giáo chủ nhiệm thời đại học của tôi mua giúp, chuyến bay sẽ diễn ra... bảy tháng sau đó. Đó là lần đầu tiên tôi đi xa hơn đèo Hải Vân. Lo lắng cho chuyến đi một, thì lo rằng chuyến đi không thể diễn ra đến mười. Bởi lẽ, muốn đi tôi phải đăng ký nghỉ phép, mà lịch đăng ký ở bệnh viện tôi chỉ có xa nhất trước đó một tháng rưỡi. Vừa lân la các diễn đàn hỏi kinh nghiệm, vừa “rình” bằng phép. Tôi chỉ sợ đến ngày khởi hành lại phải lóc cóc lên bệnh viện “găm” vé máy bay. May sao, mọi chuyện diễn ra suôn sẻ.

Đó là một ngày Hà Nội chìm trong màu xám xịt, ảm đạm. Tôi nhảy xuống xe buýt ngay gần Văn Miếu, đi bộ vào một con ngõ nhỏ. Bên hiên nhà, có cụ bà tóc bạc răng đen, vẫn khăn y như vừa bước ra từ một bộ phim về làng quê Bắc Bộ. Ngồi chờ anh chủ cho thuê xe máy, cảm nhận từng cơn gió phương Bắc, tôi vẫn chưa tin được mình đang ở Hà Nội. Bà cụ thấy con bé ngơ ngác co ro ngay trước nhà liền tiến đến hỏi han, cái lưng còng và hàm răng đen làm tôi nhớ bà cố ghê gớm. Chuyến đầu tiên tôi đi xa đến thế, lần đầu tiên đi máy bay, lần đầu đến Thủ đô. Quá nhiều cảm xúc cho một chuyến độc hành của một đứa con gái thiếu kỹ năng.

Nhận xe máy, anh chủ xe dặn dò kỹ rằng đèn đỏ dừng rẽ phải nếu không thấy biển cho phép rẽ, ở đây không giống Sài Gòn đâu. Tôi cảm ơn anh rồi hăm hở bắt đầu hành trình khám phá, lòng thầm vui vui lạ, có lẽ, Hà Nội không hề đáng sợ như những gì tôi từng được cảnh báo.

Có một điều nói ra có lẽ chẳng ai tin, nhưng sự thật, mặc dù là đứa ưa đi du lịch một mình, tôi hoàn toàn không biết xem bản đồ. Tôi

vẫn hay đùa, mình là đứa có tài năng đặc biệt khiến những con đường ngắn trở nên xa tít tắp. Đó là cách nói hoa mỹ, còn nói cho dễ hiểu thì là “thánh lạc”. Từ chỗ thuê xe máy đến Văn Miếu rất gần, Google Maps bảo thế. Chạy một đoạn, tôi dừng lại hỏi đường. Người đàn ông nhìn tôi với ánh mắt khó hiểu rồi chỉ thẳng về phía trước. Thế là tôi chạy đúng một vòng, trở về chính xác chỗ mình đứng lúc nãy, phát hiện ra cổng vào Văn Miếu chỉ cách chưa đầy 5 mét. Thì ra, cái nhìn khó hiểu kia là vì chú ấy không biết tôi đang tìm gì khi đã đứng ngay Văn Miếu rồi, thành ra, chú chỉ tôi đến phố Văn Miếu! Lạc tập một! Tôi lang thang trong khuôn viên Văn Miếu và Quốc Tử Giám, tận mắt chiêm ngưỡng những cụ rùa hàng trăm năm vẫn cần mẫn mang trên mình tấm bia tiến sĩ. Dù đã gần 5 giờ chiều, nơi đây vẫn rất đông khách du lịch và người dân địa phương đến chụp ảnh, tôi nghe được ít nhất năm thứ tiếng khác nhau xung quanh mình: Anh, Pháp, Hàn, Nhật, và dĩ nhiên là tiếng Việt. Lơ ngơ thế nào, tôi được tóm ngay vào giúp sức cho một đội đang thi Cuộc đua kỳ thú, nhảy lên cân 3-4 lượt trong tình trạng không hiểu chuyện gì xảy ra. Có vài bạn nữ khác cũng được nhờ tham gia cùng, nhưng đa số đều từ chối với lý do “Thôi, em béo lắm! Đừng cân em.” Mỗi tội bạn nặng nhất trong đó chắc cũng chỉ bằng nửa tôi.

Rời khỏi Văn Miếu khi trời nhập nhoạng tối, vài đội thi vẫn đang hì hụi gánh lúa, tôi tiếp tục cố gắng xem Google Maps để tìm đường đến Hồ Tây. Tôi cũng không biết tại sao lại là Hồ Tây chứ không phải Hồ Hoàn Kiếm, cái tên đó lớn vồn trong đầu tôi không dứt. Mãi sau này tôi mới biết, đó giống như một điềm báo trước rằng tôi sẽ gắn bó với nơi này, với cả những con người ở đây. Vừa chạy, tôi vừa lẩm nhẩm “Nhớ phố Quang Trung đường Nguyễn Du...”, bài hát đã được nghe nhiều lần trước đó, nay mới được tìm đến tận nơi. Len qua những con đường chật kín xe ngay giờ tan tầm, tôi thấy mình đang ngồi ăn phở cuốn ngay cạnh hồ Trúc Bạch. Hà Nội không có kẹt xe bao giờ, chỉ tắc đường thôi. Sau khi để cho một người lạ chờ gần một tiếng vì còn mãi mê lạc quanh Hồ Tây, tôi cất xe lại homestay, leo lên xe để anh chở tôi vào con ngõ ngày càng hẹp và tối. Một tay giữ đuôi xe cho khỏi ngã, tay kia thò vào tay áo, nắm chặt con dao bấm, tôi hỏi nửa thật nửa đùa: “Anh chở em đi bán hủ?” Thay cho câu trả lời, anh dừng xe trước một ngôi nhà cổ

giữa lòng thành phố: Cà phê Nhà Sàn! Tôi rón rén bước lên những bậc cầu thang đang cột kẹt dưới chân. Tối đó, có hai con người mới gặp nhau lần đầu tiên, ngồi trên căn gác gỗ trong ánh đèn vàng vọt, ngắm cúc họa mi cuối mùa sáng bừng một góc, nghe tiếng guitar và giọng hát trầm ấm của cậu bạn ở dưới nhà. Kể Nam người Bắc, kể cho nhau nghe về cuộc đời, về những chuyến đi. Tôi áp ly trà tảo nóng lên má, hít hà mùi thơm dịu dịu và thả mình trôi theo lời kể của anh.

Hà Nội một đêm cuối năm lạnh giá, nhưng lòng người thì rất ấm. Và căn gác nhỏ ấy là nơi bắt đầu gieo trong tôi nỗi nhớ thương về một miền đất xa xôi.

Cái quần què

Đ

ó là ngày 13 tháng Hai, tức là trước lễ tình nhân một ngày, tôi đăng trên trang cá nhân của mình một dòng trạng thái với nội dung đại để, Valentine là dịp để phụ nữ bày tỏ tình cảm với người mình yêu, thậm chí ở Nhật, đây còn là ngày để phụ nữ tặng quà cho những người đàn ông họ quý mến, kể cả sếp, đồng nghiệp... Tuy nhiên, về đến Việt Nam thì cái lễ “quần què” gì nam cũng phải tặng quà cho nữ. Với tôi, đó đơn thuần là một dòng trạng thái chia sẻ suy nghĩ và mang tính vui là chính, vì để kết lại, tôi có đùa rằng trong tủ lạnh nhà mình còn khá nhiều sô-cô-la hết hạn từ năm ngoái, bạn nào muốn mua tặng người yêu tôi để rẻ lại cho. Thế mà, sáng hôm sau đi làm, tôi nhận được một điều bất ngờ “thú vị”.

Chị bác sĩ đi vào phòng, vẻ mặt nghiêm trọng, vừa châm tê tủy sống cho bệnh nhân, vừa hỏi tên tài khoản Facebook của tôi có phải là Thảo Nguyên Lê Bùi không. Hơi ngạc nhiên một chút, tôi trả lời rằng phải. Chị lại hỏi, những điều trên Facebook là tôi đăng hay ai đăng. Ờ, tôi có phải người nổi tiếng đâu mà có quản lý riêng, dĩ nhiên là tôi tự đăng rồi. Vừa dứt lời, chị máng tôi xối xả, phải, chính xác là máng.

– Mà nghĩ gì mà viết như vậy? Lúc đầu chồng chị đưa chị đọc chị còn không tin là mày viết. Sao vậy, bình thường ở bệnh viện mày khác lắm mà? Bộ mày không thích được tặng quà hả? Phụ nữ Việt Nam bình thường người ta khổ quá rồi, một năm được mấy ngày để đòi được tặng quà thì có gì sai? Mày không thích nhận quà thì để người ta nhận chứ. Chưa kể, lại còn sử dụng từ ngữ như vậy nữa. Mình có ăn có học đảng hoàng, mình viết vậy người ta đánh giá mình thì sao?

Chị lặp lại như vậy vài lần, từ lúc bắt đầu tê tủy sống cho bệnh nhân cho tới lúc kê xong tư thế để chuẩn bị mổ, huyết động bệnh nhân ổn

định, rồi bỏ ra khỏi phòng. Đến lúc đó, anh điều dưỡng dụng cụ mới len lén nhìn về phía tôi, hỏi nhỏ: “Là vì cái quần què đúng không?” Được câu hỏi của anh lôi ra khỏi cơn ngơ ngác, tôi bật cười thành tiếng. Tôi không biết tại sao chồng chị có Facebook của tôi. Có thể, chị bức mình vì chồng dựa vào đó để không tặng quà cho chị nhân ngày lễ tình nhân. Nhưng, cho dù có thế, cũng chẳng có lý do gì để mắng tôi như vậy. Tôi không làm gì sai, ngoài việc bày tỏ quan điểm riêng. Những điều viết trên trang cá nhân hẳn nhiên là... cá nhân rồi. Thời gian đầu về bệnh viện, mỗi khi có ai hỏi tôi có sử dụng Facebook hay không, tôi hay lảng đi, không trả lời, hoặc nói nhanh rằng mình khóa tài khoản rồi. Tôi không giỏi cũng không thích nói dối, nhưng thật tình, tôi muốn ẩn mình, tách bạch công việc và cuộc sống bên ngoài. Được một thời gian, một chị không biết bằng cách nào mò ra Facebook của tôi và gửi lời mời kết bạn. Không thể lơ vì ngày nào cũng chạm mặt nhau trên bệnh viện, tôi đành chấp nhận, từ đó, bị “lộ diện” dần. Câu chuyện sáng nay chỉ là một trong rất nhiều rắc rối tôi gặp sau này.

Tôi chợt nhận ra, có lẽ, đồng nghiệp chỉ đang bị... sốc. Họ đã quen với một Thảo Nguyên một dạ hai thừa, hay cười trừ, và không phản ứng với hầu hết những chuyện thị phi, đúng giờ có mặt ở bệnh viện, hết giờ lảng lạng thay đồ đi về, lúc vắng bệnh thì tranh thủ lôi sách ra đọc, không tham gia cuộc “tám” nào. Giờ đây, khi nhìn thấy một mặt khác của Thảo Nguyên, thấy cái “quần què” đang hoang nằm trên “kênh phát ngôn chính thức” của tôi, họ dường như không tin được. Còn nhớ, đám cưới đầu tiên ở bệnh viện tôi tham gia là của một anh nhà ở Cần Giờ, qua phà Bình Khánh một chút. Tan tiệc, mọi người đi về, tôi tháo giày cao gót treo lên xe máy, mặc nguyên váy, để chân trần chạy thêm 40 kilômét nữa về hướng Cần Thạnh, ngắm biển, chụp vài tấm ảnh. Quay về thành phố khi trời đã tối mịt, tôi nhanh chóng chìm vào giấc ngủ. Sáng hôm sau, vừa đặt chân đến cửa phòng mổ, câu chuyện của tôi đã trở thành câu chuyện... truyền kỳ. “Con bé gan ghê, đi một mình mà cũng dám đi.”, “Em chạy vậy qua rừng vắng không sợ hả?”, “Lỡ đang chạy xe lủng bánh rồi sao con?”, “Mày đi vậy không sợ gặp thằng nào đề ra cướp hiếp hả?”... 40 kilômét đó đã trở thành cái gì ghê gớm lắm trong suy

nghĩ của các anh chị đồng nghiệp. Tôi trộm nghĩ, không biết, nếu nghe tôi kể về chuyến đi miền Trung một mình, họ sẽ nói gì nữa.

Dù sao thì, qua chuyện 40 kilômét, và sau này là chuyện cái “quần què”, tôi càng cho rằng mình nên tách bạch ra, bệnh viện và những thứ còn lại. Mọi người đôi khi quan tâm thái quá đến người khác, nhất là người mà họ không thể nào hiểu được. Còn tôi, tất cả những gì tôi muốn chỉ là bình yên, ít nhất là trong công việc.

Mưa qua thành phố lạ

T

ôi bước xuống sân bay Đà Nẵng khi đã gần trưa, cái lạnh 18 độ C đập thẳng vào mặt. Ở, thế ra miền Trung cũng có lúc lạnh như vậy, giờ tôi mới biết đấy. Tôi cùng ba cô bạn leo lên xe taxi, đến khách sạn đã đặt trước. Ngoài trời, mưa lất phất bay. Chuyến đi này, tôi phó mặc mọi thứ vào tay các bạn, từ đặt vé máy bay cho đến khách sạn, tìm điểm tham quan, nơi ăn uống... Cách đi của các bạn hơi khác tôi một chút, các bạn thích ăn ngon, chỗ ngủ phải sạch sẽ, kín đáo, có toilet riêng, tuyệt đối không ngủ phòng tập thể. Tôi quen kiểu xuề xòa, đi chơi cả ngày, tối về chỉ cần chỗ tắm và một chỗ ngủ lưng nên thành ra sao cũng được. Dù sao, cả năm nay lang bạt rồi, coi như nghỉ dưỡng một chuyến cuối năm cũng được. Trước chuyến đi, chị gái tôi lần đùng ra ốm, phải nhập viện, suýt chút nữa tôi đã cáo lỗi cùng lũ bạn, may mà bệnh chị cũng nhẹ, và có mẹ từ quê xuống “cứu bồ”.

Nhận phòng xong, cả nhóm thuê xe máy của khách sạn, vượt đèo Hải Vân. Từ đầu năm, tôi đã đặt ra chỉ tiêu rằng trong năm nay sẽ “bò” qua đèo Hải Vân, ấy thế mà, trước đó, tôi đã bay qua nó. Trong lòng tôi, đèo Hải Vân là ranh giới đánh dấu hai miền Nam – Bắc. Qua được Hải Vân, hành trang đi bụi của tôi xem như sang trang mới. Nhưng, có lẽ tôi không có duyên với Hải Vân lắm. Vừa ra khỏi thành phố Đà Nẵng, trời mưa nặng hạt hơn, cả con đèo chìm trong màn sương mờ mịt, mặt đường trơn trượt, từng thác nước đổ ầm ầm từ vách núi xuống. Chúng tôi di chuyển trong tình trạng gần như không thấy gì, bốn đứa thì đủ cả bốn cặp kính cận. Cả nhóm phải bò theo... mùi của chiếc xe chở heo chạy trước. Trên đèo chỉ lác đác vài xe máy và xe container không được qua hầm. Dù thế, trong lòng tôi vẫn dâng lên cảm giác gì đó rất tự hào, hơi muộn một chút, nhưng rốt cuộc tôi vẫn hoàn thành được chỉ tiêu đã đặt ra. Định hét lên thật to để ăn mừng, tôi há miệng ra đúng lúc chiếc xe tải vượt qua, bắn nước tung tóe, tiếng kêu phanh tắc lại trong họng, ngậm

ngùi phun nước phì phì ra khỏi miệng. Thôi thì giữ niềm vui cho riêng mình vậy. Dầm mưa đến Lăng Cô, cả đám thất vọng vì màu biển xanh trong vắt cũng phải nhường chỗ cho màn mưa xám xịt. Tôi đứng yên một lúc ngắm cây cầu và đường tàu hỏa chạy sát biển. Cảnh tượng này tôi đã xem nhiều lần trước đó, trong những màn hình trong quán... karaoke, nay mới được tận mắt chứng kiến. Đúng là trăm lần thấy qua ảnh không bằng một lần thấy tận mắt. Dù không có nắng, nơi đây vẫn rất đẹp. Ngắm chán chê, cả nhóm cho xe máy lên xe tải, rồi chui hầm về.

Ngày hôm sau, hai cô bạn muốn đi thăm làng rau và làng gốm, tôi lại muốn đi thánh địa Mỹ Sơn. Thế là nhóm tách làm hai, hẹn nhau đến trưa sẽ gặp ở Hội An. Tôi nghĩ, đó là cách tốt nhất, không ai phải nhường ai, cũng không ai thấy khó chịu trong lòng. Chúng tôi đều đã lớn cả rồi, có bằng lái xe, cũng chẳng phải người yêu, không nhất thiết cứ phải bám dính lấy nhau.

Mấy ngày ở Đà Nẵng, nội dung trò chuyện trường kỳ chỉ là, hôm nay ăn gì, ở đâu. Vừa ngủ dậy là kiểm món ăn sáng, đang ăn sáng đã kiểm chỗ ăn trưa, vừa ăn trưa xong lại bàn nhau ăn tối. Được cái, đồ ăn ở Đà Nẵng vừa rẻ lại hợp khẩu vị, ai nấy đều ăn rất ngon lành, nào bún cá, bánh ướt chà bông, cơm gà, bánh tráng cuốn thịt heo... Bốn đứa ăn lê lét qua cả đèo Hải Vân, đến tận Huế. Nếu nói Đà Nẵng là thiên đường ăn uống thì Huế còn trên thiên đường ấy một bậc. Giây phút hồi hộp cắn viên chè bột lọc heo quay rồi vỡ òa trong sung sướng, tôi mới biết rằng hóa ra đồ mặn và đồ ngọt có thể kết hợp với nhau một cách tinh tế như thế. Đúng là chỉ có xứ kinh thành người ta mới nghĩ ra những thức quà tao nhã đến vậy. Cơn mưa và cái rét buốt cũng theo chân chúng tôi ra Huế. Tôi không thấy khó chịu vì chuyện đó. Huế vốn là cố đô, mỗi góc nhỏ trong thành phố thơ mộng này đều nhuộm màu xưa cũ. Tôi thích nhìn kinh thành và lăng tẩm, đền đài dưới cái màu xám xịt hoài cổ của bầu trời, dù là chùa Thiên Mụ hay nhà thờ Phủ Cam, lăng Khải Định hay thậm chí là Quốc học Huế, nếu đến những nơi này khi ánh nắng chói chang tung bừng, có lẽ, tôi đã không mang Huế theo mình lâu đến vậy.

Kết thúc chuyến đi cuối cùng của năm trong bí mật, tôi đã không đăng bất kỳ nội dung nào về chuyến đi này trên Facebook ngay thời điểm đó, vì e ngại lời ra tiếng vào ở bệnh viện. Tôi lẫn ra sốt hẳn 10 ngày. Thậm chí, có lúc đã phải lon ton lấy máu xuống khoa xét nghiệm để thử xem có phải sốt xuất huyết không. Kết quả không có gì đặc biệt. Có thể, do tôi quen đi kiểu bờ bụi rồi, giờ đi nghỉ dưỡng lại không chịu được!

Những đêm liên tiếp mê man trong cơn sốt, tôi vẫn nghe thấy tiếng chuông gió của thiền viện Trúc Lâm Bạch Mã đang lẳng lặng lướt trên mặt nước phẳng lặng như gương của hồ Truồi. Ừ, tôi sẽ quay lại vào một ngày không xa, đắm mình trong mưa phùn giá rét, chỉ một mình tôi thôi, chắc chắn thế.

Đêm dài lắm mộng

T

ôi uể oải leo lên tầng trên của chiếc giường trong phòng trực, ở đây gần quạt, sẽ mát mẻ được đôi chút, và tránh được cả lũ muỗi. Phòng trực của nhân viên không có điều hòa, Sài Gòn lại đang bước vào giữa mùa nóng nhất. Đi trực đêm thì không được ngủ, đó là chuyện ai cũng biết. Nhưng, còn một chuyện hiển nhiên hơn nữa là sức người có hạn, cứ năm đêm trực một lần, nếu thức liên tục từ 4 rưỡi chiều hôm trước đến 7 giờ sáng hôm sau thì e rằng khó mà giữ được tỉnh táo để làm việc. Do đó, chúng tôi tự thỏa thuận sắp xếp với nhau, để sao cho mỗi đêm mỗi người đều được ngả lưng đôi chút. Bây giờ là 2 giờ sáng, tôi quá mệt, hết trở bên này lại trở bên kia, cố ru mình vào giấc ngủ. Đang mơ màng, bỗng chuông điện thoại réo vang. Tôi chụp lấy điện thoại, phòng mổ gọi. Vội vàng phi thẳng xuống giường, tôi hầu như quên mất mình đang ở tầng hai, sàn nhà trơn khiến tôi trượt chân. Tôi nhanh chóng đứng dậy, vừa chạy vừa nhét vội mớ tóc vào mũ trùm đầu. Vẫn chưa hết thời gian tôi được đi nghỉ, đồng nghiệp gọi lúc này hoặc là bệnh nhân cần được mổ quá đông, không kham nổi, hoặc có cấp cứu khẩn, cần người hỗ trợ. Đây cũng là lý do tại sao khi đi nghỉ tôi phải luôn để chuông điện thoại ở âm lượng cao nhất có thể. Đến phòng mổ số tám, tôi ngơ ngác nhìn dãy hành lang tắt đèn tối om, không có phòng mổ nào đang hoạt động. Ờ, vậy tại sao gọi tôi? Có khi nào có cấp cứu khẩn ở phòng cấp cứu hay phòng sinh, cần gây mê hỗ trợ? Tôi đi tiếp ra hồi sức, hỏi thăm xem nãy giờ có ở đâu báo cấp cứu không thì các chị nữ hộ sinh nói không nghe báo gì cả. Quái lạ, thế tại sao anh Tân lại gọi tôi ra ngay giờ tôi được đi nghỉ? Rốt cuộc là có chuyện gì? Tôi “lật tung” phòng mổ tìm anh, hỏi rõ ngọn ngành. Vừa ngáp anh vừa trả lời gọn lỏn “Anh xin lỗi, anh bị... cần máy.” Một ngọn lửa bùng lên trong lòng. Khỏi phải nói tôi cảm thấy tức như thế nào. Trời ạ, mãi mới lim dim được chút xíu, vậy mà nở lòng nào... Nhưng mà, nói đi cũng phải nói lại, chắc chắn anh ấy cũng chẳng muốn đánh thức tôi như vậy. Tôi nên cảm thấy may mắn vì

đây chỉ là “báo động giả”, đã không có thêm ca cấp cứu nào. Lầu bầu chút, ra về đổi hờn, tôi ngưng nguẩy quay về phòng trực với cái cổ chân trái đau nhức. Lúc chạy ra tôi đã không cảm nhận được cơn đau ấy.

Ký hợp đồng chưa đầy sáu tháng, tôi được phân công trực đêm thay cho một chị có bầu. Theo quy định của bệnh viện, mang thai đến tuần thứ 28 (tháng thứ bảy) mới được ra tour (ngưng trực đêm) nhưng chị nghén nặng quá, không thể tiếp tục trực được. Có bữa, chị vừa bóp bóng tập thở cho bệnh nhân vừa kéo thùng rác để ngay dưới chân mà... ói. Tôi vào tour, thế chỗ chị, trong lòng không khỏi hoang mang. Trực đêm ít người, bệnh đông, lại toàn bệnh nặng, bệnh cấp cứu, không biết mình có kham nổi hay không. May sao, các cô chú anh chị trong tour trực đều thương mà giúp đỡ, chỉ bảo tôi rất nhiều.

Thế nhưng, tiếng chuông điện thoại đã trở thành cơn ác mộng thật sự. Hành lang phòng mổ có lắp hai chiếc điện thoại bàn để nhận thông báo mổ từ phòng sinh, cấp cứu và các khoa khác. Từ ngày rời khỏi nhà xuống thành phố học, tôi hầu như không nghe thấy tiếng chuông điện thoại bàn nữa. Vào trực đêm, tôi đâm sợ tiếng chuông ấy. Có những đêm, chân không lê nổi, mà chuông báo mổ vẫn vang đều, chỉ muốn... cắt dây điện thoại đi cho xong. Nhưng dĩ nhiên, dù cắt thật cũng chẳng giải quyết được vấn đề gì.

Có một bữa, đang say ngủ, tôi nghe tiếng chuông reo gắt bên tai. Sau tiếng đập máy là tiếng ai đó la lên: “Cấp cứu, Nguyên, cấp cứu”. Tôi vội bật dậy, chạy ra. Chợt khựng lại, nhìn quanh, cánh cửa màu trắng, hành lang này, những bức ảnh treo tường... Đây là nhà tôi mà. Tôi về nhà rồi, đêm trực đã kết thúc rồi. Quay trở lại phòng, buông mình xuống nệm, tôi với tay lấy điện thoại. Mới 9 giờ sáng. Tức là tôi mới ngủ chưa đầy 30 phút. Tôi nhìn chăm chăm lên trần thạch cao trắng xóa trên đầu, trong suốt 30 năm tới, tôi sẽ cứ như thế này sao?

Phải lòng miền đá

T

ôi thức giấc, xung quanh, mọi người đang lục đục soạn đồ để xuống xe. Bây giờ mới 4 giờ sáng. Tôi cố nằm thêm một chút, tận hưởng chút hơi ấm còn vương trong chăn, nhưng nhà xe không cho khách ngủ lại trên xe. Hà Giang đón tôi bằng cái rét căm căm, dù đã mặc đến mấy lớp quần áo trên người. Khách xuống xe, người thì có người thân đến đón, người leo lên taxi, xe ôm, ai cũng vội vã ra về. Thoáng chốc, chỉ còn lại mình tôi giữa bến xe vắng tanh. Tôi xem lại địa chỉ khách sạn “người lạ” cho. Bây giờ còn quá sớm để thuê xe, tôi đành gà gật trên hàng ghế chờ, co người cố ngăn cái lạnh len lỏi. 6 giờ kém, tôi nhờ một chú xe ôm chở đến khách sạn. Đập cửa mãi thẳng nhóc lẽ tân mới ra mở cửa, phụng phịu bảo em mới ngủ chưa được một tiếng. Ơ hơ, biết thế lúc này xuống xe chị đến đây luôn là vui rồi.

Đỗ đây xăng, tôi ghé một quán ven đường, ăn bát cháo ấu tẩu nóng. Thật tình, tôi chẳng biết đó là gì, thấy lạ thì vào ăn thử, đến khi cậu bạn ở Sài Gòn thấy dòng trạng thái tôi chia sẻ, bảo ấu tẩu có độc tôi mới tá hỏa tìm đến “bác” Google. Thì ra, đúng là ấu tẩu có độc thật, nhưng một nồi cháo to chỉ cho có vài củ, không những không gây hại mà còn rất tốt cho xương khớp, đặc biệt là hai đầu gối đang đau nhức của tôi. Tô cháo thịt băm bốc khói nghi ngút, có thêm chút vị đắng đắng của ấu tẩu rất lạ miệng nhưng vẫn thơm ngon và dễ ăn.

Đoạn đầu quốc lộ 4C khá dễ chạy, đường rộng và không mấy quanh co. Trước khi bay, tất cả những anh chị từng đi Hà Giang đều cảnh báo con gái không nên một mình chạy xe máy lên Đồng Văn, thế nhưng, câu chuyện với “người lạ” ở Cà phê Nhà Sàn khiến tôi nhất quyết phải đến đây. Mà cũng có thể do bản tính cứng đầu, người khác càng nói không được khiến tôi càng phải làm cho bằng được. Đến dốc Bắc Sum, tôi gặp thử thách đầu tiên. Con đường đang

bằng phẳng bỗng dựng ngược lên, vặn vẹo mấy vòng quanh sườn núi rồi biến mất trong màn sương dày đặc. Hai tay tê cứng, tôi “bò” từ từ trong màn sương trắng xóa như phim liêu trai ấy. Cứ như vậy, tôi ngang qua Quản Bạ mà chẳng biết núi đôi Cô Tiên tròn méo thế nào. Phố Cáo trong tôi cũng chỉ là thung lũng rộng với con đường to oạch nằm giữa hai con dốc rất khó “nhai” là Thảm Mã và Chín Khoanh.

Cũng vì màn sương ấy, tôi đã đi lạc!

Tôi thấy mình ngồi trên một con đèo nhỏ, trước mặt là thung lũng với những ngôi nhà trình tường quây quần bên gốc sa mộc. Vách tường màu vàng đất nổi bật giữa nền đá xám, lũ trẻ con đang nô đùa trong khoảng sân chung. Xa xa, vài ngôi nhà bằng đá cheo leo trên sườn núi. Phía trên cao, mây lững lờ vắt ngang đầu núi. Từng cơn gió lướt qua, đem cái lạnh cửa vào da thịt. Một cảm giác lạ lẫm dâng lên trong lòng, chút gì đó như buồn, chút gì đó giống cô đơn, và chút gì đó như là bình yên. Tất cả hỗn độn đang xen vào nhau, bao trùm lấy tôi, khiến toàn thân đông cứng. Tôi ngồi như thế bao lâu chẳng rõ, chỉ biết lúc tỉnh ra, mặt trời đã với tay chạm đỉnh núi. Loay hoay không biết đi tiếp thế nào, tôi gọi về Hà Nội cho “người lạ”: “Anh ơi, em bị lạc rồi. Em đang ở trên một con đèo, trước mặt là núi, sau lưng cũng là núi, em phải đi hướng nào để tới Đồng Văn?”

Bằng một sự kỳ bí nào đó của vũ trụ, “người lạ” biết rằng tôi đang ở Phó Bàng. Anh chỉ đường cho tôi quay ra, trở lại quốc lộ 4C và tiếp tục hành trình của mình. Cũng theo chỉ dẫn của anh, tôi tìm đến một homestay ngay dưới chân núi Đồn Cao, há hốc miệng khi nhận báo giá 70 000 một đêm cho căn phòng ba giường. Thì ra, căn phòng tôi ở vốn là phòng tập thể, nhưng vì đang là giữa tuần, không có khách, nên một mình tôi bao cả gian phòng rộng lớn. Cát ba lô, tôi lang thang quanh phố cổ, thử món thắng cố, rồi lại phải dùng thắng dền để xua hết cái vị của nội tạng trong cổ họng. Áp ly trà gừng nóng lên má, lơ mơ trôi theo tiếng khèn “In lả ời” của một anh người H’Mông vui tính tại Cà phê Phố Cổ. Tối đó, như bao nhiêu lần khác, tôi ôm... con dao bấm lên giường, quần cái chần dày cộp, cố ngủ. Nhiệt độ ngoài trời chỉ khoảng 2 độ C! Trong giấc mơ, tôi thấy mình

đang tựa lưng dưới gốc sa mộc giữa thung lũng ngay cửa khẩu Phó Bạng, mỉm cười nhìn lũ trẻ mặt mũi lấm lem đang chơi đùa.

Sau này, tôi trở đi trở lại Hà Giang rất nhiều lần, lần nào cũng đi một mình. Nhiều người bạn ngỏ ý được cùng tôi đến đây, tôi đều từ chối. Với tôi, Hà Giang có cái gì đó rất đặc biệt, vừa đến đã thương và cứ thế muốn giữ cho riêng mình. Có thể là buổi chiều ngồi thần thờ ở Phó Bạng, cũng có thể là khi lặng nghe tiếng lục lạc gõ trên cổ bầy dê ở Mèo Vạc, cảm giác thèm nói chuyện đến mức bấm điện thoại gọi về cho bà chủ khách sạn, chủ nhân chiếc xe tôi đang thuê. Hoặc, cũng có thể vì ngày mùa đông lạnh ngắt chạy ngang Mã Pì Lèng, nhìn hai cậu trai ngồi lặng yên bên nhau ngắm ngôi nhà cheo leo đơn độc trên vách núi trước mặt, rồi tự ôm lấy vai mình mà bật khóc. Từ lần đầu tiên ấy, Hà Giang đã chạm vào những góc sâu kín nhất trong tâm hồn tôi, những đôi chân trần nứt toác trên đá tai mèo đã vô tình lạc bước vào lòng tôi, nghiễm nhiên ngự trị.

Người ta vẫn tìm đến Hà Giang vì Mã Pì Lèng, vì Nho Quế hay vì tam giác mạch, còn tôi, hết lần này đến lần khác, trở về Hà Giang chỉ để tìm chính bản thân mình, đã lỡ đánh rơi đâu đó trên những con đèo lởm chởm đá đen.

Chuyển viện

K

hông khí trầm lắng đến ngột ngạt bao trùm khắp phòng mổ, dường như ai cũng khẽ khàng hơn trong mỗi công việc của mình. Đây là lần thứ hai từ khi đi làm tôi nghe thấy tiếng chuông ấy. Một buổi trưa mệt nhoài với tất cả mọi người. Sản phụ ngưng tim, sau một hồi vừa mổ vừa cấp cứu, tim đập lại nhưng huyết áp trong suốt cuộc mổ không ổn định, xét nghiệm cho thấy gan thận đều có dấu hiệu tổn thương. Sau phẫu thuật, em bé được gửi sang khoa Nhi để chăm sóc đặc biệt. Sau vài tiếng theo dõi ở hồi sức, bệnh viện liên hệ với Bệnh viện Chợ Rẫy để chuyển bệnh nhân sang điều trị tiếp những vấn đề nội khoa. Lúc đó, tôi vẫn là nhân viên mới nên xin phép trưởng khoa được đi theo xe cấp cứu để biết quy trình chuyển viện. Khoác vội áo blouse, tôi chạy vội theo anh đồng nghiệp, vừa kịp lúc cửa thang máy đóng lại. Trên băng ca, gương mặt bệnh nhân không có chút sức sống, hai mắt nhắm nghiền. Chị vẫn đang được hỗ trợ hô hấp. Trong những ngày làm ở bệnh viện, tôi đã chứng kiến không biết bao nhiêu người phụ nữ mang bệnh trong người, dù biết sinh con sẽ nguy hiểm đến tính mạng vẫn liều mình để mang thai. Có lẽ, tôi còn quá trẻ, hoặc giả, chưa yêu ai đến cuồng nhiệt, đủ để dám hy sinh bản thân mình như thế nên tôi vẫn không thể nào hiểu được họ.

Cửa thang máy mở ra, người nhà được thông báo từ trước đã chờ sẵn ở sảnh cấp cứu, mắt mũi ai nấy đều đỏ hoe. Hàng trăm đôi mắt đang hướng về phía chúng tôi. Tôi cúi đầu, chỉ nhìn vào sản phụ đang nằm trên băng ca, cảm giác như ai đang bóp chặt cổ mình. Một thân nhân theo chúng tôi lên xe cấp cứu, đi cùng sản phụ. Tôi luôn sợ xe cấp cứu, thứ nhất là vì tôi say xe khá nặng, thứ hai, là do thứ mùi đặc trưng và không gian tù túng ở sau thùng xe, cộng với tốc độ và những pha phanh gấp khiến ruột gan chỉ muốn lộn ra ngoài. May mà chặng đường từ bệnh viện tôi đến Chợ Rẫy không xa mấy, nếu không muốn nói là... sát một bên.

Phòng cấp cứu Bệnh viện Chợ Rẫy là một nơi nằm ngoài sức tưởng tượng của bất cứ ai!

Khi còn là sinh viên, đã không ít lần tôi đến Chợ Rẫy để thực tập, nhưng chỉ thực tập ở phòng mổ, phòng hồi sức sau mổ và khoa Nội Tiêu hóa. Duy có một lần đi thăm bệnh ở khoa Chấn thương, tiếng hét của cô bé bị tai nạn giao thông vẫn ám ảnh tôi đến tận bây giờ. Thế nhưng, tất cả những điều đó không thể nào so với một góc nhỏ những gì tôi đang thấy ở đây. Tôi phụ anh đồng nghiệp đẩy bệnh nhân lên qua cơ man nào là người để đến bàn nhận bệnh đặt ngay giữa gian phòng. Xung quanh tôi, tiếng khóc, tiếng chửi rủa, tiếng títtít của máy theo dõi tạo thành thứ âm thanh hỗn độn. Chúng chảy ra, quện vào nhau như một thứ chất lỏng đặc quánh, len lỏi vào từng góc nhỏ trong đầu. Bụng tôi quặn lên từng cơn. Bên trái tôi, một anh công an vẻ mặt không chút biểu cảm, ánh mắt nhìn vào một điểm vô định lơ lửng giữa sàn và trần nhà. Ngay sát anh, một bệnh nhân nam còn khá trẻ, hai mắt trợn ngược, miệng trào bọt trắng, một tay bệnh nhân được khóa vào thanh chắn giường bằng còng số tám. Cố không nhìn ngang dọc, tôi hướng mắt mình về chiếc bàn nhận bệnh. Các bác sĩ, điều dưỡng đều đang tắt bật ghi hồ sơ, cho và thực hiện y lệnh. Bệnh nhân ở đây quá đông so với số lượng nhân viên y tế hiện có. Anh đồng nghiệp đưa hồ sơ cho bác sĩ nhận bệnh, chỉ nghe anh bác sĩ nói vội một câu: “Bệnh viện Hùng Vương đúng không? Để kia đi.” Anh bảo một chị điều dưỡng phụ chúng tôi chuyển bệnh nhân vào một góc còn trống, xong lại quay qua một chị khác: “Làm thông báo tử vong chưa?” Chị lắc đầu: “Mới báo miệng cho người nhà thôi.” Anh đồng nghiệp kéo tay tôi, chỉ về hướng cửa. Tôi nhìn người nhà sản phụ vừa đi cùng mình, chị điều dưỡng đang dặn dò anh điều gì đó, sự hoang mang hiện rõ trong ánh mắt anh. Tôi bước ngang một bệnh nhân đứng tuổi, khuôn mặt sạm đen, cái đen không phải do nắng, ông thờ ngáp cá, giật cục, máy shock điện đặt ngay bên cạnh. Trước khi kịp bước ra khỏi phòng cấp cứu, tôi còn nghe rõ ai đó la lên: “Đem đồ đến đây! Đặt nội khí quản đi! Nhanh lên!” Suýt chút chạy ào lại theo phản xạ, nhưng chợt nhớ ra đây là Chợ Rẫy, tôi làm mũi theo gót anh leo lên xe. Chiếc thùng xe cứ lắc lư qua lại, tôi nhắm mắt, cố gạt hết mọi

thứ ra khỏi đầu. Có rất nhiều thứ mình không thể quản được, hãy cứ cố gắng làm tốt công việc của mình, bình an sẽ tự đến.

Có thật là thế không?

Phú Yên ngày trở về

N

hờ cô bạn đặt vé khứ hồi đi Hà Nội, loay hoay thế nào, bạn đặt nhầm giữa chiều đi và chiều về, thay vì từ Sài Gòn bay ra Hà Nội rồi bay về thì vé của tôi lại thành ngược lại. Tôi lỡ mất chuyến ra Hà Nội, thế lại thành hay. Vài ngày trước đó, một người vừa nhắn cho tôi rằng “chưa sẵn sàng cho một mối quan hệ mới”, và rằng, người đó muốn “trở về cái vỏ ốc của mình”. Phép đã đăng ký, tâm trạng chạm đáy, tôi cố gắng gượng ở bệnh viện vài ngày rồi vẫn quyết định xách ba lô lên đường, nhưng điểm đến không phải Hà Nội nữa.

Tôi trở về Tuy Hòa – “thủ phủ thất tình” của tôi.

Sân bay Đông Tác bé tí teo, nằm ở rìa phía nam thành phố. Tôi ngồi một lúc, chờ mọi người đi hết rồi mới thông thả bắt taxi về khách sạn. Nhận phòng, việc đầu tiên tôi làm là đóng cửa, cài khóa cẩn thận, mở cửa sổ và hút điều thuốc đầu tiên trong đời. Chuẩn bị tinh thần cho một trận ho sặc sụa, nhưng không, hơi thuốc đắng nghét nhẹ nhàng đi vào phổi rồi bay ra, lượn vòng trước mắt. Cái màn khói xanh mỏng manh chết người ấy. Tôi ghét mùi thuốc lá, rất ghét, thậm chí, chỉ cần thoáng ngửi thấy mùi từ xa đã không chịu được. Thế mà giờ đây, điều thứ nhất, điều thứ hai, rồi điều thứ ba, tất cả đến rất tự nhiên. Y như lần đầu tiên tôi uống rượu. Lần đó, tôi cũng nghĩ sẽ là một trận say bí tỉ, ấy thế mà khi chai rượu nếp cạn sạch, đất trời vẫn đứng yên, bàn ghế cứng đầu không chịu nháy múa. Tôi nhớ người lính trong cuốn Biên niên ký chim vặn dây cót của Haruki Murakami, ông trở về từ chiến trận với lời nguyện không thể chết sau khi tận mắt chứng kiến đồng đội của mình bị lột da. Có lẽ, tôi cũng mắc phải một lời nguyện kiểu như thế: Không thể say!

Tôi cố rửa sạch mùi thuốc lá ám trên tay, đi cà phê với một anh mà tôi biết trong lần đến Phú Yên trước đó. Ngồi nói chuyện một lúc, tôi lại rút thuốc ra châm một cách vô thức. Anh nhìn tôi ngạc nhiên, hỏi:

“Bộ sợ anh thích em hay sao mà phải tự làm xấu hình ảnh mình đi vậy?” Tôi nhìn anh ngơ ngàng. Ra thế, con gái hút thuốc sẽ tự làm xấu đi hình ảnh của mình, còn con trai thì không. Vấn đề là hình ảnh, chứ chẳng mấy ai quan tâm đến hàng trăm loại chất độc mình đang đưa vào người.

Anh thả tôi trước cửa khách sạn. Chờ anh đi khuất, tôi lang thang dọc con đường Hùng Vương, kiếm một quán nhậu, tạt vào. Đó là lần đầu tiên tôi uống bia một mình. Chính tôi cũng không hiểu nổi mình đang làm gì. Tôi không yêu cậu trai đó, chắc chắn thế. Tôi mới chỉ gặp cậu ta vài lần, nói chuyện với nhau chủ yếu qua Facebook, kẻ Nam người Bắc. Thậm chí, tôi nhận ra cậu ta có ý định lợi dụng mình từ trước khi cậu ngỏ lời. Thế mà, tôi vẫn khóc khi nghe ca từ Nếu em hiểu vang lên từ đầu dây bên kia, lúc 2 giờ sáng. Trái tim tôi vẫn run lên khi cậu nắm chặt tay tôi, giữa cái rét căm căm của Sapa, xin tôi cho cậu cơ hội. Tôi không hề yêu cậu! Tôi, chỉ là đang tìm một sợi dây kết nối mình với thế giới xung quanh, cái thế giới mà tôi đã mất liên lạc từ lâu và loay hoay mãi vẫn không tìm được đường quay trở lại. Tôi biết lý do những tin nhắn thừa dằn, tôi biết “chưa sẵn sàng” chỉ là cái cớ, vì chưa đến một tuần sau khi chia tay, cậu bắt đầu chung sống với người con gái khác. Tôi đã chờ lời chia tay từ trước khi nó được thốt ra. Vậy, tại sao giờ này tôi vẫn ngồi ở đây, đắm chìm trong hơi men và khói thuốc?

Rời khỏi quán, bỏ lại sáu chai bia rỗng trên bàn, tôi mua thêm bốn lon bia đem về phòng, tự cười cho cái sự tỉnh táo của mình. Trên suốt đường về, trời Tuy Hòa lất phất mưa bay. Đã nhiều lần tôi nhìn thấy những người uống vào rồi nói năng linh tinh, múa hát, nôn mửa thậm chí gây gổ đánh nhau, có người thì khóc um lên rồi gọi điện cho người yêu cũ. Còn tôi, dù đã chốt cửa phòng khách sạn cẩn thận, vẫn không thể nào thả mình mà say được. Có lẽ, tôi sợ mất mặt với chính bản thân mình. Tôi cởi áo khoác, rồi áo thun, cả áo ngực, vút chổng chơ trên giường, tự nhìn mình trần trụi. Cô gái trong gương nhìn lại tôi bằng ánh mắt vô hồn, làn da xanh tái không sức sống. Ngay dưới xương đòn phải, hình xăm mới được mấy ngày, chưa liền da, vẫn ngứa râm ran. Phía sau lưng, điều thuốc vẫn đỏ nằm chổng chơ trên chiếc vỏ lon móp méo.

Tôi mở danh bạ điện thoại, kéo từ trên xuống dưới, dừng lại rất lâu ở cái tên “Hà Nội”, rồi bấm xóa. Rốt cuộc, phải làm sao để say giữa những bộn bề này?

Chuyện của trái tim

E

m đi với chị nha!

Ai cơ? Tôi á? Đi ngoại viện sao? Không phải tôi ngại việc, nhưng đây là “đem chuông đi đánh xứ người”, với một đứa nhân viên mới “ngáo ngơ” như tôi liệu có ổn? Tôi sẽ không trở thành gánh nặng cho người khác chứ? Huống hồ, đây lại là đi ngoại viện ở viện Tim. Thấy vẻ mặt lo lắng của tôi, bác sĩ trưởng khoa trấn an, bảo không sao, cứ đi cho biết, để sau này còn đi, đã có chị đi cùng, tôi không việc gì phải lo. Tự đứng lại hít thở, trấn an bản thân, tôi nhẩm lại thuốc và dụng cụ cần cho một ca sinh mổ với phương pháp vô cảm gây tê ngoài màng cứng. Chuẩn bị xong xuôi, tôi xin phép chị điều dưỡng trưởng, khoác áo blouse, rồi xuống khoa cấp cứu.

Từ bệnh viện tôi sang viện Tim không quá xa, nếu đi bằng xe máy, nhưng ngồi trên xe cấp cứu lại là câu chuyện rất khác. Tôi lên xe cuối cùng, tựa đầu vào kính, tay bám chặt mép ghế, giữ cho người khỏi lắc lư. Tôi không dám mở miệng, sợ rằng chỉ cần hé răng ra thì sẽ nôn. Trên xe, bác sĩ trưởng khoa và bác sĩ sản đang bàn luận về tình trạng bệnh nhân. Tôi không nghe được gì, hai tai ong lên, đầu óc quay cuồng. Lát sau, bác sĩ trưởng khoa thấy tôi quay mặt đi hướng khác, liền vỗ vai, dúm hồ sơ bệnh án vào tay: “Em coi qua đi, để nắm tình trạng bệnh, lát còn biết mình phải làm gì.” Tôi dạ, lật hồ sơ ra xem dù không thấy nổi một chữ nào, cơn say xe càng lúc càng nặng. Tôi liếc ra cửa sổ, đếm từng mét đường, chỉ mong sao đến viện Tim càng nhanh càng tốt.

Xe dừng dưới tầng một, viện Tim không có khu nhà nào cao quá hai tầng. Cầu thang và bệnh nhân tim mạch rõ ràng không phải sự kết hợp hay. Mặc dù rất đông bệnh nhân nhưng nơi đây khá yên tĩnh, không gian thoáng mát hơn hầu hết các bệnh viện khác tôi từng biết. Tuy nhiên, tôi chẳng còn tâm trạng nào mà tận hưởng, chỉ

muốn kiếm ngay khoa cấp cứu mà lẫn ra ăn vạ. Cố bước đi theo một đường thẳng, tôi nghĩ thầm, lỡ mai mốt có báo động đổ ở những bệnh viện ngoại thành như Củ Chi hay Nhà Bè, có khi tôi... chết trên xe cấp cứu không chừng. Nhưng mà, công việc là công việc, tôi vẫn đang trong giờ làm và bệnh nhân là ưu tiên hàng đầu. Tạm gác cái đầu đang nhức như búa bổ, theo sự hướng dẫn của chị điều dưỡng, tôi bước vào phòng thay đồ. Đối với phòng mổ, vô khuẩn luôn là vấn đề quan trọng, ở viện Tim, điều này lại càng đặc biệt quan trọng hơn gấp nhiều lần. Nhiễm khuẩn xảy ra trên những bệnh nhân phẫu thuật tim sẽ gây nhiều vấn đề nghiêm trọng, kéo dài thời gian và chi phí điều trị, thậm chí, gây nguy hiểm đến tính mạng bệnh nhân. Thành ra, tôi khá ấn tượng nhưng không hề ngạc nhiên về những tiêu chuẩn khắc khe về vô khuẩn ở đây. Nhập gia tùy tục. Tôi mất một lúc để quan sát và làm quen với xe thuốc, dụng cụ, quy trình phòng mổ, dĩ nhiên là dưới sự giúp đỡ tận tình của các anh chị nhân viên.

Bệnh nhân là một sản phụ có bệnh lý khá nặng về tim mạch, thai non tháng nhưng bắt buộc phải tiến hành mổ bắt con để giảm thiểu nguy cơ cho cả mẹ và bé. Dáng người chị nhỏ xíu, chỉ khoảng hơn 40 cân là cùng, các đầu ngón tay tím lại, biểu hiện thường thấy của tình trạng thiếu oxy máu. Mọi thứ đều phải được tiến hành rất nhẹ nhàng, từ gây tê ngoài màng cứng cho đến thủ thuật bắt con. Điều quan trọng nhất trong những tình huống như thế này chính là trấn an bệnh nhân. Chỉ cần bệnh nhân lo lắng hoặc xúc động, nhịp tim tăng nhanh, huyết động không ổn định đều rất nguy hiểm. Đặt nhẹ túi cát lên ngực chị, tôi có cơ hội cúi xuống nhìn kỹ gương mặt ấy. Nước da xanh tái nhợt nhạt, nhưng ánh mắt đầy cương nghị, tràn trề quyết tâm. Mang trong mình căn bệnh tim, lao động và sống như một người bình thường đã khó, huống chi là mang thai. Thế nhưng, lúc nào cũng có những người phụ nữ như thế, nhìn thì mỏng manh yếu đuối, thực ra kiên cường hơn tất cả, dám đem mạng sống của mình ra đánh cược. Tiếng trẻ sơ sinh khóc cất lên trong gian phòng, nước mắt lăn dài trên gương mặt người mẹ trẻ. Niềm hạnh phúc của chị là điều dễ hiểu, thế nhưng, mọi thứ chỉ mới bắt đầu. Ngay lập tức, em bé được ủ ấm, chuyển sang khoa Nhi, bé non tháng, cần được chăm sóc đặc biệt. Và dù lúc đó chỉ muốn khóc òa vì xúc

động, tôi chỉ có thể lau nước mắt cho chị, yêu cầu chị ngừng khóc, bằng những lời lẽ mềm mỏng, rồi dần cứng rắn. Tôi không thể dễ dàng kiêu căng nựng, như thế chị sẽ nhõng nhẽo rồi khóc lớn hơn, càng không thể nói với chị an tâm, em bé sẽ không sao, chị sẽ khỏe. Không thể nói trước được điều gì, tôi trả lời một cách máy móc, nhưng thật ra, là câu trả lời thích hợp nhất, “Mọi người sẽ cố gắng làm những điều tốt nhất có thể cho cả hai mẹ con chị.”

Trên đường về, tôi nghĩ mãi về hình ảnh đứa trẻ sơ sinh bé tí như chú chuột con. Mẹ của em không may bị ốm, nên em không có được điều kiện như những đứa trẻ sơ sinh khác. Sinh ra vốn đã thiệt thòi, lại còn không được ở bên, không được bú dòng sữa ấm nóng từ chính bầu ngực của mẹ mình. Chặng đường phía trước với em sẽ rất khó khăn, nhưng nếu vượt qua được, em hẳn sẽ trở thành đứa trẻ mạnh mẽ nhất trên đời.

Chiếc xe cấp cứu vẫn lắc lư, đầu tôi cũng lắc lư chao đảo trong mớ suy nghĩ hỗn độn. Ai mà biết một trái tim yếu ớt lại có thể mạnh mẽ đến nhường nào.

SapaQuay về nơi bắt đầu

T

ôi dụi mắt, ơ, là nắng thật này. Nắng xuyên qua khe hở trên vách gỗ, vạch một vạch sáng ngang phòng, chiếu xiên lên vách tường đối diện, vài hạt bụi nhỏ lơ lửng trong ánh vàng tươi ấy. Đây là lần đầu tiên tôi đến Sapa. Không lựa chọn thị trấn, tôi chạy thẳng theo con đường đầy ổ gà, ổ voi dọc thung lũng Mường Hoa để đến đây. Ngôi nhà gỗ đơn sơ nằm giữa lưng chừng đồi. Chui ra khỏi chăn, tôi ngáy người nhìn khoảng sân đầy nắng. Đứa trẻ hàng xóm mặt mũi lấm lem một tay quét nước mũi, tay kia mân mê món đồ chơi bằng gỗ. Ngay trước nhà, con mương nhỏ róc rách dẫn nước từ triền cao, mấy con vịt tung tăng bơi trên đám ruộng đã gặt, cây mận xanh ngắt vươn mình trong nắng. Sapa đã ghi dấu trong lòng tôi như thế.

Sinh nhật lần thứ hai mươi lăm của mình, tôi đã quay lại đây và nhận được lời tỏ tình ngay bên dòng suối Mường Hoa cần mẫn mang dòng nước lạnh buốt về từ đỉnh Fansipan, ăn trứng và ngọn su su cuộn thịt nướng trong cái lạnh cắt da giữa đèo Ô Quy Hồ. Sinh nhật hai mươi lăm tuổi, lần đầu tiên có người cúi xuống cống tôi đi qua vũng nước cho khỏi ướt giày, lần đầu tiên có người chỉ tay lên sườn núi và nói về một ngôi nhà trong mơ. Có lẽ vì thế, dù biết bản thân không có tình cảm, dù biết tất cả chỉ là lừa dối, tôi vẫn gặt đầu khi đôi mắt ấy nhìn mình van xin dưới mái hiên nhạt nhòa mưa.

Năm tháng sau đó, tôi quay lại Sapa, một mình.

Vẫn dòng nước bướng bỉnh băng ngang đường, tôi cứ thế lội qua, mặc nước tràn vào cả bên trong giày. Xung quanh nhà, trên triền đồi, dưới thung lũng, đất trời phủ một màu vàng óng, thơm ngào ngạt. Sapa đang mùa lúa chín. Hương lúa mới ngọt ngào níu chân bất cứ kẻ lang thang nào. Tôi dành cả ngày ở trong căn nhà gỗ, tán chuyện với cô gái nhỏ nhắn chủ nhà, nay đã trở thành bạn tôi; chơi với bé gái hai tuổi xinh như thiên thần, con của một cặp vợ chồng

người Nga; và cô bạn đạp xe từ Huế ra Hà Nội mà tôi mới quen cách đó hai hôm, lúc ở Cao Phạ. Chúng tôi hẹn nhau lên Sapa sẽ gặp lại. Cô gái cùng tuổi với tôi, rất mê đạp xe và bơi lội. Ở cô lúc nào cũng toát lên sự vui vẻ và tràn ngập năng lượng khiến tôi rất ngưỡng mộ. Trong homestay hôm đó còn có những người bạn Pháp, một cô gái gốc Việt, một anh người Phần Lan, giống như một “Hội đồng bảo an” thu nhỏ vậy. Mỗi người đến từ một quốc gia khác nhau với những câu chuyện và văn hóa riêng, gặp được nhau và trò chuyện, thật là một cái duyên. Thế nhưng, trong lòng tôi vẫn có một khoảng trống không thể gọi tên. Chiều, lặng lẽ lên ra khỏi nhà, cầm theo chiếc loa JBL, tôi cứ thế đi xuyên qua những thửa ruộng bậc thang đang gặt dở, tiến thẳng về phía con suối Mường Hoa.

Ngồi trên tảng đá giữa dòng suối đang chậm chậm chảy, tôi để dòng nước xoa dịu những vết xước trên đôi chân mình. Trước mắt tôi, mặt trời đang dần khuất sau màn mây và dãy Hoàng Liên Sơn hùng vĩ, chỉ còn vài tia nắng vẽ lên bầu trời một màu quay quắt. Căn nhà gỗ lẫn khuất sau đám khói đốt đồng và vài khóm tre đong đưa trong gió chiều. Khung cảnh như một bức tranh của một họa sĩ nhiều cảm xúc, đi qua hơn nửa đời người rồi một chiều ngồi vẽ lại với tất cả chiêm nghiệm về bình yên. Khác chẳng, bức tranh này có cả âm thanh và mùi vị. Tiếng suối róc rách, tiếng cây lá xào xạc, vị ngọt thoảng trong gió, và chút đắng chát trong lòng. Phải đến lần thứ ba quay lại tôi mới nhận ra nơi này đẹp đến như vậy, cái đẹp của sự mát mát và tổn thương. Đưa tay vốc một vốc nước rồi vô vọng nhìn ánh chiều loang loáng chảy qua kẽ tay, tôi chợt thêm có người ngồi cạnh mình, chẳng để làm gì cả, chỉ ngồi vậy thôi. Trước ngày khởi hành ở Hà Nội, một cậu bạn mới quen chưa lâu bảo rằng tôi cứ đi đi, cậu sắp xếp công việc nhà rồi sẽ đuổi theo tôi sau. Tôi nhìn cậu bằng ánh mắt khó hiểu, vì tôi không hề rủ, cũng chẳng hề muốn cậu đi cùng, thế nhưng, ngay lúc này đây, tôi lại ước thấy cậu cười toe. Sau lưng tôi, giọng Nguyễn Hà đầy trầm ngâm với Điều vô lý thứ nhất:

Để gió theo cùng lối em về

Thênh thang đừng về nhanh quá

Để hát la là lá la là

Mang theo nụ cười em đây...

Những tia sáng cuối cùng cũng xếp mình gọn gàng sau núi, chỉ còn lại mùi khói bếp và mùi rạ tươi vương vãi trên những thửa ruộng bậc thang. Tôi miễn cưỡng nhấc chân mình lên khỏi làn nước lạnh buốt. Có một bữa tối “liên hợp quốc” đang chờ. Dù sao thì, chẳng ai buồn mãi được, rồi sẽ trôi xuôi cả thôi, như dòng suối vậy. Quan trọng là, sẽ mất bao lâu?

Có những thiên thần chưa từng được sinh ra

T

ôi kéo ghế, ngồi im trong góc phòng, lặng lẽ lật từng trang sách. Mọi thứ đã chuẩn bị xong xuôi, nhưng phải hơn một tiếng nữa phòng nạo mới bắt đầu hoạt động, vì bệnh nhân còn phải làm thủ tục ở quầy. Lần nào sang đây tôi cũng bị stress. Phòng nạo thuộc khoa Kế hoạch gia đình, không phải khoa phòng của tôi. Thường thì mỗi tháng tôi sẽ sang đây một lần, mỗi lần sang lại gặp một ê kíp khác, thành ra, khó có sự ăn ý trong công việc. Thêm nữa, vì đi “gây mê dạo” nên tôi chỉ có một mình, dụng cụ, thuốc men không đầy đủ bằng phòng mổ, lỡ chẳng may bệnh nhân diễn biến xấu, e là trở tay không kịp. Nhưng, lý do chính khiến tôi e ngại vẫn là tôi hoàn toàn không thích công việc này.

Gọi là “nạo kế hoạch” cho lịch sự, thật ra, gọi là nạo vỡ kế hoạch mới chính xác. Việc của tôi là giữ cho những bà mẹ trẻ nằm im bằng thuốc mê, để bác sĩ sản lấy đứa bé còn chưa kịp thành hình ra khỏi nơi mà lẽ ra những sinh linh ấy phải được nâng niu trong chín tháng. Mỗi lần như thế, tôi đều cảm thấy mình đang tiếp tay cho việc giết người. Trong số nhỏ những trường hợp thai lưu, mẹ hoặc bé có bệnh lý không thể giữ thai, còn lại đa số đều là những bà mẹ chối bỏ con mình. Tôi hiểu, tôi rất hiểu, có nhiều trường hợp “lỡ đại”, có thai ngoài ý muốn, hoặc thiếu kiến thức về việc ngừa thai. Tôi càng hiểu, so với việc sinh một đứa bé ra mà không thể nuôi dạy một cách tử tế, cho đứa bé ấy một cuộc sống đủ đầy, thì việc bỏ thai chưa hẳn đã xấu hơn. Thế nhưng, vẫn không thể nào xoa dịu cảm giác bút rút trong lòng. Tôi phải tự kiềm chế cơn giận, khi khai thác tiền sử bệnh, có người vào bỏ thai đến lần thứ tư, nhưng tư vấn phương pháp ngừa thai thì nhất định không thực hiện. Có cô gái trẻ, quay lại bỏ thai lần thứ ba, miệng vẫn cứ là em “lỡ đại”. Một lần là “lỡ”, là ngoài ý muốn, nhưng đến lần thứ hai, thứ ba, thì đó là sự lựa

chọn, là lối sống. Người ta vứt bỏ con mình như vứt mớ rau dập úng. Điều buồn cười nhất là, những người phụ nữ ấy khi leo lên bàn nạo đều hỏi: “Có đau không bác sĩ?” Tôi tự hỏi, những sinh linh chưa thành hình kia, liệu có đau không? Khi mà các em bị tước đi sự sống theo ý nguyện của chính cha mẹ mình? Có cô gái vào đến phòng nạo vẫn nhất định không chịu bỏ khẩu trang ra, đến tận khi tôi yêu cầu. Họ xấu hổ! Họ sợ người khác nhìn thấy mặt mình. Những lúc đó, tôi chỉ muốn hét lên, người duy nhất mà cô nên cảm thấy xấu hổ đã không còn cơ hội nhìn thấy mặt cô rồi, còn che làm gì chứ?

Tôi biết mình không nên có những suy nghĩ như thế. Một nhân viên y tế được đào tạo không phải để phán xét người khác. Ai cũng có câu chuyện và lý do riêng. Thế nhưng, tôi vẫn không thể nào bắt “con quỷ” trong lòng mình ngồi yên. Nó cứ gào thét, cầu xé, bóp nghẹt tôi từ bên trong, mỗi tháng một lần. Tôi vẫn phải điềm ẵm, trấn an bệnh nhân, đảm bảo cho họ ngủ yên, không đau trong suốt quá trình nạo. Tôi tự hỏi, những cô gái kia rồi có yên giấc hằng đêm, hoặc giả như, những vết sẹo nơi tử cung khiến sau này họ không thể sinh con nữa, lúc đó, họ có hối hận chăng?

Có một lần, tôi gây mê để bác sĩ “gắp” một ca thai khá lớn, “may” mà tim thai không còn nữa, tức là, em bé đã mất trước đó, trong quá trình phá thai nội khoa. Một tay đặt ở cổ tay cô gái trẻ để bắt mạch, tôi nhìn vào gương mặt đang say ngủ. “Em coi nè”, tôi quay xuống theo phản xạ, sau câu nói của anh bác sĩ sản, vừa kịp nhìn thấy cái nhú mào của chị nữ hộ sinh đang phụ anh. Thì ra, anh vừa gắp ra một phần của thai. Thai quá lớn, không thể gắp trọn khối. Anh chỉ cho tôi đây là bộ phận nào của thai: tay nè, chân nè... Bụng quặn lên, tôi vội vã quay mặt đi nơi khác, cố nuốt xuống cơn buồn nôn đang dâng trào. Đến khi bình tĩnh hơn, tôi quay lại nhìn anh bằng ánh mắt tức giận và thẳng thốt. Có lẽ, anh cảm nhận được dù không nhìn tôi. Xong xuôi, tôi phụ chuyển bệnh nhân ra phòng theo dõi, quay về, thấy anh bác sĩ vẫn ngồi đó. Anh kéo khẩu trang xuống, cười với tôi. Đó là điệu cười buồn bã nhất tôi từng nhìn thấy trong đời mình. Anh bảo, anh cũng không muốn như vậy. Nhưng đây là công việc, anh không có sự lựa chọn khác, đã ngồi ở phòng

nạo thì phải chịu. Ai cũng biết chính tay mình đang giết người, anh cũng không thoải mái chút nào, nên phải tự tìm cách làm mình vui lên. Anh vốn tin vào nhân quả, nên anh cũng sợ lắm, một ngày nào đó mình phải trả giá.

Tôi chia sẻ câu chuyện này với một anh bác sĩ khác, là giảng viên của Đại học Y Dược. Anh nói, anh cũng khó chịu lắm, nhưng biết sao được. Có nhà kia, chồng là công an, vợ là nhân viên văn phòng, cả hai học cao hiểu rộng, vậy mà đến khi biết vợ đang mang bầu con gái thì cả hai nhất quyết bỏ thai, vì đã có một con gái đầu lòng rồi. Anh nói hết lời cũng không chịu. “Mình không cho biết giới tính thì họ đi phòng siêu âm khác. Mình không giúp họ bỏ thai thì họ đi chỗ khác bỏ, có khi còn nguy hiểm hơn. Cái đó, gọi là cuộc sống đó!”

Cái đó, gọi là cuộc sống...

Cuộc gặp gỡ tình cờ

T

ôi nhắn tin cho chị, bảo tối đó sẽ ghé quán nem nướng của chị chơi, lâu lắm rồi hai chị em chưa gặp nhau. Thật ra, chúng tôi cũng không quá thân thiết, nhưng tôi thích cách chị nhìn nhận cuộc sống, và cả ngưỡng mộ mỗi tình mười mấy năm của chị với chồng. Chị bảo qua đi, qua chơi với “mọi người”.

Quán nằm trong một con đường nhỏ yên tĩnh ở Quận 7. Chị chủ quán người Sài Gòn, nhà chồng chị ở gần nhà Nội tôi ở Đơn Dương. Một lần về quê chồng chơi, ăn rồi mê món nem nướng Tư Chút ngay chân đèo D’ran, chị mang nó vào Sài Gòn. Tôi biết chị cũng rất tình cờ, là bà chủ bán hàng online nên chị ấy kết bạn Facebook... vô tội vạ, tôi cũng chấp nhận lời mời vô tội vạ, thế rồi nói chuyện, thấy hợp, rồi giữ liên lạc.

Tối đó, ngồi ăn hết phần nem nướng của mình, tôi mới nhớ ra, hỏi chị “mọi người” là những ai. Thì ra, ngày hôm sau có một cuộc thi giành vé tham quan Sơn Đoòng, 30 người lọt vào chung kết sẽ có một buổi họp mặt ở quán chị, gọi là “giết nhau” trước, để hôm sau đỡ phải cạnh tranh. Cuộc thi đó tôi có biết, ban đầu cũng định gửi bài tham gia, nhưng việc này việc kia thế nào lại quên mất. Trong số những người lọt vào chung kết, có người tôi đã biết từ trước như anh Quỳ Cốc Tử, anh Trần Đăng Đăng Khoa, anh Chu Du, có người, đến ngày hôm đó tôi mới biết. Thế nhưng, có một điều tôi không ngờ đến là những người gặp trong buổi tối hôm đó, sau này lại ảnh hưởng đến cuộc sống của mình nhiều như vậy. Nói là định mệnh cũng đúng, hay gọi là bước ngoặt cũng chẳng sai.

Sáng hôm sau, giữ lời hứa, tôi đem máy ảnh đến để chụp ảnh quá trình tham gia cuộc thi cho chị bạn. Do ngủ quên, tôi đến khi cuộc thi đã bắt đầu được một lúc, đang lơ ngơ chưa kịp định hình xem chị đang ở đâu, bỗng nghe tiếng ai đó la lên “Chị!”. Một thằng nhóc lao

thẳng đến, ôm chầm lấy tôi, trét đôi tay đầy bùn đất lên mặt tôi, đất rớt xuống cổ, chui cả vào trong áo. Hấn buông tôi ra, cười nham nhở. Tên nhóc ấy tên là Quân. Sau này tôi mới biết, dù mới gặp một lần nhưng hắn vẫn dám nhào đến ôm vì nhầm tôi là vợ anh Quý Cốc Tử. Dù sao thì, cái ôm đó cũng báo hiệu cho một mối quan hệ tốt đẹp giữa hai chị em, đến tận bây giờ.

Hôm đó, tôi chụp ảnh cho rất nhiều người, nhờ vậy, rất cuộc, dù là người duy nhất không tham gia thi, tôi lại giữ liên lạc với nhiều anh chị trong nhóm 30 người ngày hôm đó nhất. Có lẽ do cùng sở thích, chúng tôi nhanh chóng trở nên thân thiết. Mỗi lần ngồi lại, mỗi người góp đôi ba câu chuyện góp nhặt trên đường, thế là tới khuya lúc nào không biết. Những ngày đó, Sài Gòn mưa nhiều, tiếng mưa tí tách hòa với tiếng guitar và giọng anh Khoa trong ca khúc Chiều nay không có mưa bay. Tâm trạng tôi tốt lên, gần như quên mất những căng thẳng chồng chất trong thời gian dài, tôi nói chuyện, chia sẻ nhiều hơn, để mọi người tiến sâu vào cuộc sống của mình. Dường như, cái lần ranh tách bạch giữa cuộc sống du lịch bụi và cuộc sống công việc ở Sài Gòn dần bị xô đẩy. Tôi bắt đầu gặp rắc rối. Tâm trạng tốt lên, tôi không thể vẽ cũng không thể viết, những bức ảnh chụp trở nên vô hồn. Hơn hết, tôi bắt đầu lo sợ. Khi bản thân trở nên gắn bó với ai đó, tôi đều như vậy. Tôi sợ một sáng thức dậy, bỗng dưng mọi người biến mất. Tợ sợ những người tôi yêu quý sẽ sớm mệt mỏi vì những suy nghĩ, uẩn ức sâu bên trong lòng mình. Tôi sợ, khi trở nên quá thân thiết, tôi sẽ bỏ đi những rào chắn xung quanh mình, và rồi tổn thương. Trước đây, tôi chỉ quen đi du lịch một mình. Thế rồi, tôi tự cho phép mình đi chơi chung với “mọi người”, đi Đồng Tháp, đi leo núi, cắm trại, đốt lửa và nằm dài trên chân cậu bạn ngắm những ngôi sao xanh. Niềm vui và sợ hãi cùng nhau lớn lên hàng ngày, kèm theo đó là những hụt hẫng khi cảm xúc để làm những việc mình thích cũng mất dần đi. Tôi giằng xé mình trong thời gian dài, cho đến một hôm, trở về sau chuyến đi Mộc Châu, tôi hủy kết bạn với một vài người, bỏ theo dõi một vài người khác, khép mình lại, ít nói chuyện và tiếp xúc hơn, trở về thế giới của riêng mình. Dĩ nhiên, quyết định ấy khiến tôi cảm thấy bản thân thật hèn nhát và tệ hại, tôi vẫn cố thuyết phục mình rằng làm như vậy sẽ tốt cho tôi hơn.

– Vì sợ bị bỏ rơi nên em quyết định bỏ mọi người sao?

Phải, vì sợ bị bỏ lại, nên tôi đã vùng vằng đi trước.

Rốt cuộc, may sao, lần này tôi đã thất bại. Nhưng đó lại là một câu chuyện khác.

GÓC KHUẤT

Con ở đâu?

N

goài phòng nạo, bệnh viện còn một nơi nữa mà người gây mê như tôi thường phải đi “đánh lẻ”, đó là phòng IVF². Cũng khoảng một tháng một lần, tôi phải một mình “đem chuông đi đánh xứ người”. Và cũng như ở phòng nạo, tôi thường rất căng thẳng đi đứng ở phòng này. Thời gian đầu đi nạo và đi IVF, tôi hay vào tủ thuốc gây mê, lấy mấy ống Suxa³ cho vào túi áo, đến lúc về lại phòng mổ mới thở phào cất thuốc vào chỗ cũ. Dĩ nhiên tôi không mong phải dùng đến chúng, nhưng cần tắc vô ý này, mình kém cỏi thì cứ đem theo, lỡ như cần cũng không cần cuống cuống lên tìm, thêm nữa, bản thân cũng an tâm hơn, kiểu như một loại bùa hộ mệnh vậy.

2. IVF là tên viết tắt của In Vitro Fertilization – phương pháp thụ tinh nhân tạo trong ống nghiệm. (BTV)

3. Suxamethonium, là thuốc giãn cơ ngắn (thời gian tác dụng nhanh) được sử dụng trong gây mê và phẫu thuật. (BTV)

Đi IVF, tôi thường hay lên sớm, chuẩn bị thuốc men dụng cụ, xong xuôi, ra ngồi đọc qua hồ sơ những ca được làm hôm đó. Có lẽ, do xấu tính, nên ngoài các kết quả xét nghiệm của bệnh nhân, tôi đều đọc rất kỹ PARA, tiền sử bệnh. Cũng không quá khó để nhận ra, có khá nhiều trường hợp trước khi là bệnh nhân ở phòng IVF, đã từng lui tới phòng nạo. Có lần, tôi đọc được được hồ sơ bệnh án thể này: “Bệnh nhân nữ, tuổi gần 40, kết hôn lần thứ nhất khi ngoài 20, không ngừa thai, một năm sau khi cưới, có thai rồi bỏ, lại tiếp tục không ngừa thai, một năm sau, bỏ đứa thứ hai. Hai năm sau đó, mang thai lần thứ ba, thai ngoài tử cung, phải cắt ống dẫn trứng. Năm tiếp theo, có thai ngoài tử cung, phải cắt tiếp ống dẫn trứng bên còn lại, không cách nào có thai tự nhiên được nữa. Sau đó, bệnh nhân ly hôn. Kết hôn lần hai, tha thiết có đứa con cho chính mình, vợ chồng bệnh nhân phải nhờ đến phương pháp thụ tinh

trong ống nghiệm.” Đọc hồ sơ, tôi thấy như có ngọn lửa đang bùng lên trong lòng. Vốn là đứa vô đạo vô thần, nhưng không ít lần, tôi phải thốt lên hai từ “quả báo”. Nghĩ như vậy, thì hẳn tôi cũng sẽ bị trừng phạt, vì những suy nghĩ tàn ác của mình với những nữ bệnh nhân này.

Chọc hút trứng khá đau, nên các bệnh nhân đều cần được ngủ yên và giảm đau tốt. Ai bước vào phòng IVF cũng căng thẳng ra mặt. “Kiểm con” là một quá trình dài và tốn kém. Có người may mắn, chỉ một lần chọc hút, thụ tinh và cấy phôi là đã có thể thành công, vài người khác, hết năm này qua tháng khác lui tới bệnh viện, vẫn vô vọng.

Nhiều lần tôi chia sẻ với các anh chị đồng nghiệp rằng, bệnh viện nên bố trí phòng nạo và phòng IVF đối diện nhau, để những con người có ý định bỏ đi đứa con của mình nhìn thấy những người đau đáu một tiếng khóc trẻ thơ mà biết sợ, biết suy nghĩ lại. Thế nhưng, nói đi thì cũng phải nói lại, nếu làm như thế thật, chắc không ít người đang đứng trước phòng IVF sẽ nghĩ về quá khứ mà không thôi tự trách mình. Hoặc, sẽ phần nộ lắm trước những ông bố bà mẹ đang cố khước từ con mình.

Con người ta, nếu biết nghĩ, thì cuộc sống đã tốt đẹp biết chừng nào!

Rất nhiều lần, một tay cầm mask cho nữ bệnh nhân thở oxy, tay kia, tôi lau đi những giọt nước mắt vẫn vô thức chảy ra trên gương mặt đang say ngủ. Có thể là chút đau còn sót lại, có thể là chút lo lắng, cũng có thể là chút hối hận. Phòng IVF lúc nào cũng lạnh, thậm chí còn lạnh hơn phòng mổ. Khi tiến hành chọc hút, đèn tắt hết, chỉ còn chút ánh sáng vàng mờ mờ. Nếu không ngủ, chắc bệnh nhân sẽ sợ lắm. Tôi nhìn màn hình theo dõi, nhìn đường điện tim nhấp nhô như chính cuộc đời một con người. Chính cái nhấp nhô ấy tạo nên cuộc sống. Vậy tại sao tôi lại mong mọi thứ thẳng một đường? Nhịp tim tôi nhảy theo từng số đếm vọng về từ ô cửa nhỏ thông với phòng xét nghiệm: hai, ba, đôi khi là chín, mười, mười mấy... Đó là số trứng thu được. Những con số vô hồn đó, nay mai sẽ trở thành phôi, rồi thành đứa trẻ òa khóc trong những giọt nước mắt hạnh phúc của

ba mẹ chúng. Hoặc là không. Tôi nhớ mãi câu chuyện của một người phụ nữ trong chương trình Thay lời muốn nói, chị để đã để chồng ra đi sau 10 năm “kiếm con” miệt mài. Đến tận khi đã ly hôn, người phụ nữ ấy vẫn đến bệnh viện, xin chuyển phôi lần cuối cùng, không phải với mong muốn giữ chồng, mà vì khát khao được một lần làm mẹ. Đã chẳng có “happy ending” nào cả. Chẳng có.

Lần nào rời khỏi phòng IVF, tôi cũng dừng lại rất lâu ở hành lang phía sau, nhìn xuống sân thượng của khu nhà bên cạnh. Ở đó, các sản phụ, bà ngoại, bà nội đang ẩm những đứa trẻ mới ra đời, cẩn thận nâng niu từng chút một dưới ánh nắng đầu ngày. Có vài tiếng o oe, vài đứa vẫn say sưa ngủ chẳng cần biết trời đất. Chỉ cách đó vài bước chân, căn phòng lạnh tanh kia vẫn ngày ngày tiếp nhận những người phụ nữ đang hy vọng và tuyệt vọng, cùng một lúc.

Tôi nhìn dòng xe chen nhau xuôi ngược trên con đường Lý Thường Kiệt, ai ai cũng vội vã với những lo toan riêng của mình. Ngày qua ngày lại, mọi thứ vẫn tiếp tục diễn ra như thế, đầy mâu thuẫn, ngay sát cạnh nhau.

Attapeu Hoàng hôn rực lửa

T

ôi đăng ký đi Lào. Đó là chương trình khám tình nguyện nằm trong chiến dịch “Kỳ nghỉ hồng” thường niên do Ban công nhân lao động thành đoàn tổ chức. Tôi không thích các chương trình từ thiện cho lắm. Hồi mới về bệnh viện, tôi có tham gia khám từ thiện một lần, sau đó không tham gia thêm lần nào nữa. Với tôi, khám từ thiện chỉ có ý nghĩa khi phát hiện ra bệnh và có thể chữa được căn bệnh đó. Một số bệnh viện làm được chuyện đó, họ khám, phát hiện bệnh và đem bệnh về bệnh viện chữa tiếp, hỗ trợ hoặc tài trợ toàn bộ chi phí, tùy hoàn cảnh bệnh nhân, hoặc, họ đem cả phòng mổ đến tận nơi hỗ trợ người dân. Còn lại, đa số các chuyến khám chữa bệnh khác chỉ là đo huyết áp, nghe tim phổi, cho vài viên vitamin, vài viên thuốc hạ áp, rồi đi. Có lần, tôi nghe anh bác sĩ trẻ đứng lên giữa hội trường, nói rằng đa số các bác sĩ trẻ không tham gia khám từ thiện nữa cũng vì vậy. Phát hiện ra bệnh mà không làm được gì khiến họ cảm thấy bức bối, áy náy, và chọn cách từ bỏ. Phải, chúng tôi hèn nhát, đành chọn lấy an yên cho mình. Lần này đăng ký đi Lào không phải tôi thay đổi suy nghĩ, đơn giản chỉ là tôi muốn chạy trốn. Tôi muốn rời khỏi Việt Nam, tắt điện thoại, ngưng sử dụng internet. Tôi muốn quên đi những lời hứa hẹn và hy vọng bên con suối Mường Hoa, bình tâm lại, trước khi bước tiếp chặng đường của mình.

Ngồi trên chiếc xe 50 chỗ suốt hơn 12 tiếng đồng hồ, đa số thời gian tôi lim dim ngủ, phần vì tác dụng của thuốc chống say xe, phần vì muốn tránh giao tiếp với mọi người. Tôi vốn không thoải mái khi ở trong một tập thể quá đông, nhất là trên những hành trình dài. Xung quanh tôi là 36 gương mặt xa lạ, mỗi người một ngành nghề. Theo bản năng, tôi co mình lại, dựng một bức tường chắn xung quanh mình.

Sau một ngày ở Champasak, chúng tôi di chuyển về Attapeu. Đây là một tỉnh miền núi còn nhiều khó khăn ở Nam Lào. Ngày đầu tiên ở

đây, sau khi dâng hương cùng đoàn thanh niên nước bạn, trong khi mọi người còn mãi miết chụp ảnh, tôi chạy thẳng ra phía ngoài đường. Con đường to và rộng, dẫn thẳng về chân núi. Ngọn núi sừng sững lặng yên, vài đám mây trắng lững lờ giăng ngang đầu. Tự nhiên tôi thấy nhớ Tây Bắc da diết, và ước chi, mình đang đi một mình. Chắc chắn, tôi sẽ chạy đến đó, leo lên tận đỉnh núi, tìm một con suối mà đắm mình trong dòng nước mát lạnh, rồi ngủ vùi dưới bóng mát của một cây cổ thụ già nua. Thế nhưng, tôi đang đi với đoàn, chuyến đi này cũng không phải để chơi. Quay lại, leo lên xe về khách sạn, trước mắt tôi vẫn chỉ là hình ảnh của ngọn núi. Tôi hiểu, mình đang ở trong một tập thể, dù muốn hay không, tôi cần tuân theo những quy tắc riêng. Có nhiều người đang chịu trách nhiệm cho sự an toàn của tôi, mỗi hành động nhỏ nhất của tôi đều sẽ ảnh hưởng đến họ.

Những ngày đó, Attapeu mưa nhiều, nhưng nhờ vậy, bốn bề núi rừng xanh ngắt. Tôi hầu như không chạm vào điện thoại, và bắt đầu thấy hào hứng khi mỗi ngày thức dậy, leo lên xe đến một điểm khám mới ở xa trung tâm. Bà con ở đây còn nghèo nhưng rất hiền lành và quý mến đoàn khám bệnh. Các anh chị ở mảng khác, sau khi xong việc của mình cũng dồn về hỗ trợ mảng y tế. Ngoài khám, chúng tôi còn phát thuốc tẩy giun và cố gắng hướng dẫn người dân giữ vệ sinh. Dĩ nhiên, những trăn trở của tôi về khám từ thiện chưa thể giải quyết được, nhưng tôi bắt đầu thả lỏng mình hơn, bớt suy nghĩ lại. Có lẽ, từ thiện thật ra không phải là mình làm gì cho người khác, mà chính là khiến bản thân mình an yên, cảm thấy mình còn có ích, có ai đó cần mình. Không thể hiểu nhau do bất đồng ngôn ngữ, đổi lại, cách những con người nghèo khổ ở đây nhìn và trao cho tôi nụ cười khiến tôi không thể nào quên được. Tôi nhớ những bữa trưa với măng rừng và rau bí luộc vẫn giòn giã tiếng cười. Gần hai tuần cùng nhau ăn, cùng nhau làm việc, tập văn nghệ, tôi đã nghĩ, mình đã có thể làm được, tự mình phá bỏ những rào cản, tự kết nối với thế giới xung quanh, không cần thông qua một người nào cả. Những buồn phiền, cũng đã gửi lại nơi đất bạn. Cho đến khi...

Ngày chia tay Attapeu, tôi nhìn ra ngoài và thấy cả bầu trời đỏ rực. Vụt chạy khỏi nhà hàng, băng qua khoảng sân rộng dưới trời mưa

lất phất, tôi ôm trọn cái màu đỏ quay quắt ấy vào lòng. Trước mặt tôi, dãy núi như đang bốc cháy, sau lưng, những người đồng đội vẫn đang ca hát, chuẩn bị chia tay, chỉ có tôi, duy nhất mình tôi đứng đây ngửa cổ nhìn trời. Tối đó, tôi khóc nức nở, chưa bao giờ tôi khóc nhiều đến thế, cứ cúi mặt xuống mà khóc, không biết đã bao nhiêu người ôm và an ủi mình. Không, không phải như mọi người nghĩ. Tôi không khóc vì sắp phải chia xa. Tôi khóc vì rốt cuộc tôi đã không làm được, những ngày qua, chỉ là tôi đang tự lừa dối mình mà thôi. Tất cả chỉ mới chớm bắt đầu, tôi mới chỉ thấy le lói sợi dây liên kết mình với thế giới, thế mà chuyến đi đã kết thúc. Rốt cuộc, vẫn chỉ có tôi, một mình tôi ở đây mà thôi.

Bầu trời Attapeu đỏ rực hôm ấy, đến tận bây giờ vẫn âm ỉ cháy trong lòng.

Dị biệt

N

hững tiếng xì xầm về con bé mới về dần lắng xuống, có lẽ, mọi người cũng dần chán. Thỉnh thoảng, vẫn có những đứa nhóc khóa dưới nhần tin cho tôi, than thở rằng đi làm bị người này nói này nói kia, bị mắng vì những việc mình không làm, và nhất là, bị chụp mũ về suy nghĩ. Tôi đều cười mà trả lời rằng, khi ai đó nói với mình điều gì, đừng vội tức giận, hãy suy nghĩ xem điều họ nói có đúng hay không, nếu đúng, tiếp thu và sửa chữa, nếu không, đừng để tâm. Cũng đừng cố gắng giải thích bằng lời nói, người tin mình vốn không cần nghe, người không tin mình thì có nói đến mấy cũng thừa. Hãy cứ cố gắng làm tốt công việc của mình, học hỏi những điều hay, giữ cho bản thân tránh càng xa thị phi càng tốt, quan trọng nhất, là an toàn của bệnh nhân.

Đi làm từ năm mười sáu tuổi, tôi học được một điều rằng, trong bất cứ môi trường nào cũng có người này người kia, chỉ có ai ở trong chăn mới hiểu được cái chăn của mình. Ngày còn làm nhân viên phục vụ ở một nhà hàng ở Quận 3, tôi đã sửng sốt khi nhận ra dù chỉ là công việc tạm thời, người ta vẫn cứ xâu xé nhau, tạo phe tạo cánh. Ai không theo họ, thì tức là kẻ thù. Tôi vẫn nhớ, chị “ma cũ” kéo tôi vào nhà vệ sinh, dúm vào tay tôi mấy chục nghìn tiền tip, bắt tôi cầm. Chuyện là ở nhà hàng tôi làm lúc đó, tiền tip phải cho vào một hũ chung, tối đến chia đều cho tất cả mọi người, thế nhưng, ai cũng giấu bớt cho riêng mình, duy nhất chỉ tôi thì không. Chính vì thế, tôi trở thành “mồi nguy”, có thể tố cáo họ bất cứ lúc nào. Thành ra, họ kéo tôi vào cuộc. Tôi nhận ra rằng, chính thái độ im lặng dửng dưng của mình sẽ khiến người khác e dè. Sau này, tôi đem những bài học đó bước vào môi trường làm việc chính thức, nhờ đó mà không bị bỏ ngỡ. Trong thời gian làm gia sư, tôi vẫn luôn khuyên phụ huynh rằng, khi con họ bước vào đại học, hãy cho đứa trẻ ấy đi làm thêm, cho dù họ có đủ khả năng tài chính đi nữa. Những đứa trẻ được bảo bọc quá kỹ, sau khi ra trường sẽ khó mà trụ vững

được ở môi trường làm việc nhiều cạnh tranh và áp lực, chúng sẽ nhanh chóng nản lòng và suy đổ niềm tin về thế giới. Việc bỗng dưng có người rỉ tai bạn rằng hãy cẩn thận với người này người kia, người này người kia ghét bạn hay đang nói gì về bạn chẳng có gì lạ cả. Trước những tình huống như thế, tôi thường mỉm cười cảm ơn, rồi quên luôn. Cô bạn làm việc ở một bệnh viện tỉnh hay nhắn tin hỏi xem môi trường làm việc của tôi thế nào, và rằng, tôi thật may mắn khi có công việc ở đó, chứ ở bệnh viện bạn, mọi người kèn cựa nhau, mệt mỏi lắm. Tôi bảo, mọi thứ không nằm ở môi trường làm việc, mà nằm ở chính bản thân mình. Mình cho rằng nó to thì nó sẽ to, mình không để tâm, chuyện sẽ rất nhẹ nhàng. Xung quanh tôi, hằng ngày có biết bao người than thở về công việc, rồi so sánh chỗ này tốt chỗ kia hơn, nhưng có mấy người nhảy việc? Ngoài chuyện sợ thay đổi môi trường, bắt đầu lại từ đầu, tôi tin rằng, sâu thẳm bên trong, họ cũng biết, cái tốt họ nhìn thấy ở nơi kia chắc gì đã như vẻ bề ngoài.

Có một bữa, bác sĩ trưởng khoa gặp riêng tôi, hỏi thăm xem đã quen với công việc hay chưa, chị cũng không quên dặn có gì khó khăn cứ nói với chị, ngại gặp riêng thì nhắn tin, không sao cả. Chị rất thích tôi, nhưng chị không muốn thể hiện lộ liễu, bởi như vậy, chính tôi sẽ gặp bất lợi. Tôi cảm ơn và rất hiểu những gì chị nói.

Mỗi sáng thức dậy, chọn chiếc váy H'Mông mua ở Sapa, xỏ đôi giày bộ đội, đạp xe đến bệnh viện, tung tăng đi thẳng lên phòng mổ, tôi biết có những ánh mắt nhìn mình quái dị. Đó cũng là cách để tôi tuyên bố rằng, tôi không quan tâm nhiều đến những lời gièm pha. Khoác lên mình bộ đồng phục gây mê, giấu mái tóc dài ngang lưng vào trong mũ, đeo khẩu trang, tất cả những thứ còn lại chỉ là hành lang hun hút nơi phòng mổ, tiếng nhịp tim đều đặn đập, và gương mặt lo lắng hay hạnh phúc của từng bệnh nhân.

Cuộc sống có nhiều thứ mình không thể kiểm soát hết được, hãy cứ làm những gì mình cho là đúng, và đảm bảo rằng mình có thể ngủ ngon suốt quãng đời còn lại với những việc làm đó. Còn việc giống hay không giống số đông cũng chẳng quan trọng lắm.

Cao Phạ mùa cốm mới

T

ôi đi dọc theo quốc lộ 32, ngang qua Phú Thọ, rồi Vĩnh Phúc. Đoạn đường này chạy dọc theo một con đê cao. Từ ngày còn nhỏ, xem những bộ phim về làng quê Bắc Bộ, tôi đã mê títt những triền đê xanh mướt như thế. Không kìm được lòng, tôi dừng xe ven đường, dùng cả hai tay mà bò lên triền dốc, ngắm bãi bồi ven sông. Đang mùa thu hoạch, những ruộng ngô ngả vàng vẫn đọng đũa trong gió. Xa xa, vài con trâu đang thong dong gặm cỏ.

Lần nào ngang Thanh Sơn hai mắt tôi cũng ríu lại. Tôi thường ghé vào quán vũng bên đường, hít hà mùi trà tươi còn đầm sương rồi ngủ một chút. Lâm Đồng cũng trồng rất nhiều trà, nhưng không hiểu sao, tôi vẫn ngắm nghía những đồi trà ở miền Bắc như thể mới thấy lần đầu.

Vừa đi vừa thong dong ngắm cảnh, tôi đến Tú Lệ khi đã xế chiều. Theo lời hướng dẫn của anh Hachi, tôi chạy tiếp lên Khau Phạ, rẽ vào Lìm Thái, đến ngôi nhà sàn của người Thái. Căn nhà gỗ rất sạch sẽ, bên dưới là phòng khách kiêm phòng ăn. Tôi được dẫn lên cầu thang, lễ hội dù lượn đã kết thúc ngày hôm trước, thành ra, tối nay, sẽ chỉ có mình tôi ở cái sàn rộng mấy chục mét vuông này. Đang loay hoay sắp xếp đồ đạc vào một góc, điện thoại tôi rung lên, là anh chủ nhà nhắn. Anh cho tôi mật khẩu wifi, còn cẩn thận dặn dò: “Em đi ra khỏi nhà, rẽ phải, đi thẳng, qua khỏi trường mẫu giáo sẽ thấy một con đường đất dẫn lên đồi, cứ men theo lối đó đi. Chỗ đó ít người biết, em cứ an tâm lên chơi, yên tĩnh lắm.” Tôi nhắn lại cảm ơn anh, phát hiện ra mình đang mỉm cười một mình. Tôi chưa từng gặp mặt anh, nhưng từ lúc nghe giọng anh qua điện thoại đã thấy rất có cảm tình rồi. Lúc anh Hachi giới thiệu homestay này cho tôi, tôi còn đùa chủ nhà trả cho anh bao nhiêu hoa hồng mà anh ca ngợi như vậy. Bây giờ, tôi hiểu rằng, ai cần hoa hồng cho một nơi, một người dễ thương đến thế.

Tôi thả từng bước thong dong trên con đường đất nhỏ, trước mặt, vài đứa trẻ tan trường đang đuổi nhau, cái đáng nhỏ nhấp nhô sau những bông lúa. Cơn gió mang hơi lạnh nhẹ nhẹ của mùa thu cùng hương lúa chín khẽ cuốn theo từng bước chân. Hai bé gái đang cúi mình bên con mương nhỏ vớt ốc, đôi tay nâng niu cẩn trọng. Đây có lẽ là bữa tối của các em.

Men theo bờ ruộng, tôi tiến sâu vào đám lúa đang nặng trĩu bông. Lướt tay mình qua những chiếc lá thô ráp, sau lưng, trong chiếc ba lô nhỏ, giọng Lý da diết *“Em đứng trên cánh đồng... Em thấy em giống như trăm nghìn cơn gió lay giữa đồng...”* Cả bản Lìm Thái bên dưới đang chìm trong ánh chiều, từng cụm khói đốt đồng phủ lên thung lũng một màu xanh ma mị. Trên cây cầu vắt ngang suối, vài người phụ nữ đang hối hả gửi lúa về nhà. Những bó lúa cao quá đầu, nặng trĩu trên lưng. Phía xa xa, trên đỉnh núi là bản làng của người H'Mông. Vài tia nắng rẽ mây, chiếu xiên xuống ngôi nhà đơn sơ cheo leo ngang lưng chừng trời. Rồi khỏi nơi đang đứng, tôi bước xuống thung lũng. Khoảng đất trống ngay cạnh con suối đồng ngột lữ trẻ con, ban đầu, tôi cứ ngỡ bọn trẻ đang chơi trò gì, lại gần mới biết hóa ra cả lũ đang bắt chim én. Ngửa cổ lên trời, từng đàn chim gọi nhau tíu tít. Tôi lấy túi cốm mới giã trong ba lô đưa cho con bé nãy giờ vẫn nhìn mình lăm lét. Con bé nhận lấy bằng hai tay, cười bẽn lẽn rồi vừa chạy vừa gọi bạn bè bằng thứ tiếng tôi không hiểu được. Bước theo những bậc thang vàng lúa, tôi từ từ bước vào thế giới của người H'Mông. Lần này tôi không còn thắc mắc tại sao người H'Mông cứ phải dựng nhà trên đầu núi nữa. Từng câu từng chữ trong Những đỉnh núi du ca hiện lên rõ ràng trong đầu tôi. Sau khi đi Hà Giang về, một người bạn đã gửi tặng tôi quyển sách ấy. Nói là bạn, chứ chú chắc chỉ kém ba tôi vài tuổi. Tôi gặp chú khi đang lang thang trong một nhà sách trên đường Nguyễn Thị Minh Khai. Chú nói, các bạn trẻ ở thế hệ tôi chẳng còn mấy ai đọc sách nữa, nên gặp tôi, chú quý lắm.

Lan man suy nghĩ, đôi chân đã đưa tôi đến điểm cuối của con đường. Từ đây nhìn xuống, mọi thứ đều bé tẹo. Ngọn đồi lúc nãy tôi đứng, nhìn từ điểm này giống như một mô đất nhỏ. Tôi ngửa cổ,

đưa tay lên với lấy những đám mây. Người H'Mông ở trên đỉnh núi vì họ muốn ở gần Trời, họ muốn tự do.

Tối đó, trong bữa cơm của tôi có cơm nếp mới dẻo thơm và món chim én nướng. Trèo lên gác, tôi phát hiện ra hóa ra có thêm một anh cũng sẽ nghỉ đêm lại đây cùng với tôi. Anh cũng từ Sài Gòn ra thăm mùa thu. Hai anh em nhanh chóng bắt chuyện, anh kể cho tôi nghe về Y Tý mùa lúa chín, về Hoàng Su Phì với những bậc thang dốc đứng. Tôi mơ màng thả mình trôi theo lời anh kể, rồi chìm vào giấc ngủ. Trong cơn mơ, những bông lúa vẫn lạo xạo dưới tay, và nhịp chày vẫn đều đều trên màu xanh cốm mới.

Đưa trẻ ngoài hành tinh

Đ

ó là một ngày cuối tuần, thứ Bảy hay Chủ nhật tôi chẳng nhớ rõ, nhưng chắc chắn là cuối tuần, vì phòng mổ hôm ấy chỉ có tour trực. Những ngày trực, chỉ có bốn người gây mê, thành thử, phòng mổ chỉ hoạt động bốn phòng năm, sáu, bảy, tám, là những phòng mổ nằm gần hồi sức, bốn phòng từ một đến bốn không hoạt động, trừ trường hợp bất khả kháng. Những ngày đó, phòng mổ bị chia ra làm hai, nửa sáng và nửa tối. Đôi lúc, khi trực, tôi bị lẫn lộn về thời gian. Kiểu như đang làm bỗng ớ người ra, không biết mình đang trực ngày hay trực đêm, nhất là những hôm quá đông bệnh.

Bữa đó, tôi đang ở phòng mổ số bảy, sản phụ quê ở Tây Ninh, con lần hai hay lần ba gì đó, tôi chẳng nhớ rõ, chỉ nhớ, sản phụ này không hề khám thai trong suốt quá trình mang thai, nhập viện chờ sinh. Sau khi thăm khám, bác sĩ sản chỉ định mổ. Ca mổ của chị không phải cấp cứu, mọi thứ khá thư thả. Sau gây tê tùy sống, điều chỉnh huyết áp chị ổn định, tôi tranh thủ ghi phiếu gây mê, mắt vẫn liên tục nhìn màn hình theo dõi và sắc mặt của chị. Bỗng, một mùi lạ xộc vào mũi. Rất khó để diễn tả chính xác mùi hay các loại màu sắc. Chỉ biết, đó là một mùi rất khó chịu. Hai bác sĩ sản vừa mổ vừa trao đổi gì đó, cũng im bặt. Tôi buông bút, đứng dậy, nhìn qua tấm màn căng ngang che phẫu trường. Hai bác sĩ lẫn chị điều dưỡng dụng cụ hết nhìn vào phẫu trường lại nhìn nhau đầy bàng hoàng. Có chuyện gì xảy ra sao? Một vết dao chẳng may lạc chỗ? Ý nghĩ ấy bật lên trong đầu tôi. Quay ra nhìn nhanh các chỉ số trên màn hình theo dõi, quan sát sắc mặt, da niêm sản phụ, mọi thứ đều bình thường. Gương mặt sản phụ lộ rõ căng thẳng, có lẽ, chị cũng cảm nhận được sự im lặng bất thường này. Trong phòng mổ lúc này, chỉ còn tiếng nhịp tim phát ra từ chiếc máy theo dõi. Tất cả dường như đang nín thở. Bác sĩ mổ chính hít một hơi dài, rồi từ từ lôi em bé ra. Tôi nhìn thấy mông, lưng, rồi đầu, tay của sinh linh ấy. Toàn thân như đông cứng lại, tôi không thở được, tựa hồ ai đó đưa tay bóp chặt cổ

họng mình. Đứa trẻ ấy đang nứt ra, theo đúng nghĩa đen. Những khe sâu hoắm vằn vện khắp người, y như vết nứt trên vỏ một củ khoai luộc quá lâu. Đôi tay bác sĩ chính run rẩy lật ngược đứa trẻ lên. Tôi đưa tay bịt chặt miệng mình, ngăn tiếng thét đã tràn lên đầu lưỡi. Đứa trẻ ấy... đôi mắt ấy... Đôi mắt lồi lên, nhô ra khỏi hộp sọ to quá khổ so với thân người, không khác lấy một ly so với hình ảnh người ngoài hành tinh hay được mô tả trong những bộ phim Hollywood. Chị nữ hộ sinh chờ đón bé lặng đi, bối rối. Chị quay ra ngoài gọi điện thoại mời bác sĩ nhi. Chỉ khoảng một phút thôi, nhưng tôi có cảm giác cả thế kỷ đã trôi qua. Cô gây mê ở phòng bên thấy phòng tôi mời bác sĩ nhi, liền chạy qua xem có cần hỗ trợ gì không. Nhìn thấy đứa bé, cô vội ấn tôi ngồi ngay xuống ghế: “Con chưa có gia đình, đừng nhìn những cảnh này!” Nói rồi, cô với tay lấy ống oxytocin, bơm vào chai dịch truyền, chỉnh giọt, rồi quay lại công việc của mình. Mọi chuyện phải tiếp tục theo đúng quy trình một ca mổ sinh. Em bé được đưa ra ngoài mà không cho sản phụ xem mặt, dù lúc này chị đang tỉnh. “Con em có sao không chị?” – sản phụ hỏi tôi bằng giọng đầy lo lắng. Tôi là người duy nhất chị có thể nhìn thấy lúc này. Tôi chưa biết trả lời thế nào thì bác sĩ sản lên tiếng: “Em bé không khỏe lắm, đang chờ bác sĩ nhi đánh giá tình hình. Có gì sẽ báo cho em và gia đình nha.” Chị nhìn tôi như hỏi có đúng như vậy không, tôi khẽ gật đầu, tiêm cho chị một liều thuốc an thần nhẹ. Lúc này, chị cần ngủ, như thế sẽ tốt hơn.

Ca mổ kết thúc, sản phụ được chuyển sang hồi sức theo dõi tiếp. Tôi quay lại phòng mổ, ai nấy đều đang xôn xao bày tỏ ý kiến của mình về đứa trẻ. Không còn sản phụ ở đây, e ngại trong lòng mọi người không còn, mỗi người thi nhau tìm cách gỡ bỏ gánh nặng trong lòng mình. Tôi không nói gì, bước đến phòng sưởi, không dám bước vào mà chỉ đứng ngoài cửa. Đứa trẻ đang nằm đó, một mình, dưới lòng ấp. Đôi mắt đỏ rực như muốn thiêu đốt mọi thứ. Nhưng, sau tất cả, điều đáng sợ nhất là, đứa bé ấy vẫn còn thở, dù yếu ớt. Người nhà sẽ đón nhận thế nào? Người mẹ vừa trải qua ca phẫu thuật sẽ ra sao? Liệu họ có đủ can đảm để chấp nhận hình hài này, làm mọi cách để cứu sống sinh linh ấy? Hay họ sẽ sợ hãi mà chối từ, để mặc đứa trẻ? Đứa trẻ sống hay là chết thì tốt hơn? Tôi không biết, tôi không có quyền quyết định, cũng không muốn quyết định.

Sau đó, tôi không biết đứa trẻ được đưa đi đâu, tình trạng thế nào, cũng không hỏi. Tôi sợ nghe câu trả lời, dù câu trả lời có là gì đi nữa.

Đứng thẩn thờ ở hành lang, cô gây mê đặt tay lên vai tôi, nhắc đi ăn trưa. Lúc đó, tôi mới giật mình nhớ ra đang là ban ngày, và mọi chuyện hoàn toàn thật chứ không phải cơn ác mộng giữa đêm. Dù đói hay không, tôi vẫn phải lùa hết phần cơm mang theo vào bụng. Ca trực mới trôi qua một nửa thời gian, vẫn còn nhiều bệnh nhân đang chờ. Mọi chuyện vẫn tiếp tục đi theo guồng quay của nó, 1-2 đứa trẻ không khóc khi chào đời không phải lý do để làm mình làm mẩy, bỏ ăn rồi không đảm bảo sức khỏe để chăm lo cho những bệnh nhân khác.

Dù muốn hay không, tôi sẽ phải tập cách bỏ qua cảm xúc của mình.

Ngày dài nhất (Phần 1)

C

Ô bé chủ homestay hỏi mượn chìa khóa xe của tôi để đi chợ. Vừa về tới nhà, đã nghe cô hét lớn: “Chị Thảo Nguyên ơi, xe chị làm sao ý, em chạy cứ thấy lắc.” Lồm cồm bò ra khỏi chăn, tôi leo xuống cầu thang, đứng nhìn cái bánh sau xẹp lép. Chắc thủng rồi, đi vá thôi. May mà thủng ở đây chứ thủng giữa đường, đồng không mông quạnh thì tiêu. Chuyện là dù một mình một xe lang thang khắp nẻo đường Đông – Tây Bắc, kỳ thực, tôi chẳng có kỹ năng gì, sửa xe không, xem bản đồ cũng không. Nhiều lúc, anh bạn đùa, tôi sống và đi được đến giờ này chỉ là nhờ “ông bà tổ tiên được chôn đúng hướng” mà thôi. Vá xe xong, tôi chất đồ lên xe mặc cho ô bé chủ homestay ngăn cản, nài tôi ở chơi thêm vài ngày. Có lẽ, ô bé xem việc thủng xe là điềm xấu. Tuy vậy, tôi vẫn muốn sang Hoàng Su Phì. Cả ngày hôm đó, tôi đã tự rủa mình sao không nghe lời mà ở lại Sapa ngủ thêm một ngày nữa.

Tôi bị lạc!

Dĩ nhiên, khi con bé không biết xem bản đồ cố gắng xem bản đồ, lại còn lạnh chanh đi đường tắt thì chuyện lạc đường là tất yếu.

Từ Hào Thào, tôi không quay lại thành phố Sapa, trở về Lào Cai để sang Hà Giang mà tiếp tục đâm thẳng vào trong. Theo bản đồ, đường này ngắn hơn gần 50 kilômét. Chạy được một lúc, đường nhựa biến mất, chỉ còn đất và đá hộc lờm chờm, nhiều đoạn xuống dốc, có cảm giác như đuôi xe sắp sửa nhấc lên khỏi mặt đất, lộn vòng lên trước. Thỉnh thoảng, vài bà con người H'Mông vác gùi thong thả đi bộ, nhìn tôi như sinh vật lạ. Thế nhưng, lúc đó đường còn rộng, tôi vẫn có thể vừa chạy vừa hát. Bỗng, xẹt, một con rắn màu đen to bằng cẳng tay đang nằm phơi nắng giữa đường, bị tiếng xe máy đánh động, quăng mình thẳng vào bụi cây ven đường, lẩn mất. Tôi giật nảy mình, đập phanh, nhịp tim tăng lên gấp rưỡi. Tự

trần an may mà con rắn lao vào bụi chứ không lao thẳng về phía mình, tôi không quay ra mà vẫn tiếp tục đi.

Đường càng ngày càng hẹp, có đoạn sạt lở, tôi chạy theo vết bánh xe của người dân mà không dám thờ, sợ chỉ một thay đổi nhỏ, cả người và xe sẽ lao thẳng xuống vực. Sau gần hai tiếng đồng hồ gồng mình trên con đường ấy, tôi được “đền đáp” bằng một đồng đá chắn ngang đường. Hàng rào một nhà trên triền dốc bị sạt xuống con đường phía dưới, không thể khiêng xe qua, càng không thể quay đầu vì đường quá hẹp, tôi đứng chết trân, chỉ muốn vứt xe đó đi bộ. Một đám con nít từ đâu chạy đến, mắt nhìn chằm chằm cái ba lô tôi buộc sau xe, đòi kẹo, đòi áo. Chắc chúng nghĩ tôi thuộc đoàn từ thiện nào đó. Lắc đầu mệt mỏi, tôi hỏi bố chúng có nhà không, định bụng nhờ người khiêng xe giúp, bọn trẻ đáp lại cũng bằng những cái lắc đầu. Vừa xoa đôi vai mỏi nhừ, tôi cắn môi, ngăn những giọt nước mắt chực chờ rơi. Tôi đang làm cái quái gì ở đây? Giữa chốn rừng núi này? Công việc ở bệnh viện vốn mệt mỏi, tại sao sắp xếp nghỉ được hai tuần không ở nhà ngủ nghỉ cho sượng thân, lại tự đẩy mình vào tình huống này? Tôi không đem theo lều, xăng dự trữ, thức ăn, nước uống cũng không. Nhiều chuyến đi Tây Bắc suôn sẻ trước đó khiến tôi chủ quan. Bây giờ, tôi phải làm gì tiếp theo đây? Chẳng lẽ lại gọi điện thoại về homestay cầu cứu? Nhưng đến chính tôi còn không biết mình đang ở xó xỉnh nào, vậy thì làm sao chỉ cho người khác để mà đến giúp tôi? Trước đêm xuất phát ở Hà Nội, đứa nào đã bấu môi khi có người bảo sắp xếp công việc xong sẽ chạy theo vậy? Tôi nhìn quanh, chỉ có núi và núi, vài ngôi nhà đơn sơ. Qua ô cửa sổ, lũ trẻ vẫn thò mặt ra nhìn tôi như sinh vật lạ. Hoàn toàn tuyệt vọng, tôi gục mặt xuống xe. Đúng lúc đó, hai đường đàn ông xuất hiện từ con đường đất đối diện, họ leo lên sân một ngôi nhà, vòng qua đồng đá, tiến về phía tôi, hỏi han. Qua cuộc trò chuyện, tôi biết rằng dù có khiêng xe qua đồng đá tôi cũng không thể đến Hà Giang theo đường này. Cả hai giúp tôi kéo lùi xe vào khoảng sân của một ngôi nhà để quay đầu xe, rồi mỗi người lôi ra một chiếc xe máy giấu trong gốc cây sau nhà. Họ bảo sẽ dẫn tôi ra đường lớn, nhưng đường khá khó chạy, tôi phải cố. Một người dẫn đường, tôi chạy giữa, một người theo sau. Tôi không biết họ là ai, liệu có ý đồ gì hay không, nhưng cho dù hai người đàn

ông ấy có ý định đem tôi đi bán đi chẳng nữa thì vẫn tốt hơn một mình chôn chân giữa chốn này.

Bài học về con người

C

hị điều dưỡng trưởng mở cửa bước vào, nói rằng trưởng phòng tổ chức cán bộ muốn gặp tôi. Không cần hỏi, tôi cũng lờ mờ đoán ra việc gì. Tôi vẫn nhớ rõ gương mặt lạnh lùng cùng ánh mắt nghiêm khắc của cô trong lần phỏng vấn tuyển nhân sự và phổ biến quy chế cho nhân viên mới. Lần nào gặp cô, tôi cũng cảm thấy căng thẳng. Sau khi hỏi tường tận về những việc xảy ra, cô yêu cầu tôi viết bản tường trình và nộp ngay trong ngày. Có lẽ, cô sợ, kéo dài thời gian sẽ có người tác động đến “lời khai” của tôi. Nghĩ đến công việc còn ở phòng mổ, tôi xin phép cô tối về viết và sẽ nộp lại trong sáng hôm sau. Cô do dự một lúc rồi gật đầu.

Tối đó, tôi cặm cụi viết tay bản tường trình dài hai trang A4!

Vài ngày sau, tôi lại được gọi lên phòng giám đốc. Đó là một căn phòng nhỏ với bộ xa lông và ấm trà, một văn phòng kiểu mẫu. Trên bàn, ngay trước mặt giám đốc, tờ tường trình của tôi được đặt ngay ngắn. Bác yêu cầu tôi tường thuật lại sự việc một cách chi tiết một lần nữa. Khi tôi nói xong, bác hỏi, làm cách nào tôi nhớ rõ như vậy, sự việc đã xảy ra hơn một tháng, một ngày lại có rất nhiều ca mổ. Một gây mê làm hành chính trung bình một ngày sẽ phụ trách khoảng 5-6 ca. Tôi khá khó chịu khi người khác nghi ngờ mức độ trung thực của mình. Đúng là một ngày tôi tham gia rất nhiều ca mổ, nhưng, thứ nhất, tôi tự thấy bản thân có trí nhớ tốt hơn người bình thường, điều đó khá thuận lợi khi đi học, tuy nhiên, cũng gây cho tôi khá nhiều phiền toái, như khi chia tay người yêu chẳng hạn. Thứ hai, không phải ngày nào đi làm bạn cũng gặp trường hợp em bé sinh ra chỉ số Apgar⁴ bằng 0, sau quá trình đặt nội khí quản, hồi sức tích cực, Apgar vẫn không tăng thêm được điểm nào. Đó là em bé đầu tiên ra đi trong ca mổ tôi tham gia. Trước đó, trong suốt quá trình mang thai, không phát hiện bất cứ bất thường nào. Dĩ nhiên quá trình chuyển dạ có nhiều chuyển biến khó dự đoán, nhưng

người nhà không chấp nhận được và khởi kiện. Tôi thấy tiếc cho sản phụ và gia đình, cũng hoàn toàn thông cảm với quyết định của họ. Thành thật mà nói, tôi rất buồn nhưng không cảm thấy có lỗi trước sự ra đi của em bé, tôi đã làm đúng chức trách của mình. Ngay cả khi ghi tường trình và nộp, lòng tôi không chút xấu hổ. Điều tôi không ngờ đến là vị bác sĩ tham gia mổ trở mặt 180 độ, nói có thành không nhằm phủi hết trách nhiệm, đổ lỗi cho người khác. Tôi đờ người trên chiếc ghế xa lông, miệng khô khốc. Tôi biết con người ta có thể đổi trắng thay đen, để tự bảo vệ mình, cũng đã từng chứng kiến rất nhiều lần, thế nhưng, đây là lần đầu tiên chính bản thân tôi phải đối mặt với một người như thế. À thì ra, đạo đức không đi kèm với học vấn.

4. Chỉ số Apgar là phương pháp đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ sơ sinh ngay sau sinh. (BTV)

Vẫn nhớ những ngày “mài mòn” ở lớp học lúc 12 giờ trưa của thầy, một bác sĩ gây mê đầu ngành ở Bệnh viện Nhân dân 115. Tôi hay nói đùa với các bạn rằng, thầy là người có mối thù truyền kiếp với cây kim lồn số 23 và... phẫu thuật viên. Tuần nào gặp thầy tôi cũng được nghe giai thoại về những ca chấn thương nghiêm trọng được chuyển lên phòng mổ với cây kim số 23 chích ở... đầu ngón tay. Về mặt của thầy khi giả vờ buông dao mổ, giờ hai tay trước ngực “Tôi không biết gì hết, không liên quan gì đến tôi” luôn khiến tôi bật cười. Bây giờ tôi mới hiểu, câu chuyện cười ấy không đáng cười chút nào cả. Hẳn với thầy đó là kỷ niệm không vui, là kinh nghiệm xương máu. Con người vốn bộc trực và nóng tính, thầy chỉ đang cố truyền dạy lại cho chúng tôi: Các em phải tự bảo vệ mình!

Ngoại khoa và gây mê là hai ngành gắn bó với nhau. Thế nhưng, một ca mổ thành công, người ta chỉ biết đến người đã phẫu thuật cho mình, chẳng ai mấy may nghĩ tới người thức canh cho mình ngủ, người đã chặn đứng những cơn đau, hay thậm chí giành giật mạng sống của mình với tử thần. Khi một bệnh nhân ngưng tim trên bàn mổ, người đầu tiên lao đến nhấn tim không phải phẫu thuật viên. Bất cứ ai làm gây mê cũng hiểu điều này, chẳng ai ca thán

điều đó. Tôi cũng vậy. Giờ đây, khi mọi chuyện không suôn sẻ, hình ảnh thầy lại hiện lên trong tôi đầy chua chát.

“Bác sĩ phẫu thuật nói khác!”

Lời giám đốc cứ lộn vồn trong đầu tôi. Hít một hơi dài, tôi trả lời rành rọt, đây là tất cả những chuyện đã xảy, tôi đã ghi ra bằng văn bản, ký tên và hoàn toàn chịu trách nhiệm với nó. Những ngày sau đó, bác sĩ phẫu thuật ấy “truy lùng” tôi, để xem con bé gây mê ấy là ai mà “dám đặt điều cho chị như vậy”. Phải công nhận, thời gian đầu tôi khá e ngại, tìm cách tránh mặt, thậm chí nhờ đồng nghiệp đổi phòng để không phải làm việc chung với vị bác sĩ ấy. Đến tận vài tháng sau, một chị bác sĩ gây mê hỏi tôi định tránh đến bao giờ, người sai đâu phải là tôi. Lúc đó tôi mới thấy buồn cười. Ừ nhỉ, mình cư xử thật lạ, người cần cảm thấy xấu hổ mà phải tránh né đâu phải là mình. Dù là nhân viên mới hay lâu năm, cứ làm đúng, không thẹn với lòng mình, rồi đường hoàng mà sống thôi.

Những người không ngay thẳng, họ cũng vẫn đang nhõn nhơ cơ mà!

Ngày dài nhất (Phần 2)

C

on đường quay ra không phải đường tôi đã đi vào. Nói là đường cho sang, chứ tôi thấy nó giống với rãnh nước hơn. Đã qua mùa mưa nên cái rãnh ấy khô ráo, cơ hồ xe máy có thể qua được. Tim tôi đập thình thịch loạn xạ, có khi nào lên cơn nhịp nhanh kịch phát rồi lăn quay ra đây luôn không nhỉ? Hai người đàn ông lạ vẫn đang hộ tống tôi, một trước một sau, bên trái là sườn núi, bên phải cũng là sườn núi thoải thoải, dẫn xuống đáy vực, được phủ bằng đám ngô xanh rì, nếu chẳng may lăn xuống chắc cũng êm. Kiệt sức sau chặng đường ban sáng, tôi gần như không giữ vững được tay lái, liên tục để bánh xe trượt xuống những cái rãnh sâu hoắm và ngã. Ban đầu còn cố gắng trụ chân, được một lúc mệt quá, tôi cứ mặc xe nằm chổng chơ đó, đè cả lên chân mình. Người đàn ông chạy sau thấy vậy thì xuống xe, giúp tôi đỡ xe lên. Nếu tôi cứ ngồi đó, anh ta cũng không thể đi tiếp được, con đường bé xíu chỉ vừa đủ cho một xe đi qua. Vài lần như thế, tựa hồ cũng chán. Đến lần thứ... hai trăm tôi ngã, anh ta không đỡ nữa, chỉ nhìn ngán ngẩm. Người đàn ông dẫn đường chờ lâu quá chưa thấy tôi xuất hiện thì dựng xe, đi bộ ngược trở lại. Hãn bộ dạng của tôi lúc đó phải thảm hại lắm, chẳng trách anh ta phì cười. Người đàn ông tiến về phía tôi, bảo “Em chạy được tới đây là giỏi lắm rồi, chẳng có mấy cô chạy được thế này đâu.” Nói rồi, anh bảo tôi đi bộ xuống tiếp, đưa xe anh chạy cho. Tôi nghe nói như mở cờ trong bụng, vội vàng đứng dậy tung tẩy bước đi. Tốc độ đi bộ chắc phải nhanh gấp ba lần khi đi xe máy. Đến chỗ anh dựng xe máy, cũng là qua hết đoạn đường khó, anh đưa lại xe cho tôi chạy. Lúc này, cả hai người đàn ông vẫn luôn miệng động viên tôi, rằng cố lên, rằng tôi rất giỏi. Có thể hai người sợ tôi bỏ cuộc giữa chừng, nằm lăn ra ăn vạ, khiến công việc của họ chậm trễ, hoặc giả, họ thấy tôi tội nghiệp quá nên an ủi. Dù lý do là gì đi nữa, thì việc động viên ấy cũng có tác dụng, đã có lúc tôi tưởng mình giỏi thật, chứ gì nữa, đường này mà gọi là đường cho người đi sao?

Chưa kịp ngoác miệng cười khi người đàn ông dẫn đường bảo sắp ra đến đường lớn rồi, tôi xui xuống ngay lập tức. “Chỉ cần qua hết con suối này thôi.” Anh lao qua suối, nước ngập quá nửa bánh xe, chảy khá xiết, vài lần tay lái lảo đảo. Người đàn ông chạy sau tôi từ đầu cũng vượt lên, nới đuôi anh. Tôi xuống xe, đứng bên này bờ... giấy đành đập: “Em không làm được, em không chạy qua được đâu!” Cả hai nhìn nhau rồi nhìn tôi cười méo xệch, xắn quần quay trở lại. Trong lúc một anh mang ba lô và chạy xe tôi qua suối, anh còn lại kiên nhẫn đứng chờ tôi tháo giày, lột tất, khỏ nổi cái quần jeans ôm tôi đang mặc không thể xắn cao quá bấp chân. Chuẩn bị tinh thần là sẽ... ướt quần, ai ngờ anh chỉ cho tôi hai cây tre lớn bắc ngang suối, bảo tôi đi trên đó. Sợ tôi ngã, anh lội xuống suối, đi ngay bên cạnh, nắm tay tôi dắt qua. Một cảm giác xấu hổ dâng lên trong lòng, từ đầu tới cuối, các anh vẫn nhiệt tình giúp đỡ tôi. Vậy mà, tôi cứ giữ mối hoài nghi trong lòng, nghĩ xấu cho hai anh, còn lo sợ cả hai có ý đồ xấu với mình.

Qua hết con suối, chạy thêm một đoạn ngắn là ra đường lớn. Hai anh đi tiếp với tôi một đoạn, sau đó, một anh rẽ về nhà, anh còn lại chạy tiếp đến Bảo Thắng. Lúc dừng nghỉ uống nước, có thời gian trò chuyện tôi mới biết cả hai là thầy giáo bản. Sáng nay đi dạy nhưng được nghỉ, nên về sớm, đang trên đường quay ra thì gặp tôi. Anh cũng bảo, con đường lúc này chúng tôi đi chỉ hôm nào không mưa mới đi được, hôm nào mưa thì để xe gần suối rồi đi bộ. Những lúc thời tiết khắc nghiệt quá thì ở lại trường luôn, hoặc ở nhờ nhà bà con trong bản. Tôi rùng mình nghĩ lại đoạn đường mình đã đi. Mới có một buổi sáng đã không thể chịu nổi, vậy mà đó là con đường hằng ngày những thầy giáo trẻ này mang con chữ đến trẻ em vùng cao.

Chia tay anh, tôi nài nỉ để tôi trả tiền nước nhưng anh không chịu, ngược lại, còn trả luôn tiền xăng cho chiếc xe của tôi. Cột ba lô lên xe xong xuôi, ngẩng mặt lên thì anh đã chạy đi từ bao giờ. Mất cả buổi sáng loanh quanh ở địa phận Lào Cai, tôi tiếp tục hành trình về Hà Giang cho kịp trời tối. Tôi đã không hỏi tên, cũng chẳng kịp hỏi trường hai anh dạy là trường nào, một manh mối liên lạc cũng

không. Thứ duy nhất còn lại là một kỷ niệm đẹp về lòng tốt ở nơi núi rừng.

Thế nhưng, ngày hôm đó vẫn chưa kết thúc, nếu không muốn nói là kéo dài vô tận...

Thờ ơ

C

ó một cuộc bỏ phiếu bầu phó y vụ, tôi không rõ, vì hôm ấy tôi không đi làm, hình như là đang du lịch vi vu đâu đó. Chú kể lại, có người đề xuất tôi nhưng bị gạt đi, vì tôi thậm chí còn chưa ký hợp đồng dài hạn, còn non kinh nghiệm. Dĩ nhiên là thế rồi, thêm nữa, tôi cũng không hứng thú công việc quản lý. Cả nhà tôi không có ai làm ngành y, có rất nhiều thứ họ không thể hiểu. Vài lần, tôi thử chia sẻ chuyện ở bệnh viện với chị, thấy chị rất lo lắng. Có hôm, vừa mở cửa, thằng cháu ôm chạy ra ôm chầm lấy tôi, hỏi: “Dì Nguyên sao vậy? Ai làm dì Nguyên buồn hả?” Thằng nhóc mới ba tuổi, còn ngọng lú ngọng lô. Từ đó, mỗi khi bước ra khỏi bệnh viện tôi đều tự nhắc mình, chuyện ở bệnh viện, để lại bệnh viện. Tôi không muốn ôm việc về nhà, công việc chuyên môn đã đủ áp lực rồi, không cần ôm thêm cả đống giấy tờ sổ sách nữa.

Sau đó, lại có một cuộc bỏ phiếu nữa, tôi cũng không biết, vì bữa đó tôi làm ở phòng mổ B. Khi quay về phòng mổ chính, tôi được biết trong buổi họp giao ban, mọi người bỏ phiếu tín nhiệm, kiểu như chọn ra những nhân viên đóng vai trò “dự bị” cho vị trí y vụ phòng mổ. Có ba người được chọn, trong đó có tôi. Mọi người thi nhau “chúc mừng” tôi. Bản thân tôi không cảm thấy gì đặc biệt, thậm chí có phần khó chịu với kiểu bầu cử vắng mặt này, thấy mình như con ếch bị thả vào nồi nước lạnh rồi đặt lên bếp lửa đang liu riu cháy. Tuy nhiên, tôi vẫn coi đây chỉ là hình thức, lấp đầy danh sách dự kiến theo yêu cầu hàng năm của ban giám đốc. Mọi hoạt động của tôi vẫn diễn ra bình thường. Sáng đến bệnh viện, chiều về, cách năm ngày trực ngày một lần, sau ngày trực ngày đến ngày trực đêm. Lúc vắng bệnh, tôi vẫn rúc vào một góc ngấu nghiêng quyển sách đem theo, hoặc sang phòng sưởi ngắm nghía lũ trẻ mới sinh. Thậm chí, tôi không mấy may liên hệ chuyện đó với việc mình được ưu tiên tham gia các buổi học của bệnh viện hơn. Thỉnh thoảng, các anh chị trong tour trực vẫn lôi chuyện này ra đùa, đại khái là tôi có

tương lai xán lạn, sắp có “chức sắc”. Tôi chỉ im lặng lắc đầu cười. Cho đến một hôm...

Gần hết giờ làm, phòng mổ cũng vẫn bớt bệnh nhân. Tôi đang dọn dẹp thuốc men, sắp xếp mấy thứ giấy tờ trong phòng thì bác sĩ trưởng khoa bước vào. Về mặt chị có vẻ nghiêm trọng. Sau vài câu hỏi thăm về công việc, chị nói về trách móc: “Sao em không quan tâm gì đến việc của khoa vậy? Mấy bạn nói là em lúc nào cũng ôm sách đọc, không để ý gì xung quanh hết. Hồi xưa thì không sao, nhưng giờ em được cất nhắc rồi, đừng để mọi người nói ra nói vào, nha!” Tôi dạ dạ cho qua câu chuyện, bắt đầu ý thức chuyện gì đang diễn ra. Tôi là kẻ an phận, chỉ muốn làm lính lác, sai đâu đánh đó, không có chí tiến thủ, có lẽ vậy. Tâm của tôi vốn không đặt ở bệnh viện, tôi biết điều đó, chỉ là loay hoay mãi vẫn chưa tìm ra nơi tâm mình thực sự thuộc về mà thôi. Thứ duy nhất giữ chân tôi ở lại đến giờ này là tiếng khóc của những đứa trẻ sơ sinh ở phòng sơ ỉ. Hễ có thời gian trống, tôi lại chạy ra ngắm nghía những khuôn miệng chúm chím nhỏ xíu.

Tôi luôn cảm thấy khó hiểu về cách con người suy nghĩ, bao gồm cả tôi. Chúng ta thường nhìn một người, quan sát, đánh giá họ theo cách của mình, nghĩ rằng họ có khả năng này, phẩm chất kia, thế nên, họ cần phải cư xử thế này, ở vị trí nọ. Khi thấy họ đi chệch ra khỏi định hướng chúng ta hoạch định từ trước, ta thất vọng, khó chịu, thậm chí sụp đổ.

Ngày còn là sinh viên tôi rất ngưỡng mộ một bác sĩ gây mê, một người thầy của chúng tôi. Trong mắt tôi, người đó rất liêm khiết, giỏi chuyên môn, sống trong sạch. Đến một ngày, tôi nghe được câu chuyện từ các anh chị làm chung bệnh viện với thầy, là câu chuyện về đời sống cá nhân, đại khái là thầy không chung thủy. Lúc đó, tôi gần như sụp đổ. Buồn bã mất mấy ngày, tôi đâm ra ghét vị bác sĩ đó, rửa thềm trong bụng, con người sao ấy sao mà suy đồi, sao mà đạo đức giả. Tôi chửi bằng tất cả những từ ngữ kinh khủng nhất bản thân có thể nghĩ ra. Phải, lúc đó tôi đã ngây ngô như thế.

Bây giờ, khi chính mình rơi vào tình huống tương tự, tôi mới hiểu. Trước mặt tôi hay bất cứ ai khác, thầy chưa bao giờ tự nói rằng

mình là người tốt hay trung thực, tất cả là do tôi tự suy diễn. Tôi dựng một tượng đài hoàn mỹ trong lòng mình. Tôi không ngưỡng mộ thầy mà ngưỡng mộ con người tôi nghĩ thầy là. Trước sau, thầy không hề giả tạo hay thay đổi, chỉ là tôi không chấp nhận được sự thật mà thôi. Tương tự, mọi người cho rằng tôi có khả năng, muốn đặt trọng trách lên vai tôi, rồi thất vọng khi thấy tôi thờ ơ với điều đó.

Cái khuôn mọi người đặt ra cho tôi, xem ra, càng ngày càng không vừa vặn nữa. Có lẽ, tôi cần một cái khuôn khác, méo mó cũng được, miễn là được chế tác cho riêng mình.

Ở nhà người lạ

B

ến xe miền Tây đông nghẹt người, dù đã hơn 8 giờ tối. Tôi ôm ba lô, nhìn quanh quất, cô bạn vừa gọi, hơn 20 phút nữa cô mới đến nơi. Hai chúng tôi sẽ cùng nhau đi Phú Quốc. Tôi đã từ chối đưa cô đi cùng nhiều chuyến rồi, tôi không muốn cô giận.

Lơ mơ trên chuyến xe đêm, chúng tôi đến Hà Tiên khi trời còn chưa sáng. Nhờ tài xế xe trung chuyển chở đi... đập cửa vài khách sạn, tôi thuê được một chiếc xe máy, cùng cô bạn chạy lòng vòng Kiên Lương, chờ đến giờ tàu chạy.

Biển miền Tây không đẹp, nước và cát ám một màu đen chứ không xanh như biển miền Trung, thế nhưng, cảm giác rất yên bình và gần gũi. Từ Kiên Lương về Hà Tiên, con đường men theo bờ biển, ngập tràn gió mát và những căn chòi canh cá đơn sơ.

Đầu giờ chiều, chúng tôi leo lên tàu sang Phú Quốc. Trước khi bước lên tàu, tôi hình dung ra cảnh vẫn thấy trong những bộ phim nước ngoài, ngồi trên boong nhâm nhi ly rượu, để gió biển thổi tung mái tóc, rồi cùng nhau chỉ trỏ những chú cá heo đang tung tăng nô đùa giữa biển xanh. Nhưng, đời không như là phim. Tôi chẳng biết cá heo có hay xuất hiện ở biển Kiên Giang hay không mà cũng không có cơ hội kiểm chứng. Tại sao ư? Vì còn đang bận vực mặt vào túi nôn trong khoang hành khách. Đi xe khách đã say đứ đừ thì chớ, còn bày đặt mơ tung tăng trên tàu. Hôm ấy nghe đâu gió chỉ khoảng cấp hai cấp ba mà ruột gan đã muốn lộn ra ngoài rồi, gặp bữa biển động thì... Ôi thôi, tôi không dám tưởng tượng đâu.

Chúng tôi đi xe ôm từ bến cảng về nhà của một người tôi chưa gặp bao giờ. Không chịu kẹp ba, tôi nhìn chiếc xe chở cô bạn phóng như bay phía trước mà trong lòng không khỏi lo lắng. Sao tài xế của tôi chạy chậm thế này? Lỡ chúng tôi lạc nhau thì sao? Lỡ cô bạn xảy

ra chuyện gì? Hàng trăm thứ lo lắng bóp nghẹt tim tôi. Đây cũng chính là lý do khiến tôi chỉ thích đi một mình. Tôi hay bị lo lắng thái quá cho người xung quanh, cảm thấy có trách nhiệm với an nguy của người đi cùng dù bản thân họ không yêu cầu điều đó. Tôi cũng hay tự trối mình trong mớ câu hỏi như bạn đồng hành đã hỏi chưa, có mệt hay không, bạn có thích dừng chỗ này hay không? Câu trả lời của bạn là vì bạn thực sự muốn vậy hay vì bạn muốn tôi thoải mái mà nói vậy?... Chính vì thế, mỗi khi đi chung với ai đó, tôi thường bị stress.

Ngôi nhà nhỏ màu xanh nằm ngay cầu Suối Lớn. Nhìn thấy dáng cô bạn đứng ngay đầu cầu, tôi bình tâm lại. Người phụ nữ đứng tuổi khẽ gật đầu khi nghe tôi hỏi thăm nhà thầy Hiếu. “Anh thầy” lò dò bước từ vườn rau ra, ống quần bên thấp bên cao, bảo chúng tôi chờ chút để tưới nốt mấy luống rau. Tôi không dám nói cho cô bạn biết rằng chính tôi cũng chưa gặp “anh thầy ngang hông” này bao giờ, sợ rằng cô bạn sẽ hoảng sợ. Anh Hiếu vốn là thầy giáo dạy văn, vì nhiều lý do mà không theo nghề, về tham gia hoạt động Đoàn ở Phú Quốc, được một thời gian, anh bỏ hẳn, về nhà trồng rau, phụ hồ. Trước đó khoảng hai năm, tôi bắt đầu nói chuyện với anh Hiếu khi cả hai tranh luận trên một diễn đàn. Admin đăng một dòng trạng thái rằng những ai không cho bạn xem bài trong giờ kiểm tra thì không xứng đáng được gọi là bạn. Tôi đã bình luận rằng nếu ai đó vì không xem được bài của tôi trong giờ kiểm tra mà không coi tôi là bạn thì người đó cũng không xứng đáng làm bạn tôi. Thế là khẩu chiến nổ ra. Bây giờ nghĩ lại vẫn thấy mình sần si quá, nhưng thôi, nhờ vậy mà biết thêm một người bạn, rồi có chỗ tá túc trong chuyến đi này.

Anh Hiếu mời chúng tôi uống nước. Giữa cái nóng tháng Ba, đầu còn váng vất vì cơn say sóng, thật không gì sung sướng hơn được hớp từng ngụm dừa ngọt mát vừa hái từ trên cây xuống. Anh Hiếu “khoe”, Phú Quốc đã được kéo điện gần hết, từ Dương Đông xuống, từ An Thới lên, cả ấp Suối Lớn này nhà nào cũng có điện, chỉ trừ nhà anh. Vài ba hôm nhà anh mới chạy máy phát điện một lần để cả nhà cùng xem tin tức. Tôi hơi lo lắng cho đồng đồ điện tử

đem theo, không biết sạc pin bằng cách nào. Nhưng, suốt ba ngày chúng tôi ở đây, tối nào nhà anh cũng ầm ì tiếng máy phát điện.

Nghỉ ngơi một chút, anh Hiếu đưa chúng tôi đi tham quan bãi Khem. Lần đầu tiên tôi thấy thứ cát biển trắng mịn đến như vậy. Trên bãi, lũ trẻ con đang vui mình trong cát, ra chiều thích thú lắm. Anh nói, cát ở đây mịn như kem, nên người ta gọi là bãi Kem, lâu dần, bị đọc trại thành Khem. Nghe có vẻ không hợp lý lắm, vì rõ ràng Kem dễ đọc hơn Khem nhiều, sao mà trại ra được. Nhưng tôi chẳng quan tâm lắm, vì đang mãi cắm mặt vào đĩa gỏi cá trích tươi ngon, lâu lâu lại liếc mắt canh chừng mấy con cá sòng đang nướng trên bếp.

Sáng hôm sau, còn đang ngủ, cô bạn lay tôi, hỏi sao cả nhà chỉ có hai đứa, đi đâu hết trơn. Mãi sau mới biết, nhà anh theo đạo, Chủ nhật cả nhà đi lễ sớm, thấy hai đứa tôi ngủ say quá không nổi gọi. Ở đây, ra ngoài chẳng cần khóa cửa, dựng xe chẳng cần rút chìa. Cô bạn mắt tròn mắt dẹt, hỏi, mình là người lạ, bộ người ta không sợ lúc không có ai ở nhà, mình ôm đồ của họ đi hay sao. Tôi cười lớn: “Ở đây bốn bề là biển, ai cũng biết ai, giờ em muốn ôm đồ chạy đường nào?”

Giảm đau

P

hòng mổ ở tầng hai, còn phòng sinh ở tầng một, tầng trệt là phòng cấp cứu. Ở bệnh viện sản, gây mê “đánh thuê” khắp các khoa, nào Kế hoạch gia đình, Hiếm muộn, lâu lâu còn đi “chích vein dạo” ở các trại. Nhưng, thường xuyên nhất, chắc chắn là phòng sinh. Ngày còn đi học, tôi được học về tê ngoài màng cứng như một phương pháp để duy trì giảm đau sau mổ. Sau, đi thực tập ở bệnh viện sản, tôi mới biết ở đây áp dụng nó để giảm đau cho sản phụ trong lúc sinh. Các bà mẹ hay lâu bầu, ngày xưa tao để cả chục đĩa, có giảm đau gì đâu, bây giờ cứ bày vẽ ra. Tôi nghĩ khác một chút, ngày xưa phụ nữ bắt buộc phải chịu đau vì họ không có sự lựa chọn khác. Bây giờ, khoa học ngày càng tiến bộ, tại sao phải cắn răng chịu đựng khi mà có thể ngăn chặn được cơn đau?

Tối hôm đó, tranh thủ phòng mổ vắng bệnh, tôi theo chân bác sĩ xuống phòng sinh, làm giảm đau sản khoa cho sản phụ. Phòng sinh A gồm nhiều box, mỗi box hai giường và bốn phòng sinh gia đình. Trên những chiếc giường nhỏ, những gương mặt nhăn nhó, phờ phạc vì đau, phòng sinh có máy lạnh, ầy vậy mà mặt ai cũng lấm tấm mồ hôi. Thực sự, với những sản phụ đang đau quằn quại, giải thích để họ hợp tác, nằm đúng tư thế để thực hiện giảm đau là chuyện không đơn giản. Đây là một kỹ thuật khá khó, may mà, các bác sĩ ở đây đều đã quen tay. Tuy nhiên, việc rời khỏi đây với vài vết xước trên tay hay eo do sản phụ gây ra là bình thường. Chúng tôi bước vào phòng sinh gia đình, là nơi mỗi sản phụ được phép có một người nhà ở cùng trong quá trình sinh. Chị vợ nằm nghiêng một bên, anh chồng khom người đứng bên cạnh, đưa tay vuốt tóc chị, nói gì đó không rõ. Tôi mời anh ra khỏi phòng để thực hiện giảm đau cho chị. Mục đích chính là để bác sĩ khỏi phân tâm khi thực hiện thủ thuật, và để người nhà đỡ xót ruột. Kim tê ngoài màng cứng to hơn ruột bút bi, thấy người thân mình đau, không phải ai cũng bình tĩnh được. Anh vừa ra khỏi phòng chị liền thút thít khóc,

giải thích mãi mới chịu cong người, ôm đầu gối. Thế nhưng, kim vừa chạm lưng chị lại động dậy người, tôi giữ cách mấy cũng không nằm im, mấy lần liền như vậy, tôi đành phá lệ, mở cửa mời anh chồng vào. Thì ra, nãy giờ anh không đi đâu xa, cứ lòng vòng trước cửa, dáng vẻ lo lắng bồn chồn. Vừa thấy anh, chị lại khóc. Anh đứng vào vị trí của tôi, giữ cho vợ nằm im: “Không sao, có anh ở đây.” Thế rồi, anh hôn nhẹ lên trán chị, bắt đầu hát khe khẽ. Quan sát từ đầu đến cuối, tôi không khỏi ghen tỵ. Thật tình, vì đã chứng kiến quá nhiều bệnh nhân phải chống chọi với bạo bệnh, vẫn cố gắng lạc quan, tôi hơi có ác cảm với những sản phụ nhõng nhẽo, một chút xiu đau đã sợ. Nhưng công bằng mà nói, mỗi người một hoàn cảnh, một giới hạn, không thể trách họ được. Chị bác sĩ đi cùng tôi nói, sở dĩ, chị vợ nhõng nhẽo như vậy cũng vì được cưng chiều quá mà thôi. Nhưng, là phụ nữ, ai mà không thích được cưng chiều cơ chứ?

Sau hôm đó, tôi bắt đầu suy nghĩ nhiều hơn về hai chữ “giảm đau”. Việc tôi đang làm, chỉ đơn thuần là giảm đau về mặt thể xác, cái đau ấy rõ ràng, có khả năng chặn đứng, hoặc là giảm bớt. Nhưng, việc anh chồng làm được, là giảm đau về mặt tinh thần, một cái đau rất khó đo đếm và xoa dịu. Tôi mất bốn năm để học, còn anh ấy, chẳng mất năm nào, mà cũng có thể là đã học suốt khoảng thời gian sống trên đời. Làm cách nào để những cơn đau biến mất trong tâm trí mỗi người? Kim tiêm và thuốc có phải giải pháp? Có lẽ, nỗi đau về tinh thần là nguồn cơn của mọi thứ. Anh chồng là “thuốc” của chị vợ. Nhìn nét mặt an tâm của chị, có một cảm giác rất lạ lẫm nảy sinh trong lòng. Tôi không muốn dùng thuốc nữa, tôi muốn mình là thuốc, không chỉ của một người, mà rất nhiều người, kể cả bản thân mình.

Ước mơ trở thành bác sĩ tâm lý không còn cháy bỏng, có thể đó chỉ là ham muốn nhất thời. Ngày đó, tôi chỉ đơn thuần muốn học để biết điều gì đang diễn ra trong tâm trí của mình, khiến suy nghĩ của tôi “lệch lạc” so với số đông như vậy. Ngay giây phút giọng hát của anh vang lên khe khẽ, bản thân tôi cũng được xoa dịu, tôi bắt đầu mơ về mái ấm với tiếng cười trẻ con và khuôn ngực rắn chắc, tối tối cả nhà cùng ngồi quây quần bên nhau ăn bữa cơm nóng sốt. Nếu một

người đàn ông có thể làm được như thế, chỉ với hành động đơn giản, thì tôi cũng có thể, bằng những câu chuyện, đem lại sự an yên cho nhiều người khác chứ. Biết đâu được.

Nợ biển một lời xin lỗi

T

ôi nằm trên tầng hai, sát trần, căn phòng nhỏ và bí, không thể mở cửa sổ ra được, sóng khá lớn, nước biển sẽ tạt vào tàu, thêm nữa, điều hòa đang chạy. Tôi không nhìn thấy chú đâu, có lẽ đã lên boong hóng gió. Bên cạnh tôi, cô bạn nôn đến tái xanh mặt mày. Trước khi lên tàu, tôi chìa cho cô thuốc chống say tàu xe nhưng cô từ chối. Hôm nay biển động, nghe đâu gió cấp bốn, cấp năm gì đó. Cô bạn đang rất mệt, nhưng tôi không thể làm gì để giúp cô được, chính bản thân tôi cũng không ổn chút nào, đầu quay mòng mòng, ruột gan lộn ngược cả lên, chỉ muốn xuống khỏi tàu ngay lập tức! Nhưng dĩ nhiên là tất cả các cửa lúc này đều đang dẫn thẳng ra biển, tôi đành chịu trận. Thế mà không biết đũa nào suốt ngày kêu gào các anh chị tìm cách đưa lên tàu ra Trường Sa.

Chuyến đi này vốn không được dự tính trước. Chú làm cùng bệnh viện tôi từng công tác trên đảo cách đây 20 năm, lần này, nghe nói chú về thăm lại “chiến trường xưa”, tôi liền xin “đu” theo, dù cơ hội cả hai chú cháu cùng nghỉ phép được là rất mong manh. Tôi đảm nhận việc đặt vé tàu hỏa, chú nhờ người quen mua vé tàu trung tốc ra đảo, giờ giấc được tính toán sát sao đến độ vừa kết thúc trực đêm, ba chú cháu chạy ra ga cũng vừa kịp giờ tàu chạy.

Đặt chân lên cảng Phú Quý, cảm giác mặt đất dưới chân bằng bênh như con sóng, chúng tôi lập tức được đưa lên xe... cấp cứu, đi thẳng về Trung tâm y tế Phú Quý. Ba chú cháu lưu lại ba ngày trong khoa Nội của trung tâm. Thật ra chẳng phải vì tình trạng của tôi và cô bạn quá tệ, chỉ là trung tâm y tế khá rộng, lượng bệnh nhân ít, nên trung tâm tận dụng phòng trống làm chỗ cho chú cháu tôi tá túc qua đêm. Có lẽ nhờ “ăn ké” chú nên dù là lần đầu tiên đặt chân lên đảo tôi vẫn có cảm giác như là mình đang trở về. Những người bạn của chú “giành giật” nhau mời cơm cả ba chú cháu. Sáng – trưa – chiều – tối ăn đâu, chơi đâu, đều được các cô chú lo lắng chu đáo.

Ngày đầu tiên, tôi gặp chút khó khăn trong việc giao tiếp. Phú Quý là đảo thuộc Phan Thiết của tỉnh Bình Thuận nhưng giọng nói của người dân ở đây không có chút gì giống với giọng người Bình Thuận. Nó có một chút cao cao ngang của người Chăm, pha chút Nghệ An – Hà Tĩnh, lẫn với Bình Định – Phú Yên. Thế nên, dù trước giờ rất tự tin với khả năng nghe hiểu giọng các vùng miền khác nhau, tôi vẫn hử hả nguyên ngày. Sang ngày thứ hai khá hơn chút, tôi tập trung nghe, bắt “key word” y như đang giao tiếp bằng tiếng Anh. Thế nhưng, chỉ cần một giây mất tập trung sẽ lại ngỡ ngàng kiểu đây là đâu, tôi là ai vậy. Hơn một năm sau tôi có quay lại Phú Quý, lúc đó, nhờ kinh nghiệm từ lần trước, mọi chuyện có vẻ khả quan hơn.

Chỉ khoảng 200 kilômét vượt biển, Phú Quý giống như một vương quốc độc lập với địa hình độc đáo. Những bãi cát trắng mịn, biển xanh trong vắt, hay những vách đá dựng đứng, vằn xoắn theo nhiều hình thù khác nhau, gói gọn trong vồn vẹn 16 kilômét vuông. Đứng trên đỉnh Cao Cát đã có thể nhìn thấy nửa bên kia đảo. Tôi lười chủ lần cô bạn đang mệt lử dậy từ 4 giờ sáng để ngắm bình minh ở mũi Doi (Mộ Thầy). Buổi chiều, lại bắt mọi người đợi cơm, chỉ vì tôi muốn ngắm hoàng hôn đỏ rực. Hơi ích kỷ một chút, nhưng đâu phải lúc nào bạn cũng có cơ hội ngắm mặt trời mọc trên biển, lặn cũng trên biển chỉ trong một ngày. Dù thật lòng, mỗi lần đứng trước biển, cảm xúc của tôi rất lẫn lộn. Biển với tôi giống như một mối tình đơn phương vậy. Những lúc buồn đau, mệt mỏi, chỉ muốn chạy ồa đến mà ôm lấy, nhưng rồi lại sợ, liệu mình có được chấp nhận hay không. Vừa muốn thôi lại vừa muốn gần, cứ đứng từ xa nhìn khao khát, chạm mặt lại lẫn tránh ánh nhìn. Muốn trút hết lòng mình, nhưng e dè sóng đánh vỡ tan. Ngày cuối cùng ở đảo, tôi làm một việc mà đến giờ vẫn còn thấy day dứt trong lòng.

Chẳng là, hai đứa tôi mượn xe máy, tranh thủ lúc chú đi thăm bạn bè thì đi chơi lòng vòng đảo. Đang chơi, chú gọi điện, giục về ăn trưa, có món đặc biệt lắm. Cả hai vội vã quay về thì thấy cỗ bàn đã đâu vào đấy. Tôi ăn rất ngon miệng, có lẽ do cả buổi sáng leo cọt cò. Một chú hỏi chúng tôi có biết đây là món gì không? Tôi lắc đầu. Chú chỉ cho tôi vết răng trên tay, bảo, vì làm món này mà chú bị “nó”

cẩn, để chú tìm cho tôi cái “mái chèo” ăn cho biết. Tôi suýt phun thức ăn khi nghe thấy hai chữ đó. “Mái chèo”, “món đặc biệt”, giờ thì tôi mới hiểu. Tôi vừa nhét một phần chú rùa biển vào bụng mình. Rùa biển nằm trong danh sách động vật quý hiếm cần được bảo vệ, bị cấm săn bắt, nên ngư dân ở đây phải bắt lén. Nếu đang ở Côn Đảo, tôi đã bị phạt tù vì hành động này. Biết rằng, coi ba chú cháu tôi là khách quý các cô chú ở đây mới mời món này nhưng tôi thật sự cảm thấy buồn. Vì mình mà một sinh vật sắp tuyệt chủng bị đưa vào nồi. Sau đó, tôi không nuốt thêm được miếng cơm nào. Từ đảo về, bụng tôi đau quặn suốt hai ngày sau đó. Có lẽ, biển đang trừng phạt tôi. Tôi đáng bị thế, đã làm sai thì chớ, còn bỏ đi mà chẳng nói lấy một lời xin lỗi.

NGÃ RẺ

Vỏ bọc

H

ơn một tuần sau khi nhận được tin nhắn “Chưa sẵn sàng cho một mối quan hệ mới”, tôi vẫn đến bệnh viện, ít nói chuyện hơn hẳn. Chị bác sĩ gây mê hỏi có chuyện gì không, tôi trả lời tỉnh bơ “Dạ, em thất tình.” Chị cười lớn, không tin tôi có thể thất tình, vì “bé Nguyên thì làm gì yêu nổi ai”. Chị trực chung tour với tôi, tiếp xúc cũng nhiều. Thì ra, ấn tượng tôi tạo ra trong lòng mọi người là như thế, một con bé bất cần tình yêu, khô khan, chỉ quan tâm đến sách và du lịch. Tôi biết có cố giải thích rằng mình không phải vậy cũng chẳng ai tin, nên đành thôi. Thật ra, tôi nhút nhát, và yếu đuối. Tôi sợ đủ thứ trên đời, sợ người lạ, sợ bị bỏ rơi, sợ những ánh mắt đau đớn nhìn mình như van nài, mà bản thân mình không làm gì được cho họ. Tôi sợ cả tình yêu, dù trong thâm tâm vẫn khao khát nó. Tôi khóc nhè suốt, khi đọc được một câu chuyện cảm động, khi một em bé ra đời, khi ai đó lớn tiếng với mình. Nhưng, hình như chẳng ai nhìn thấy những lúc đó. Hay có lẽ, con người tôi có quá nhiều mặt mâu thuẫn cùng tồn tại song song, trong mỗi môi trường tôi lại trưng ra một mặt phù hợp mà chính bản thân cũng không ý thức được.

Sau khi từ Phú Yên trở về, nhân lúc rảnh rỗi giữa tour trực, hai chị em nói chuyện băng quơ, bỗng chị bảo, chị có cảm giác tôi không phải vậy, ý là, con người ở bệnh viện không phải con người thật của tôi. Chị bảo, sao tôi cứ phải gò bó bản thân như vậy, cứ thả lỏng mình ra đi, sống thật với mình. Tôi nhìn chị, không biết, chị có biết những thứ tôi đang cố giữ thật xa môi trường bệnh viện hay không.

Ngày mới bước chân vào giảng đường đại học, tôi ngạc nhiên nhận ra trường y là một môi trường cách xa thế giới bên ngoài như thế nào. Các thầy cô giống như từ sách lịch sử bước ra vậy, với áo dài khăn đóng và chiếc thước trên tay. Dĩ nhiên là không phải họ thực sự mặc như thế đi dạy, ý tôi là, cách họ suy nghĩ, cách trò chuyện, giảng dạy đối với sinh viên. Đi làm, có những chị chỉ cách tôi vài tuổi

nhưng cách suy nghĩ đã khác xa. Công việc ở bệnh viện bận rộn, sau giờ làm, vẫn tất tả chợ búa – cơm nước – chồng con, rồi cả cha mẹ chồng. Các chị sống đúng kiểu phụ nữ truyền thống, quan niệm truyền thống. Với các chị, phụ nữ là phải như thế. Dĩ nhiên, tôi không chê trách, ngược lại, có phần ngưỡng mộ sự khéo léo đảm đang của những người phụ nữ ấy. Chỉ là, tôi cho rằng, là phụ nữ, ngoài hy sinh cả cuộc đời vì gia đình, cũng nên biết tự yêu thương, trân trọng bản thân mình.

Miên man một hồi, tôi nói với chị bác sĩ, nếu buông lỏng mình, bê y nguyên một “bé Nguyên” ngoài đường vào bệnh viện, mọi người sốc thì sao? Tôi vẫn nghe mãi một người chú mà tôi rất quý cầu nhàu nhận xét về những cô gái trẻ với hình xăm trên người. Không biết, lúc nào đó vô tình nhìn thấy vai tôi, chú sẽ nghĩ gì. Tôi hay nói, mình không quan tâm đến suy nghĩ của người khác, nhưng “người khác” đó chỉ là những người không quan tâm đến tôi thôi. Còn người tôi yêu thương và trân trọng thì khác, tôi rất sợ họ sẽ thất vọng. Tuy nhiên, càng không thể gò mình vào một cái khuôn do người khác đặt ra, lúc nào tôi cũng phải đấu tranh với bản thân, giữ cho ngọn lửa trong lòng cháy gọn trong phạm vi lòng mình, hoặc ở nơi nào đó ngoài Sài Gòn.

Các anh chị ở bệnh viện luôn bảo tôi rất ngoan. Tôi hiểu rõ định nghĩa “ngoan” đó. Tôi vẫn nhớ cái “quần què” đã khiến người khác sửng sờ như thế nào. Đôi lúc, tôi thử hình dung phản ứng của mọi người khi nhìn thấy “bé Nguyên” khi lang thang trên những cung đường hay ngồi với những người bạn “giang hồ”, một “bé Nguyên” ngửa cổ dốc hết ly rượu vào miệng, rồi đặt ly xuống, cầm điều thuốc lên. Và, một “bé Nguyên” sẵn sàng táng thẳng vào mặt bất cứ người nào động chạm vào cơ thể mình dù bất cứ vị trí nào, chỉ cần bản thân thấy khó chịu là sẽ ra tay. Ở bệnh viện, tất cả những gì tôi làm chỉ là cười và nhẹ nhàng lùi lại.

Tôi bảo chị, nếu em thả lỏng mình, liệu chị và mọi người có nhìn em bằng ánh mắt như bây giờ? Lỡ như, thật ra, em rất hư hỏng theo tiêu chuẩn của số đông thì sao?

Dù sao, lời của chị vẫn khiến tôi suy nghĩ rất nhiều. Rốt cuộc là tại sao tôi không dám thả lỏng mà sống thoải mái với chính bản thân mình?

Ngày dài nhất (Phần 3)

X

e sụt xuống một cái ổ gà khá lớn trên đường, phần vì mãi ngắm nghía bảng “Địa phận Hà Giang”, phần vì đang chạy hơi nhanh nên tôi không tránh kịp, hai hàm răng va mạnh vào nhau, cắn vào đầu lưỡi đau điếng. Đường ở Lào Cai đẹp bao nhiêu thì đường ở Hà Giang xấu bấy nhiêu. Mặt đường lở loét, đất đá lởm chởm, có đoạn đang làm, bụi mù mịt, độ cao hai làn đường chênh nhau gần nửa mét. Không thể chạy nhanh, gần 5 giờ chiều tôi mới đến được Việt Quang. Mắt khá “xịn”, tôi biết mình không thể chạy xe sau khi tắt nắng, nhất là trên con đường mình chưa đi bao giờ. Hơn nữa, tôi đã hứa với ba sẽ không chạy xe đêm. Tôi gọi cho anh chủ homestay đã liên hệ từ trước ở Bản Phùng, anh bảo, chỗ tôi đang đứng cách nhà anh có 60 kilômét thôi. Tôi nhắm trong đầu, chậm nhất là 7 giờ tối sẽ đến được chỗ anh. Cất điện thoại vào túi, tôi bắt đầu kéo ga. Con đèo nhỏ vắt mình ngang lưng núi, hoàng hôn quét một lớp màu vàng cam ngang đầu những cánh rừng. Dưới thung xa, cảnh vật chìm trong màn trắng mờ, chẳng rõ là sương hay khói. Dù đã ngắm hoàng hôn hàng trăm lần, bất cứ khi nào mặt trời xuống núi, tôi vẫn cảm thấy lòng mình lay động. Dù rất muốn lấy máy ảnh ghi lại khung cảnh ấy, tôi không dám dừng, sắc cam sẽ biến mất rất nhanh, chỉ còn lại màn đêm đen đặc. Cái lạnh của miền biên viễn trở nên rõ ràng hơn. Len qua bốn lớp áo, những cơn gió cửa từng nhát sắc lạnh vào da thịt, tôi không còn cảm nhận được đầu ngón tay mình. Thời gian ở đây dường như bị giãn dài ra, mỗi phút đều tưởng như vô tận. Hàng sa mộc nhanh chóng chỉ còn một màu đen, lẫn vào đá núi. Tôi không thể nhìn thấy gì vượt quá bán kính trước 20 xentimét, những khúc cua cứ đột ngột hiện ra. Vài lần bánh sau trượt dài vì đá dăm, nhưng có lẽ mặt đường chưa muốn tiếp nhận mặt tôi. Hai tiếng đồng hồ trôi qua, vẫn không có một dấu hiệu nào của bản làng, không cả cây cầu rất dễ nhận biết mà anh chủ homestay đã miêu tả qua điện thoại. Hoang mang tột độ, tôi dừng lại ven đường, cố điều chỉnh lại nhịp thở, vừa kịp nhìn thấy cột mốc ghi “Vinh

Quang – 40km”. Điện thoại rung lên, hóa ra, anh chủ homestay nghe nhầm, anh cứ đinh ninh vị trí tôi đứng lúc chiều là Vinh Quang chứ không phải Việt Quang. Anh xin lỗi, rồi nói tôi cố chạy đến Vinh Quang mà ngủ, anh có người quen mở khách sạn ở đó, anh sẽ liên hệ giúp tôi. Tiếng títt dài vang lên ở đầu bên kia, tôi chỉ muốn vứt xe, nằm lăn ra mà khóc. Ngày hôm nay sao dài như vậy, cả buổi sáng lạc ở Lào Cai còn chưa đủ hay sao? Tôi còn phải vượt qua bao nhiêu thử thách nữa? Nhưng “muốn” là một chuyện, còn thực tế thì rất khác. Tôi không thể ở mãi chỗ này, cũng không thể ăn vạ, tôi chỉ có một mình, sẽ không có ông Bụt nào hiện ra cả. Vì sao ư? Làm gì có cô Tấm nào một mình cưỡi xe máy trên con đường cách nhà hơn 2000 kilômét, chỉ để cho vui thôi chứ chẳng phải vì muốn dự cái vũ hội nào. Tôi phải quyết định nhanh, trước khi ngay cả não cũng đông cứng lại vì lạnh.

Con đường càng ngày càng hẹp, nhưng lát đặc đã có ánh đèn. Tôi nhủ thầm, sẽ xin ngủ lại một nhà nào đó, tôi sắp kiệt sức rồi, mệt và đói. Thế nhưng, ánh sáng ấy phát ra từ những chiếc lán tạm, trong lán, vài gã đàn ông đang say sưa bên ly rượu, trên một chiếc giường hay vài miếng gỗ kê cao, tuyệt nhiên không thấy bóng dáng một người phụ nữ nào. Lại một khoảng tối đen. Mở to mắt hết sức có thể, tôi nhìn thẳng phía trước, không dám quay ngang dọc. Bóng tối cùng trí tưởng tượng sẽ biến những cái cây, hòn đá thành những thế lực siêu nhiên, tự tôi sẽ lấy hết dũng khí của mình mất. Tôi tự hỏi, giờ, lỡ như có một người lao thẳng từ bóng tối ra, chắn ngang đầu xe của tôi, tim tôi sẽ phản ứng thế nào? Không dám nghĩ tiếp câu trả lời, tôi lắc đầu nguầy nguậy, rồi hát to, để cho đầu mình trống rỗng. Chiếc loa JBL mang theo đã hết pin từ lâu, nếu không, chắc chim chóc ở ngọn núi bên kia cũng sẽ thức giấc, cùng tôi chống chọi với sợ hãi.

Đến được khách sạn lúc 9 giờ tối, tôi lao vào phòng tắm, tóc, lông mày, lông mi đều bạc phếch vì bụi. Hai mắt trũng sâu, thâm quầng, vai mỏi nhừ vì mấy tiếng đồng hồ cố ghì cổ xe cho khỏi ngã ở Lào Cai. Đưa con gái trong gương nhìn tôi đầy trách móc.

Tắm xong, tôi bước xuống tầng một, định hỏi chỗ ăn tối thì bác chủ khách sạn kéo tôi vào bàn ăn cơm cùng cả gia đình luôn. Cả nề, tôi phá lệ, uống với bác chén rượu. Cậu leader của nhóm bên cạnh thấy thế liền chạy sang mời rượu tiếp nhưng tôi từ chối. Tôi không thích uống rượu với người lạ, nhất là những người mới gặp lần đầu đã “Em ở miền trong ra à”, “Đã đi chỗ này đã biết chỗ kia chưa”, “Anh có rất nhiều kinh nghiệm dẫn đoàn, toàn đoàn vài chục người, anh bảo gì là chúng nó làm theo răm rắp”, “Ơ mấy đứa kia ngồi đấy làm gì, anh bảo đi mua đồ chúng mày không nghe à”, “Mai bọn anh off-road Tây Côn Lĩnh đấy, em đi cùng bọn anh cho vui nhé, đảm bảo thích mê”...

Cảm ơn tấm “thịnh tình” của anh rồi lắc đầu từ chối, tôi đã quen làm leader lẫn chốt đoàn cho những chuyến hành trình của chính mình rồi. Tự mình lo cho mình còn không xong, lại đi giao phó an nguy vào tay người khác. Hơn nữa, tôi nghĩ, cả ngày hôm nay tôi đã off-road đủ cho cả cuộc đời mình rồi.

Nghi ngờ

C

ó một góc nho nhỏ trong ngành y mà có lẽ nhiều người không quan tâm, đó là thay quần áo lộ thiên. Tôi chưa bao giờ phải lo lắng về trang phục công sở, mỗi ngày ra khỏi nhà, tôi chỉ cần chọn một cái quần bất kỳ, miễn là dài, hoặc là váy, một cái áo cũng bất kỳ, hoặc giả không mặc gì bên trong chiếc áo khoác cũng không thành vấn đề. Tôi chỉ có 30 phút chạy ngoài đường trong bộ dạng đó, 15 phút đi và 15 phút về, gương mặt ẩn sau lớp khẩu trang kín mít, giữa dòng người vội vã với những suy tư riêng. Chẳng ai quan tâm tôi xấu hay đẹp, miễn đừng khiến tự mình trở nên quá dị thường. Tôi cũng chẳng mấy khi trang điểm vì lẽ đó. Thỉnh thoảng, vài chị đồng nghiệp vẫn cau mày vì những cái áo thun rộng thùng thình làm “mất dáng con gái” của tôi, 2-3 hôm lại có người la lên thẳng thốt “Nguyên, tại sao em không tẩy lông mày?”, tựa hồ đó là một tội ác không thể chấp nhận được. Tôi cũng thích làm đẹp, thích chăm chút cho bản thân, khác chẳng, quan niệm đẹp của tôi hơi khác mọi người. Một năm sau khi bắt đầu đi làm, tôi có hình xăm đầu tiên sau bả vai phải. Từ đó, tôi không còn đứng giữa phòng trực thay quần áo nữa, mà nép vào một góc, lưng quay vào vách tường, luôn đảm bảo không ai nhìn thấy lưng trần của mình. Chị gái tôi từng gắt, có gan xăm mình sao không dám để người khác nhìn thấy. Đơn giản là tôi muốn yên thân. Những chị đồng nghiệp đa số có cách suy nghĩ truyền thống, thêm nữa, đã có quá nhiều lời xì xầm về cách sống của tôi, tôi không muốn thêm. Lý do quan trọng nhất là bệnh nhân. Sau này, tôi có thêm vài hình xăm nữa, đều là những nơi áo quần, đồng phục có thể che được. Tôi không muốn làm bệnh nhân hoảng sợ. Một mình bước vào nơi xa lạ, lạnh lẽo, bản thân sắp trải qua cuộc phẫu thuật, chỉ bấy nhiêu thôi cũng đủ khiến bệnh nhân căng thẳng lắm rồi, không cần thêm một người bịt mặt xăm trổ đầy mình. Mình thấy bình thường không có nghĩa ai cũng vậy.

Hình xăm thứ hai nằm dưới xương đòn phải, tức là mặt trước của cơ thể. Ban đầu, tôi hơi lúng túng, nhưng cái góc tường tỏ ra khá hiệu quả cho việc che chắn. Cho đến khi.... Đi Lào về, tôi có thêm hình xăm thứ ba ở cánh tay trái! Một vòng bao quanh chu vi cánh tay, không thẳng thớm, nhưng tôi thích vậy. Hoàn hảo đôi khi lại gây sự khó chịu. Lúc này, tôi không còn nhiều sự lựa chọn. Tôi đi làm rất sớm và về trễ hơn người khác, thay quần áo khi chỉ có một mình trong phòng trực, hoặc là chui vào toilet thay. Đôi lúc, lén lút như ăn trộm, giật mình thon thót khi đang thay áo mà nghe thấy tiếng ai đó mở cửa bước vào. Tôi bật cười với cái sự bất cần nửa vờ của mình. Cái gì đang cản tôi lại nhỉ? Thật sự, tôi vẫn chưa thể hoàn toàn “không bận tâm đến những gì người khác nói” như tôi vẫn nói. Vài lần, các anh chị đồng nghiệp vẫn xì xầm hay tỏ ra dè dặt trước những bệnh nhân có nhiều hình xăm, đặc biệt là hình xăm có kích thước lớn. Đó là những đối tượng có nguy cơ cao! Tức là nhiều khả năng đó là “dân giang hồ”, nghiện hút, có nguy cơ nhiễm HIV! Dĩ nhiên, không ai nói với bệnh nhân điều đó, nhưng những “kinh nghiệm” vẫn được rỉ tai nhau. Thậm chí, nhiều lúc, chính bản thân tôi cũng trở nên dè dặt trước một bệnh nhân như vậy. Không phân biệt đối xử, đó rõ ràng chỉ là lý thuyết suông. Những rào cản trong tâm trí rất khó gỡ bỏ. Tôi nhớ, khi còn là sinh viên, đi thực tập bệnh viện, tôi luôn được ưu ái “đuổi” ra khỏi phòng phẫu thuật nếu bệnh nhân có HIV. “Ở đây nguy hiểm!” Thế đấy! Tôi tự hỏi, sau này, tôi đi sinh, và đứng trước đồng nghiệp của mình với cơ thể đầy hình vẽ không còn được che chắn, liệu sẽ có người dè dặt với tôi chăng?

Việc tôi thường xuyên chui vào toilet thay quần áo cuối cùng cũng bị để ý. Có một chị luôn tìm cách chặn tôi lại, hoặc vừa thấy tôi ôm quần áo chui vào là đứng ngoài đập cửa. Tôi không chắc liệu chị có biết bản thân đang tìm gì hay không, nhưng tất cả cứ như một trò chơi, trong đó, chị đóng vai cảnh sát, còn tôi là tên trộm đang cố để không bị bắt quả tang. Nhiều lần, tôi hình dung trong đầu, đến ngày nộp đơn xin nghỉ, tôi sẽ mặc một chiếc áo ba lỗ, đứng giữa phòng giao ban cởi áo khoác ra, xoay một vòng mà đồng dặc: “Vâng, đây chính là em. Còn ai thắc mắc gì nữa không ạ?” Nhưng dĩ nhiên, cho tới giờ, điều đó vẫn chỉ diễn ra trong tưởng tượng.

Đến tận bây giờ, tôi vẫn cứ thắc mắc mãi, tại sao cũng đều là xăm, nhưng xăm lông mày, mắt hay môi, thậm chí là đầu nhũ và vùng kín là làm đẹp, còn ở những vị trí khác lại không? Lạ nhỉ!

Bản PhụngXứ sở lạ kỳ

T

rong những câu chuyện phiếm, anh nhắc đi nhắc lại hai địa danh là Lóng Sập và Bản Phụng. Dù không chủ ý, hai cái tên ấy vẫn cứ tự nhiên len lỏi vào bộ nhớ của tôi. Ngày tôi chuẩn bị lên đường, anh còn nhắc: “Đến Hoàng Su Phì nhớ ghé Bản Phụng”.

Do bị lạc, tôi phải ngủ một đêm tại thị trấn Vinh Quang, đến ngày hôm sau mới đến Bản Phụng, chậm hai ngày so với lịch trình (một ngày là do tôi nán lại Yên Bái). Tôi mất gần bốn tiếng đồng hồ cho 28 kilômét đường đèo không quá khó đi. So với những con đèo ở Du Già – Mậu Duệ hay Yên Minh – Đồng Văn, đường ở đây chẳng khác gì cao tốc, đi lâu như vậy, chẳng qua là do tôi mãi mê... ngắm cảnh.

Con đường dẫn vào bản nằm giữa những thửa ruộng bậc thang và kéo dài đến tận đỉnh núi, con suối cạn uốn mình trong khe núi, thi thoảng, vài mái nhà tranh lụp xụp lơ lửng trên sườn núi. Dù đã đi qua những thửa ruộng bậc thang được công nhận là di tích quốc gia ở Mù Cang Chải, tôi vẫn không khỏi choáng ngợp trước Hoàng Su Phì. Ruộng ở đây không nhiều, không rộng như Yên Bái, nhưng vẻ cheo leo hiểm trở, xen lẫn những đỉnh núi sắc nhọn tạo nên một nét cuốn hút khó cưỡng. Và quan trọng nhất, không có nhiều khách du lịch đủ kiên nhẫn để tìm đến tận đây, trừ những đứa trẻ ưa “hành xác” và cánh thợ săn ảnh.

Sau cả buổi chiều lang thang trên đường, tôi đến homestay khi mặt trời sắp tắt. Lời đầu tiên tôi nhận được là lời “trách móc” của một người lạ: “Sao đến trễ vậy? Nắng yếu rồi, chụp hình không đẹp nữa đâu”. Tôi cười: “Em đi ngắm cảnh cũng được mà.” Tôi phi xe máy qua con dốc đất đỏ đầy những rãnh sâu do nước tạo thành. Đúng là do đi khá muộn nên trên đỉnh đồi chỉ còn mình tôi. Từ dưới thung lũng, gió thổi lên từng cơn lạnh buốt. Những buổi chiều tịch liêu nơi

biên thuyền luôn đem lại cảm giác rất khó tả, vừa yên bình lại vừa cô độc, vừa thích thú lại vừa nhớ nhà.

Trở lại homestay tôi mới biết rằng ở chung nhà với mình còn hai đoàn nữa, một đoàn bốn người, một đoàn năm người, toàn các anh mê chụp ảnh. Anh chủ nhà chỉ cho tôi căn phòng nhỏ lát gạch men sạch sẽ: “Tối nay em cứ ngủ ở đây, một mình một phòng, khóa cửa lại ngủ cho thoải mái.” Vấn đề là, muốn vào căn phòng nhỏ đó phải đi qua căn phòng lớn, là nơi ngủ của chín anh kia. Và cái nhà vệ sinh kiêm nhà tắm duy nhất trong nhà lại nằm trong phòng nhỏ và không có cửa. Có nghĩa là, nếu tôi ngủ trong căn phòng nhỏ thì tối hôm đó, tôi sẽ có chín “hiệp sĩ” canh chừng giùm, và cả chín chàng ấy lẫn chủ nhà sẽ phải ra giữa triển đồi nếu muốn đi vệ sinh. Tôi ôm quần áo quần trong nhà chờ đến lượt mình đi tắm. Một anh bước từ trong ra, hớn hờ: “Bọn anh xong rồi đấy, em tắm đi.” Lon ton chạy vào, vừa bước qua cửa căn phòng nhỏ thì tôi phát hiện ra có một anh đang khóa thân dội nước! Im lặng quay ra, ngồi phịch xuống tấm phản gỗ. Chị chủ nhà thấy vậy đến hỏi thì tôi đành lí nhí: “Dạ, có người đang tắm!” Đến lượt tôi bước vào, một anh ở ngoài gọi với theo: “Có cần anh trông em tắm, à, trông cho em tắm không?” – “Em tự lo được rồi ạ!” – “Anh không lo cho em, anh chỉ đang lo cho các bạn anh thôi!”

Tắm xong, tôi hỏi về bữa cơm mình nhờ nấu thì anh chủ nhà chỉ cười, bảo tôi ngồi xuống ăn chung với các anh. Cả mâm 11 người chỉ có mình tôi là nữ (chị chủ nhà nhất quyết không ngồi chung), nhưng vì quá đói và mệt, tôi vẫn cầm mặt ăn, khước từ mọi lời mời rượu.

Tôi xin phép đứng dậy trước rồi leo lên chiếc giường khuất trong một góc nhà. Dù sao, ngủ ở đây vẫn tốt hơn là chui vào trong phòng ngủ, khéo nửa đêm có người... tè ra quần lại bắt đền tôi. Thế nhưng, sự lo lắng của tôi là thừa khi chị chủ nhà dúm vào tay tôi chiếc đèn pin rồi chỉ cho tôi cái toilet, hay nói chính xác hơn là cái hố xí ở góc khuất phía đối diện chiếc giường tôi đang nằm. Vâng, chỉ là một cái hố xí nằm trong góc thôi, đến tường bao quanh còn chẳng có chữ đừng nói đến cửa. Dù sao, suốt mấy năm trời lang thang

đây đó, tôi đã học được cách (tỏ vẻ) bình tĩnh trước mọi tình huống, cảm ơn chị rồi chui vào màn ngủ. Kệ, lỡ rồi, chỉ là ngủ giữa nhà, giữa một rừng đàn ông lạ thôi mà!

Đang thiu thiu, tôi giật thót mình khi một cánh tay thò vào màn: “Chị ơi, cho em mượn cái đèn pin!”. Tỉnh cả ngủ, tôi nhận ra chiếc giường mình đang nằm được kê sát bên một cánh cửa gỗ không khóa, mở thẳng ra con đường trước nhà. Qua cái lỗ to đùng trên cửa, tôi còn nhìn được cả trai bản qua lại. Tôi thích Hà Giang thật đấy, nhưng mà ngủ một giấc, sáng mở mắt ra thành dâu người La Chí thì lại khổ nhà chồng!

Đêm đó, Hoàng Su Phì mưa nặng hạt.

Sáng, tôi là người thức giấc sau cùng, không chờ được, đành sang cái hố xí bên góc nhà. Nhờ trời sáng, tôi phát hiện ra góc này có tầm nhìn thẳng xuống triền đồi cực đẹp, tiếc là không vác máy ảnh theo nên vừa ngồi vừa ngắm suông. Cơ mà vừa đi vệ sinh vừa chụp ảnh chắc cũng thú lắm. Đang phút cao trào thì nghe tiếng bước chân và tiếng người nói rất gần, cuống quá, tôi bèn la lên: “Anh đừng qua đây, có người!” Tiếng bước chân khựng lại, rồi một giọng cất lên, ban đầu hơi lúng túng, sau thì rất thoải mái: “Anh sang canh... chó cho em mà.” Suýt chút thì tôi phá lên cười. Còn nhớ tôi ngày trước, chỉ ngủ được trên chiếc giường của mình, đi đâu lạ thì phải ôm gối theo, không là trần trọc cả đêm, không nói chuyện với người lạ, nhà vệ sinh không sạch thì thà nhịn chứ nhất quyết không đi. Thế mà bây giờ...

Ăn sáng xong, các anh thuê dân bản chở lên điểm chụp ảnh, còn tôi thông thả đi bộ. Đêm qua trời mưa, đường lầy nên tôi không muốn đi xe máy. Những chiếc xe lao vút qua, kèm theo đó là giọng gấp gáp: “Nhanh lên, sương tan bây giờ”. À, thực ra thì không có sương đâu, toàn là mây thôi.

Bản Phùng đang bay! Nhà cửa, ruộng lúa, tất cả đang bồng bênh giữa biển mây trắng xóa. Trên cao, vài tia nắng xuyên qua đám bông trắng xốp, làm cảnh vật càng thêm lung linh, huyền ảo.

Chụp ảnh xong, tôi đi sâu vào trong bản. Đang đứng lơ ngơ, một cô tiến đến bắt chuyện và rủ tôi về nhà. Nếu như bình thường, tôi sẽ tìm cớ thoái thác, nhưng lần này, không hiểu sao, tôi lại đi theo cô, leo lên chiếc cầu thang làm bằng tre, chui vào căn nhà đơn sơ. Cô rót cho tôi thứ nước hồng hồng từ chiếc ấm đang đun trên bếp đặt giữa nhà. Cô không nói được nhiều tiếng Kinh, còn tôi dĩ nhiên không biết tiếng La Chí, câu chuyện vẫn thật rôm rả. Dĩ nhiên, tôi hiểu làm rất nhiều thứ cô nói, đến khi hỏi lại anh chủ homestay thì mới vỡ ra.

Cả ngày hôm đó dừng lại ngay giây phút tôi bước theo người phụ nữ ấy. Tôi không nhận ra bản thân mình nữa. Tôi đã thay đổi quá nhiều, theo hướng tích cực, có lẽ vậy. Tôi có cảm giác, nơi này giống như rabbit hole vậy, là cái hang thỏ dẫn tôi đến xứ sở thần tiên. Nàng Alice đã ở đây, rồi trở về, trở thành một con người hoàn toàn mới. Có lẽ, đã đến lúc rồi, thời điểm của tôi.

Đêm trắng

T

ôi cùng cô lau sạch những vết máu trên người bệnh nhân, thay quần áo, buộc lại tóc. Cô bảo: “Người chết kỵ đụng chạm như vậy lắm!” Người chết – hai tiếng nghe đau xót quá. Tôi nắm cổ tay chị, giật mình thảng thốt vì cái lạnh toát lan khắp người. Cơ thể này đã không còn sự sống nữa. Tôi quay nhìn cô, hỏi: “Có quen được không cô?” Cô lắc đầu. Phải rồi, sao mà quen được cơ chứ. Dù rằng số năm cô gắn bó với ngành y còn lâu hơn số năm tôi sống trên đời. Sao mà quen được. Chứng kiến người khác ra đi, chứng kiến đôi tay mình buông thõng bất lực. Mình được đào tạo để trở thành tim thành phổi của người khác, vậy mà mình vẫn cứ để trái tim ấy ngừng đập và lồng ngực ấy thôi phập phồng.

“Cô, tự nhiên con muốn đi tắm quá!” – “Ừ, nên tắm đi.” Con muốn gột hết cảm giác ngọt ngào, khó chịu này. Con muốn dòng nước lạnh toát chảy trên da, làm tê liệt hết mọi giác quan. Con muốn giọt nước mắt lăn trên má không còn nóng nữa. Con muốn quên, muốn buông xuôi, muốn điền ngày và ký tên vào lá đơn xin thôi việc đã viết sẵn từ rất lâu. Con muốn từ bỏ!

Một người bạn từng nói, hãy nghĩ rằng, họ – những người chúng tôi không níu lại được, đang đến một nơi tốt hơn. Nhưng tôi nghĩ mãi rồi, còn nơi nào tốt hơn là ở bên đứa con chưa đầy một tháng tuổi và ngắm nhìn chúng đang say giấc nồng? Gương mặt chưa vương bụi trần ấy có thiên thần nào sánh kịp? Chúng tôi đã không thể giữ lại mẹ cho đứa bé ấy. Và đứa trẻ, vĩnh viễn không còn biết đến bầu sữa ấm áp, không còn được nghe câu hát ru à ời. Suốt đêm, khi chúng tôi hồi hải giành giật mẹ nó với thần chết, khi người thân đang khóc ngất, nó vẫn say ngủ trên tay bà ngoại, an yên. Người cha, người chồng ấy quỳ xuống bên giường bệnh, “Cứu vợ em đi bác sĩ ời, bao nhiêu tiền em cũng trả, bác sĩ đừng dừng lại mà.” Trước đó, anh níu tay anh đồng nghiệp, rồi tay tôi, đặt lên ngực vợ mình, xin

chúng tôi tiếp tục nhấn tim. Tôi nhìn những giọt mồ hôi của các anh rơi, những cái nhấn tim đến kiệt sức. Giá như mọi chuyện chỉ đơn giản là tiền bạc!

Chúng tôi tránh không nhìn vào mắt nhau, hiểu rằng ai cũng đang kìm nén để không bật khóc, không gào thét. Tại sao? Tại sao sáu tiếng đồng hồ đổ sông đổ bể? Tại sao đến lúc quyết định buông xuôi tôi vẫn không chịu được khi nhìn thấy số 0 và đường thẳng chạy dài lạnh lùng trên màn hình theo dõi? Khi người nhà vây quanh, nắm tay bóp chân, động viên người bệnh, tôi đã hy vọng phép màu sẽ xảy ra, những nhịp tim đều đặn lại xuất hiện trên màn hình và ngón tay trở bắt chợt nhấc lên. Nhưng, cuộc đời không phải một tập phim truyền hình, nó tàn nhẫn hơn rất nhiều lần! Và điều đáng sợ nhất là sau khi chiếc xe đưa người phụ nữ ấy về an nghỉ nơi cố hương lẫn bánh, tôi lại phải quay trở lại công việc, như chưa từng có chuyện gì xảy ra. Tôi cũng là con người, cũng có cảm xúc. Tôi phải làm sao để sống an lành suốt những tháng năm còn lại, với những ánh mắt van nài và tiếng khóc thê lương?

Đáng sợ hơn nữa, là khi tôi nhìn những người thân đang khóc ngất, vừa đau xót vừa đề phòng, sợ có một mũi dao sắc lẹm lao vút về phía mình. Niềm tin ở đâu? Bao dung ở đâu? Trắc ẩn ở đâu? Tôi không muốn sống nghi kỵ thế này một chút nào cả!

Tôi muốn vui vẻ, lạc quan, muốn phớt cười trước mọi việc như tôi vẫn tỏ vẻ, muốn bản thân lúc nào cũng tràn trề sức sống và nhiệt huyết.

Thật sự, tôi không biết mình còn trụ được bao lâu...

Trở lại phòng mổ, chị bảo, đã xuống phòng sinh B hoàn thành ca giảm đau sản khoa mà tôi đang bỏ dở. Lúc đó, tôi mới nhớ mình đã quên cả ống thuốc giảm đau trên mâm, chưa kịp bơm vào khoang ngoài màng cứng cho sản phụ, vội vã chạy xuống phòng cấp cứu. Gần sáng, tôi đã quát một bệnh nhân vì mãi không chịu để yên tay khi lấy vein, sản phụ ấy sợ đau. Quát xong, thấy chị thút thít khóc, tôi chỉ muốn vút hết tất cả, chạy ra khỏi phòng mổ, chạy thật xa

bệnh viện. Có người vừa qua đời, có người đang khóc vì một mũi kim.

Đau thôi mà, không chết được! Ý tôi là, cái đau về thể xác ấy.

Cao nguyên trong màn sương

T

ôi đứng trước cửa homestay, ướt sũng, lem nhem đầy bùn đất, ngón tay tê cứng, mất hết cảm giác, không thể nào bấm số điện thoại được. Vừa hay đúng lúc chị chủ nhà đi xuống. Chị vội vã dẫn tôi lên nhà. Căn phòng khá rộng rãi, kê được 5-6 tấm nệm sát nhau. Tối nay chỉ có một mình tôi ở đây, ngày mai sẽ có một đoàn mười mấy người bao cả phòng này. Chị bảo tôi ngồi nghỉ cho đỡ mệt, trong lúc chờ chị bật nước nóng để tắm.

Tôi vừa chạy 50 kilômét đường cực kỳ kinh khủng, đường xấu, sương mù dày đặc, tôi không nhìn thấy gì. Vài lần, xe sụt xuống lề đường, một lần khác, tôi lao sang hẻm bên kia sau khi suýt tông trực diện vào xe ô tô đi ngược chiều. Sương quá dày khiến tôi chỉ nhìn thấy ánh đèn xe khi chỉ cách vài mét, tài xế hình như cũng không nhìn thấy tôi. May sao, cả hai đều đang chạy rất chậm, may sao, lề đường bên kia là vách núi, không phải vực. Khi tim đã đập lại những nhịp bình thường, ngón tay đã có thể ngo ngoáy, tôi nhắn tin về cho hai người, một ở Sài Gòn, một ở Hà Nội. Thật ra, tôi muốn gọi hơn, nhưng sợ làm phiền người khác. Họ có đang bận không? Họ có muốn nghe tôi than thở? Hay, giọng nói đang run rẩy của tôi có khiến ai lo lắng? Nhắn tin thì khác. Anh gửi cho tôi mấy cái icon đang cười chảy cả nước mắt, rồi an ủi bằng câu truyền thống “ông bà tổ tiên được chôn đúng hướng”. Người còn lại, trách móc một chút, rồi tỏ ra không quan tâm lắm.

Tôi nằm dài trên sàn gạch lạnh buốt, cảm giác cô độc kinh khủng. Chỉ có bốn bức tường bao quanh, cách nhà hơn nghìn cây số, và suýt chết. Tất cả là tại tôi đã quá chủ quan, đã nấn ná ở lại Tà Xùa đến tận 2 giờ chiều, không tính đến chuyện thời tiết thất thường ở vùng núi. Mùa này đang là mùa sương. Ôm quần áo vào nhà tắm, tôi nhìn bộ mặt tái mét trong gương, tự nhiên muốn bật khóc. Tôi muốn ôm lấy ai đó, gục đầu xuống mà nức nở, hoặc nói không

ngừng rằng mình đã sợ, đã mệt như thế nào. Hoặc giả, chỉ cần ai bên cạnh, vòng tay qua vai, vỗ nhẹ nhẹ, thế là đủ rồi. Nhưng không, tôi chỉ có một mình. Dù cho, đó là sự lựa chọn của tôi. Hóa ra, tôi vẫn là một đứa con gái, có những lúc “bánh bèo” đến thế.

Tôi choàng chiếc khăn quàng cổ của người H'Mông, lang thang trên con đường đã vắng, tạt vào một quán ăn nhanh. Không còn nhiều hàng ăn vào giờ này, tôi cũng chẳng còn hơi sức đâu mà đi kiếm. Đang ăn, chị chủ nhà gọi điện, bảo ở đâu chị đến đón đi uống trà. Cứ đinh ninh chị sẽ chờ tôi trên một chiếc xe máy, ai ngờ, cả gia đình đang chờ tôi trên ô tô, vợ chồng chị và hai đứa con, một trai một gái. Tôi leo lên hàng ghế sau, ngồi chung với con gái chị. Sau một ngày dài, chiếc xe quả là một thiên đường, tưởng như đã lâu rồi tôi chưa cảm nhận được sự ấm áp ấy. Thường thức ly trà nóng thơm lừng giữa tiết trời lạnh giá của Mộc Châu thật không gì bằng. Đã vậy, anh chị còn nhất định không cho tôi trả tiền. Ngày hôm sau, lúc rời đi, tôi cứ áy náy mãi, chẳng biết 50 000 tiền phòng của tôi có đủ bù vào bữa trà tối qua hay không. Trong cái rủi vẫn luôn có những điều may mắn dễ thương như thế. Nếu tôi không xuất hiện trước cửa nhà chị trong bộ dạng như thế, nếu tôi không phải đứa con gái miền Nam một mình lang thang trên đất Bắc, chắc gì tôi đã có thể cảm ly trà nồng ấm tình người trên tay?

Chiều, tôi ghé vào một nhà sàn ở cạnh rừng thông Bản Áng sau khi lang thang ở thị trấn Nông Trường, thác Dải Yếm, chụp vội vài bức ảnh. Cô chủ nhà dắt tôi lên gác, bảo thích chọn chỗ nào cũng được. Tôi chui tọt vào góc phòng, vút ba lô, nằm dài trên nệm, trùm chăn kín người. Sợ tôi lạnh, cô phủ lên người tôi một chiếc chăn bông nữa, rồi đi xuống nhà. Từ đêm ở Tà Xùa, tôi đã biết mình không ổn. Bản thân như trôi đi trong cõi vô định, cảm giác như đang rơi từ vách núi, rơi mãi, rơi mãi không thấy điểm dừng. Cậu bạn nhắn tin, tôi bắt đầu cáu ầm lên chỉ vì chiếc áo khoác cậu nhất định bắt tôi mang theo vì sợ tôi lạnh. Thế rồi tôi khóc, như mưa tuôn, nấc lên thành tiếng, khóc đến độ ngực tôi thắt lại, không thở nổi. Mọi thứ nhòe nhoẹt hết đi, tôi không thể hiểu nổi tại sao, nhưng cũng không dừng lại được.

Khoảng 7 giờ, cô chủ nhà lên gọi xuống ăn cơm, tôi nằm im, giả vờ ngủ. 9 giờ cô lại quay lại, gần như van nài: “Xuống ăn đi cháu ơi, không là đói bụng đấy.” Tự nhiên, tôi thấy mình có lỗi kinh khủng. Tôi và cô chưa từng biết nhau, vậy mà tôi khiến cô phải lo lắng cho mình như thế. Rửa sạch gương mặt lem nhem, tôi bước vào bếp. Cô đang nấu cơm cho tôi bằng chiếc nồi gang đặt trên bếp củi, bên cạnh là nửa con gà thơm lừng mùi mắc khén, da đang chuyển vàng trên than hồng. Gia đình cô và những người khách khác đã ăn trước vì không chờ được. Tôi sà vào cạnh cô, hơi tay trên bếp lửa, lắng nghe tiếng tí tách từ bếp. Hơi tự ái khi con dâu cô gọi tôi là “công chúa ông ọ”, nhưng nghĩ lại, cách cư xử của tôi từ chiều đến giờ có khác gì đâu. Ngoài sân, một nhóm sinh viên đang đốt lửa, ôm đàn ca hát. Lúc này, một thằng nhóc năng nặc đòi tách đoàn, đi theo tôi khi biết tôi đi một mình. Dĩ nhiên là tôi từ chối. Hẩn tuu nghiũ về bên đám bạn, nhưng rồi gần như ngay lập tức quên đi, hòa giọng ca hát vui vẻ. Tôi cố tiến sát bếp lửa thêm một chút, tìm thêm chút hơi ấm, nước mắt lưng tròng. Cô chủ nhà hiểu nhầm là tôi nhớ nhà, ra sức an ủi. Tôi không biết chuyện gì đang diễn ra nữa. Cứ như thể có một cái lỗ toang hoác trong lòng, ở đó, gió lùa tứ phía, một cơn lạnh từ sâu bên trong gặm nhấm cả cơ thể, không cách nào chống chọi.

Tôi trở về góc phòng khi đã khuya. Một nhóm khác đang chơi bài, đi lại ầm ĩ trên gác. Dưới sân, tiếng hát vẫn vang đều, đủ các chất giọng, đủ thể loại nhạc. Đầu vầng vất như say, tôi chập chờn trong giấc ngủ. Ở đó, tôi lại nhìn thấy người chồng đang gục mặt trên tay vợ mà khóc, và gương mặt bình yên đến thất lòng của đứa trẻ hai mươi mốt ngày tuổi. Đứa bé bỗng mở mắt, nhìn thẳng vào tôi, cái nhìn lặng im đầy trách móc.

Từ bỏ

E

m làm rất tốt mà, sao lại nghỉ? Chị không muốn em nghỉ đâu!

Bác sĩ trưởng khoa nhìn tôi bằng ánh mắt ngỡ ngàng. Cách đây ba năm, tôi là người duy nhất được chị chọn trong cuộc phỏng vấn 10 người. Chị từng nói, chị rất thích tôi, vì tôi tốt nghiệp thủ khoa, và vì tôi làm việc tốt. Khi quyết định lôi tờ đơn xin nghỉ việc được viết từ ngày đầu tiên đi làm ra khỏi ba lô, người đầu tiên tôi nghĩ đến là chị. Cũng y như khi xin kết thúc thử việc ở Bệnh viện Đại học Y Dược, tôi suýt rơi nước mắt khi nhìn thấy ánh nhìn đầy trách móc của bác sĩ trưởng khoa. Mọi người tin tưởng tôi, trao vào tay tôi cơ hội, thế nhưng, tôi lại khiến họ thất vọng. Tôi nói dối. Tôi đã bảo rằng mình muốn làm công việc khác, dạy dỗ lũ trẻ ở những trường chuyên biệt. Không hiểu sao ý nghĩ đó lại nảy ra trong đầu tôi. Tôi đã không dám nói sự thật. Rằng những ánh mắt van nài của bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, cảm giác bất lực khi không thể cứu những sinh linh bị chối bỏ, mọi thứ cứ tích tụ dần và đè nén trong tôi. Đến lúc này, tôi thực sự không thể chịu đựng được nữa, tất cả nổ tung và nhấn chìm tôi trong đó. Tôi muốn thoát ra.

Đơn xin nghỉ việc của tôi bị “tắc” lại ở khoa một tuần. Sau khi bị tôi thuyết phục, bác sĩ trưởng khoa ký rồi chuyển đơn của tôi sang cho chị điều dưỡng trưởng, chị giữ đó, tìm cách nói chuyện và khuyên tôi suy nghĩ lại. Ngày hôm sau, chuyện đến tai cô và chú, hai người đồng nghiệp cũng là hai người thầy nhất mực thương yêu, dạy dỗ tôi. Chú giận, có lẽ vậy. Chú bảo, tự nhiên lại nghỉ. Chú đã tốn bao công sức chỉ dạy, xem tôi như đệ tử ruột, gặp ai chú cũng khoe về tôi với vẻ hết sức tự hào. Chú nghĩ tôi ham chơi. Những chuyến đi của tôi từ lâu đã trở thành đề tài bàn tán trong khoa. Mãi sau này, chú vẫn giận tôi. “Nguyên sống sai, chỉ biết nghĩ đến mình, không biết nghĩ cho ba mẹ.” Còn cô thì lo lắng ra mặt, sợ có chuyện gì xảy ra mà tôi không nói. Cô liên tục hỏi tôi đã có việc làm khác chưa, rồi

giới thiệu cho tôi chỗ này chỗ kia, hỏi tôi có muốn làm hay không. “Nguyên đi làm cô mới an tâm được.” Tôi muốn khóc. Tại sao cô chú lại dành nhiều tình cảm cho tôi như vậy? Tôi có làm được gì cho cô chú đâu, ngoài việc suốt ngày mè nheo, khiến cô chú phải lo. Tôi không dám nói sự thật với cô chú. Tôi biết mọi người sẽ ra sức khuyên can, bảo tôi cần mạnh mẽ hơn. Rồi từ từ sẽ quen. Đây là công việc không dễ có được, bao người ao ước, còn mình lại tự nhiên bỏ đi. Nhưng, những cảm xúc tiêu cực cứ bủa vây lấy tôi, tôi không muốn chìm trong đó. Điều tôi sợ hơn hết, là nếu ở lại, mình có thể vượt qua được giai đoạn này, rồi trở nên chai sạn, thờ ơ với nỗi đau của người khác. Khi quát nữ bệnh nhân sợ kim, tôi giật mình thẳng thốt, mình vừa làm gì thế này? Mình có thể xấu tính như vậy sao? Khi mà lẽ ra phải an ủi động viên, khiến bệnh nhân an tâm, mình lại đang làm cái gì thế? Đúng là một người vừa vụt khỏi tầm tay tôi, nhưng tôi không có quyền trút sự giận dữ bất lực của mình lên người khác.

Tôi phải đi. Tôi thực sự cần đi khỏi nơi này, để có thể lưu giữ những điều tốt đẹp đến giây phút cuối cùng.

SẢ CÁNH ĐẾN MẶT TRỜI

Con đường ở phía trước

T

ừ nhỏ, tôi vẫn được khen là đứa trẻ ngoan, tôi lấy việc làm hài lòng người khác làm chuẩn mực cho cuộc sống của mình. Tôi sợ làm những người xung quanh thất vọng mà bỏ qua cảm xúc của mình. Mỗi lần nhận được câu hỏi tại sao lại chọn gây mê là một lần tôi nhận ra mình đã bạc đãi bản thân thế nào. Tôi chọn, vì khi đứng trước ngưỡng cửa đại học, tôi không dám đi theo con đường mình thực sự muốn tại thời điểm đó: tâm lý học. Không ai cấm tôi cả, kể cả ba mẹ, tất cả chỉ nói rằng, đó là nghề không thể kiếm sống được, tương lai mờ mịt, rằng người Việt Nam không có thói quen tìm đến chuyên viên tâm lý, vân vân và vân vân. Thế là, tôi thậm chí còn không dám ghi tên ngành học ấy vào phiếu đăng ký. Ước mơ của tôi chưa đủ lớn. Tôi, hết sức ngu ngốc, dò từ trên xuống dưới quyển Những điều cần biết về tuyển sinh đại học, rồi dừng lại ở những ngành mà điểm chuẩn hợp với sức mình. Tôi lao vào học, làm thêm, tự vỗ về mình rằng cứ đi làm, kiếm tiền, có tiền rồi sẽ thoải mái làm điều gì mình thích. Nhưng thời gian trôi qua, tôi để bản thân mình bị ép chặt vào trong một cái khuôn mà tất cả mọi người nghĩ rằng vừa vặn với mình. Nguyên học giỏi, Nguyên làm tốt, nơi này là dành cho Nguyên. Giống như một con chim trong chiếc lồng để mở, ngày ngày ở trong không gian an toàn, ăn thức ăn được cho, và ngắm nhìn bầu trời xanh ngoài kia: Mình có thể bay ra bất cứ khi nào mình muốn! Đó là con chim tự nói với mình thế, cho đến tận cuối đời.

Đến tận khi nộp đơn xin nghỉ việc, trong thời gian hơn một tháng để hoàn tất thủ tục, những lời “suy nghĩ lại” vẫn được thốt ra, đôi lúc, khiến tôi lung lay. Thế nhưng, tôi không muốn vì tiếc vài năm đại học mà bỏ phí cả cuộc đời mình, nếu ở lại đây, mọi người sẽ rất vui vẻ, trừ một người duy nhất, là tôi. Những đau đớn và ám ảnh cứ chất chồng. Nghề của tôi là ngăn chặn những cơn đau và thức canh cho người khác ngủ, nhưng chính bản thân tôi lại thao thức hằng đêm. Tôi nghĩ, cứ thế này, đến lúc bản thân không chịu được nữa, những

mệt mỏi trong công việc hạ gục mình, tôi sẽ quay ra oán trách người khác mất. Vì ba mẹ, vì anh chị, mà giờ em phải khổ sở thế này. Thôi thì, chọn lấy con đường cho riêng mình, vui vẻ và tự chịu trách nhiệm với nó, kết quả thế nào, bản thân cũng sẽ chấp nhận. Có người từng nói với tôi, “Nếu làm, em có thể thành công hoặc không, nhưng không làm, thì em sẽ không bao giờ biết được.” Trong suốt thời gian lang thang một mình trên những cung đường, tôi bắt đầu viết và chia sẻ. Dần dà, tôi nhận ra mình làm việc này rất tốt, không những thế, việc viết lại đem lại cho tôi cảm giác dễ chịu, thích thú, mọi căng thẳng uất ức trong lòng đều được giải tỏa. Những con chữ cũng kết nối tôi với mọi người xung quanh, tìm được sự đồng điệu. Nói cách khác, khi nói lên suy nghĩ của mình theo cách đó, bản thân tôi vừa được chữa lành, và người xung quanh cũng được xoa dịu. Tôi rơi nước mắt khi nhận được tin nhắn của một cô gái mắc bệnh tim, không thể đi xa khỏi nhà, hay một bà nội trợ cả đời vất vả chèo con, rằng qua những câu chuyện của tôi, họ được đi du lịch qua mọi miền đất nước, cảm giác như chính họ đang trải qua những cảm giác ấy. Có thể, không nhất thiết phải trở thành một chuyên viên tư vấn tâm lý, tôi vẫn có thể đem lại sự an yên cho tâm hồn người khác, không chỉ là một hay hai giờ ngồi nói chuyện, khơi gợi nỗi đau, mà đơn giản và nhẹ nhàng hơn rất nhiều. Sẽ là điều may mắn nếu như bạn biết rõ đam mê của bản thân ngay giây phút đầu tiên. Nhưng, nếu có phải loay hoay một chút cũng đừng vội buồn. Tất cả những điều đã trải qua không phải là phí phạm, nó giúp ta tích lũy thêm vốn sống, sự vững vàng, và càng trân quý hơn khi cuối cùng bản thân cũng tìm ra hướng đi mà mình muốn.

Đêm cuối cùng trực ở bệnh viện, các anh chị tặng tôi một đôi giày để “đi cho khỏe”, không quên dặn rằng, bất cứ khi nào muốn quay lại, nơi đây đều có một chỗ cho tôi. Với tôi, đó là thành quả đáng trân trọng nhất thu được sau gần ba năm đi làm. Dù tôi đi đâu, làm gì, vẫn luôn có nơi để quay về. Hành trang đủ đầy như vậy, cứ an tâm mà lên đường thôi.

Đôi cánh Icarus

N

ghỉ việc xong, việc đầu tiên tôi làm là đặt vé máy bay một chiều đi Hà Nội. Dành trọn một tháng qua những cung đường Đông – Tây Bắc, cân bằng lại cảm xúc của bản thân. Những con đèo uốn lượn quanh co, những thửa ruộng bậc thang đang mùa nước đổ, những gương mặt ngơ ngác lấm lem khiến tôi bình tâm lại. Cảm giác lúc này hơi giống chuyến đi miền Trung khi vừa tốt nghiệp, khác chăng, mọi thứ không còn mông lung mờ mịt, khi mà, tôi biết rõ mình cần làm gì tiếp theo. Trong những ngôi nhà xa lạ, tôi ngủ yên giấc, không còn giật mình vì tiếng chuông giữa đêm. Vừa đi, tôi vừa viết, cộng tác với vài tờ báo, tham gia team content, làm việc từ xa. Ba mẹ vẫn lo lắng, dĩ nhiên là thế, dù chưa bao giờ can thiệp vào các quyết định của tôi. Ba mẹ lo đứa con gái gần ba mươi tuổi đầu không có việc làm ổn định, không có tiền ăn, lang thang đường xa nắng gió bị người ta bắt nạt. Tôi biết cả chứ. Nhưng, rồi sẽ đến lúc, mỗi người phải sống cuộc đời cho riêng mình. Bạn chỉ sống một lần duy nhất, hãy tử tế với bản thân mình, hạnh phúc, rồi những người thật sự yêu thương bạn cũng sẽ hạnh phúc.

Tôi hơi hoảng sợ đôi chút, khi nhận được nhiều tin nhắn của những bạn trẻ, bảo rằng “Chị ơi, em rất ngưỡng mộ chị, chị dám từ bỏ để đi theo đam mê, em cũng muốn như vậy, em cũng bỏ học, bỏ làm đây.” Tôi cảm giác như mình đang trở thành tấm gương xấu. Bạn ơi, không có sự lựa chọn nào mà không cần đánh đổi. Tôi đã loay hoay rất lâu trước khi dám quyết định. Từ bỏ cần rất nhiều can đảm, và hơn hết, không phải cứ từ bỏ là xong. Tất cả mới chỉ là bắt đầu. Khi bạn đi theo con đường ai cũng đi, có thể nhàm chán, có thể không đến cái đích mà bạn muốn, nhưng, nó an toàn. Những chông gai đều đã được nhìn thấy trước. Còn khi, chọn lấy con đường cho riêng mình, bạn sẽ phải tự mở lối đi, chẳng ai biết sau bụi rậm ấy, sẽ là ốc đảo xanh tươi đầy hoa và chim chóc, hay là sa mạc cằn khô, chẳng ai biết, dưới chân là nền đất vững chãi hay đầm lầy

nguy hiểm. Tất cả những gì tôi có trong tay chỉ là một ước mơ và khao khát thực hiện nó. Có một điều chắc chắn rằng, đó không phải mong muốn nhất thời của con bé ngày xưa nữa. Tôi có một quãng thời gian dài học tập, làm việc, trau dồi kinh nghiệm sống để làm nền tảng cho bản thân, một tấm bằng đại học làm “thẻ bảo hiểm”. Từng muốn bỏ ngang khi còn trên giảng đường, đến bây giờ, tôi vẫn rất biết ơn người thầy đã ngăn mình lại. Vì, ngay thời điểm đó, tôi biết chắc mình không muốn gì, nhưng lại chẳng biết đích đến mà bản thân đang khao khát. Từ bỏ ở thời điểm đó, tôi sẽ nhảy sang một lĩnh vực khác, được vài ba hôm lại chán, rồi lại bỏ, cứ như thế, lạc vào mê cung không có đường ra. Quỹ thời gian của mỗi người không kéo dài mãi mãi, hãy sử dụng nó một cách thông minh và hợp lý. Muốn từ bỏ, hãy cứ từ bỏ, nhưng trước đó, phải chắc rằng bạn biết sẽ đi con đường nào tiếp theo, biết điều gì đang chờ đợi mình. Không có thành công nào dễ dàng cả.

Trong *Thần thoại Hy Lạp*, có hai câu chuyện khiến tôi nhớ mãi, một là về chiếc hộp Pandora, và hai là đôi cánh của chàng trai trẻ Icarus. Nàng Pandora mắc mưu thần Zeus, đã thả đau thương, nghi kỵ đến cho loài người, nhưng dưới đáy chiếc hộp ấy, niềm hy vọng vẫn xoa dịu tất cả. Tôi vẫn nghĩ, nếu chúng ta cố gắng đến cuối cùng, thì sẽ được đền đáp xứng đáng. Đến tận bây giờ, khi ngồi gõ những dòng này, vài người đã bắt đầu công nhận cố gắng của tôi, đa số khác, vẫn bảo rằng tôi điên, rằng tôi chỉ là một Icarus phiên bản nữ, đem đôi cánh sấp thử thách Mặt Trời. Có lẽ đúng vậy thật. Nhưng, nếu bạn biết đôi cánh của mình sẽ chảy ra khi cố gắng chạm tay tới Mặt Trời, và bản thân sẽ lộn nhào xuống đáy biển sâu, liệu bạn sẽ chọn mãi mãi bay là là mặt nước, ngày ngày ngược nhìn quả cầu lửa ấy với vẻ thèm thuồng bức bối, hay là, cứ bay lên và xem rốt cuộc mình có thể bay cao đến đâu, gần đến đâu, cho đến khi nhận lấy cái kết chắc chắn?

Nhưng mà khoan, điều chắc chắn duy nhất trong cuộc sống này là chẳng có gì chắc chắn cả, đúng không? Nên là, cứ sai rộng đôi cánh thôi, nghĩ chi nhiều.

Tôi tin rằng, Icarus không phải kẻ ngông cuồng ngu ngốc, và bản thân chàng trai ấy cũng chưa bao giờ hối hận. Tôi tin vậy!